

Đại học quốc gia hà nội
Khoa luật

Lưu Ngọc Cảnh

**Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng
đối với người chưa thành niên phạm tội
Theo luật hình sự việt nam
(Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố
Hà Nội)**

Luận văn thạc sĩ luật học

Hà nội – 2010

Đại học quốc gia hà nội

Khoa luật

Lưu Ngọc Cảnh

**Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng
đối với người chưa thành niên phạm tội**

Theo luật hình sự việt nam

**(Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố
Hà Nội)**

***Chuyên ngành* : Luật hình sự**

***Mã số* : 60 38 40**

Luận văn thạc sĩ luật học

***Người hướng dẫn khoa học:* TS. Trịnh Tiến Việt**

Hà nội - 2010

Mục lục

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
Mở đầu	1
<i>Chương 1: Những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với đối tượng này</i>	10
1.1. Những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội	10
1.1.1. Khái niệm và những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên phạm tội	10
1.1.2. Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội	20
1.2. Những vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	29
1.2.1. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	29
1.2.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	34
1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật	38
1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	38
1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật	41

Chương 2: các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội	47
2.1. Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999	47
2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	47
2.1.2. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	55
2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	69
2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội	69
2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	74
Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và Một Số giải pháp Nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội	98
3.1. Hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	98
3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	98
3.1.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	102

3.2.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	117
3.2.1.	Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	117
3.2.2.	Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả	125
3.2.3.	Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên	127
3.2.4.	Tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự	132
3.2.5.	Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội	138
	Kết luận	141
	Danh mục Tài liệu tham khảo	145

Danh mục các bảng

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
1.1	Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong luật hình sự một số nước	15
1.2	Bảng tổng quan sự hình thành và phát triển nhân cách của con người	17
1.3	Sự khác nhau giữa các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	40
1.4	So sánh biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong Bộ luật hình sự và trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính	44
1.5	So sánh biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong Bộ luật hình sự và trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính	45
2.1	Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009	76
2.2	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009	76
2.3	Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009	76
2.4	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009	77
2.5	Tương quan giữa tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc, tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên	77

bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

- | | | |
|------|--|----|
| 2.6 | Tương quan giữa tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 | 77 |
| 2.7 | Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 | 79 |
| 2.8 | Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 | 80 |
| 2.9 | Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 | 81 |
| 2.10 | Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 | 81 |
| 2.11 | Loại tội và số vụ người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội qua nghiên cứu tổng số 225 bản án | 83 |
| 2.12 | Thống kê một số loại tội và các chế tài áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong năm 2008 trên địa bàn thành phố Hà Nội | 85 |

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ trước đến nay, pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén và hữu hiệu của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quyền làm chủ của nhân dân, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, duy trì trật tự, an toàn xã hội, đồng thời pháp luật hình sự còn góp phần chống lại mọi hành vi phạm tội, giáo dục người ý thức chấp hành và tuân theo pháp luật.

Trong những năm vừa qua, nền kinh tế của cả nước đã có những khởi sắc đáng mừng, từ đó có những tác động tích cực đến đời sống của toàn bộ nhân dân cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn và thách thức to lớn đặt ra với toàn Đảng và toàn dân, đặc biệt là các thành phố lớn và nhất từ sau khi Hà Nội được mở rộng ra bao trùm lên toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và bốn xã thuộc huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình. Việc mở rộng địa giới hành chính đã mang lại không ít thời cơ để phát triển về mọi mặt trong đó có kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa. Tuy nhiên, một trong những vấn đề bức xúc đặt ra là việc người chưa thành niên làm trái pháp luật và phạm tội không còn là hiện tượng mang tính chất điểm nóng tại một vài địa phương, đô thị có nhịp độ phát triển kinh tế cao mà đã phổ biến trên nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước ta. Đặc biệt, điều đáng lo ngại là trong những năm gần đây, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện không chỉ trẻ hóa về độ tuổi, sự tinh vi, xảo quyệt trong hành vi, sự gia tăng về số lượng mà tính tổ chức của loại tội phạm này ngày càng chặt chẽ, khuynh hướng người chưa thành niên phạm các tội có sử dụng bạo lực gia tăng, tụ tập ăn chơi thác loạn, tiêu tiền hoặc hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tổ chức các vụ đánh nhau, cướp giật, giết người, sử dụng ma túy hết sức nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu

đến thuần phong mỹ tục, đến dư luận xã hội. Nhiều loại số tội phạm mà trước đây người chưa thành niên không thực hiện, thì nay có xu hướng tăng nhanh như nhóm tội phạm về ma túy, tội giết người, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, hiếp dâm, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng... làm nhức nhối xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân với đặc điểm là tính chất băng, nhóm và có sử dụng bạo lực [89, tr. 574-488]. Ví dụ: năm 2006 trẻ em dưới 14 tuổi có gần 8.000 vụ vi phạm pháp luật, chiếm đến 70% tội phạm vị thành niên và năm 2007, 2008, 2009 thì trung bình cũng chiếm hơn 8.100 vụ vi phạm pháp luật; v.v... Con số này là một lời cảnh báo về tình trạng trẻ em lứa tuổi vị thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội. Còn xét riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nếu năm 2008 có 225 vụ án và 313 bị cáo là người chưa thành niên thì đến năm 2009 là 252 vụ án và 303 bị cáo; v.v...

Chính sách hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta. Pháp luật về việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các quy định khác của pháp luật về lao động, việc làm, về giáo dục... đều có quan điểm tiếp cận riêng đối với đối tượng trẻ em. Pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự... cũng có nhiều nội dung điều chỉnh đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong thực tiễn hoạt động, các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó đặc biệt là Tòa án đã áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo các nguyên tắc và quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, phần nào vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do các cơ quan áp dụng pháp luật chưa nhận thức được đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội nói chung, đặc biệt là những quy định liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng. Ngoài ra, các quy định của Bộ luật hình

sự về vấn đề này còn một số hạn chế, vướng mắc nhất định, chưa đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn xã hội. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với đối tượng đặc thù này.

Do đó, nhằm bảo đảm thực hiện triệt để nguyên tắc "*việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội*". Thời gian vừa qua, trên sách báo pháp lý đã có nhiều công trình viết về người chưa thành niên phạm tội, nhưng cũng chỉ dừng lại ở trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, ở việc phân tích tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện và những giải pháp đấu tranh phòng, chống dưới góc độ tội phạm học hoặc ở các khía cạnh khác nhau mà chưa có một công trình nào đi sâu vào nghiên cứu riêng biệt, độc lập và dưới góc độ pháp lý hình sự - chuyên về các hình phạt, nhất là các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong thời gian gần đây trên một địa bàn cụ thể là thành phố Hà Nội. Đặc biệt, vừa qua nhằm tăng cường khả năng áp dụng các hình phạt không phải là hình phạt tù, hạn chế áp dụng hình phạt tù, đồng thời sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý đối tượng này theo hướng bổ sung thêm một số nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đã được ghi nhận trong Công ước Quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội đã bổ sung theo hướng nhấn mạnh nội dung "*Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù*". Việc bổ sung này mở ra khả năng để cho người chưa thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng [79, tr. 4].

Chính vì những lẽ trên, học viên quyết định lựa chọn đề tài: "***Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên***

phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội) làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu và điểm mới về mặt khoa học của luận văn

Thời gian qua, ở các mức độ khác nhau đã có một số công trình khoa học đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài này hoặc xem xét nó trong tương quan là một phần, mục trong các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận hoặc đề cập chung khi nghiên cứu vấn đề quyết định hình phạt nói chung, hoặc trong nội dung trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội hay dưới góc độ tội phạm học - phòng ngừa tội phạm do đối tượng đặc thù này thực hiện; v.v...

Trước hết, về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: 1) A.I. Đôn-gô-va, *Những khía cạnh tâm lý - xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên*, Nxb Sách pháp lý, Matxcova, 1981, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 2) TS. Trịnh Quốc Toàn, "Chương XVIII - Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003, 2007 (Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên); 3) TS. Hoàng Văn Hùng, "Chương XVI - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2000 (Tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên); 4) PGS.TS. Trần Đình Nhã, "Chương XXIV - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003 (Tập thể tác giả do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên); 5) GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, "Chương 27 - Phòng ngừa các tội phạm do người chưa thành niên gây ra", Trong sách: *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; 6) ThS. Trịnh Đình Thề, *áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006; 7) TS. Vũ Đức

Khiển, Bùi Hữu Hùng, Phạm Xuân Chiến, Đỗ Văn Hán, Trần Phần, *Phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 8) ThS. Trần Đức Châm, *Thanh, thiếu niên làm trái pháp luật - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; v.v...

Bên cạnh đó, dưới góc độ khoa học cho thấy mới có một số công trình ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nhưng dưới khía cạnh pháp lý hình sự hoặc tội phạm học hay xem xét nội dung vấn đề trong tương quan với nhiều nội dung khác như quyết định hình phạt, lịch sử vấn đề trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên: 1) Đào Thị Nga, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 1997; 2) Trần Văn Dũng, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003; 3) Nguyễn Minh Khuê, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007; v.v...

Còn về các công trình dưới dạng bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý có thể kể đến các công trình sau: 1) GS.TSKH. Lê Cẩm, TS. Đỗ Thị Phương, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20-10/2004 (Phần thứ I. *Những khía cạnh pháp lý hình sự*); 2) ThS. Trần Văn Dũng, *Quyết định hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 5/2000; 3) TS. Dương Tuyết Miên, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 4/2002; 4) TS. Trương Minh Mạnh, *Phân loại tội phạm với việc quy định trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên*, Tạp chí Kiểm sát, số 8/2002; 5) ThS. Hoàng Thị Liên, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2000; 6) TS. Trần Văn Luyện, *Những điểm mới về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số

12/2000; 7) ThS. Đặng Thanh Sơn, *Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*, Số chuyên đề của Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 20 (136), tháng 12/2008; 8) ThS. Đoàn Tấn Minh, *Bàn về phạm vi sử dụng thuật ngữ "người chưa thành niên phạm tội"*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 9(5)/2008; 10) ThS. Trương Hồng Sơn, *Một số quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia về vấn đề quyền của người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí điện tử ngày 20/8/2009 (<http://hvcsnd.edu.vn/>); 11) TS. Trương Quang Vinh, *Thực trạng quy định của pháp luật hình sự về các biện pháp tư pháp: Thực tiễn áp dụng và một số đề xuất*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 2/2010; v.v...

Tuy nhiên, hiện nay trong khoa học luật hình sự Việt Nam vẫn chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống, đồng bộ và toàn diện về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (nhất là việc áp dụng các biện pháp này) và trên một địa bàn cụ thể - thành phố Hà Nội và đặc biệt là ở cấp độ một luận văn thạc sĩ đúng như tên gọi của đề tài - *Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)*. Do đó, với tư cách là một thẩm phán hiện đang công tác tại Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, việc lựa chọn đề tài này cũng chính là nhiệm vụ của người thẩm phán để góp phần làm sáng tỏ những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, đồng thời đưa ra những kiến nghị khả thi, tiến tới xây dựng một hệ thống các chính sách hình sự và giải pháp nhất quán trong pháp luật và trong nhận thức về tội phạm của người chưa thành niên, về hệ thống các biện pháp cưỡng chế, đặc biệt là hình phạt và các biện pháp tư pháp, qua đó góp phần đấu tranh có hiệu quả để phòng, chống các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống về những vấn đề pháp lý cơ bản về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

1) Khái niệm người chưa thành niên phạm tội, những đặc điểm tâm - sinh lý và các nguyên tắc xử lý đối tượng này;

2) Khái niệm, những đặc điểm cơ bản của các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội;

3) Phân biệt các hình phạt với biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật;

4) Phân tích những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và văn bản hướng dẫn thi hành về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

5) Phân tích thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian 05 gần đây (2005-2009), qua đó chỉ ra một số vướng mắc, tồn tại trong công tác xét xử và các nguyên nhân cơ bản;

6) Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này (về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội).

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn đúng như tên gọi của nó - các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội).

4. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hình phạt và cải tạo con người; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng, đặc biệt là các quan điểm, tư tưởng về cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm đối với người chưa thành niên, cũng như việc áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với đối tượng này.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù, phổ biến của khoa học luật hình sự như: phân tích, tổng hợp và thống kê xã hội học, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp điều tra án điển hình để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

5. ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng của luận văn là ở chỗ - tác giả đã làm rõ một số vấn đề chung người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với đối tượng này; phân biệt các hình phạt với biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội và với chế tài hành chính; phân tích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở này, luận văn đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng một số quy định tương ứng về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn và các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo đối tượng đặc thù nói riêng này hiện nay ở nước ta.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với đối tượng này.

Chương 2: Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội.

Chương 1

Những vấn đề chung

về người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với đối tượng này

1.1. những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội

1.1.1. Khái niệm và những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên phạm tội

Đề cập đến cụm từ "*người chưa thành niên phạm tội*" là một vấn đề, hiện tượng tồn tại ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Theo đó, mỗi quốc gia đều giải quyết vấn đề này dựa trên những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tập quán và pháp luật của mỗi nước và với những mức độ, cách thức tiến hành giải quyết khác nhau, nhưng tựu trung này nhằm mục đích tôn trọng, bảo vệ các quyền của người chưa thành niên, nhưng mặt khác, cũng góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống và giáo dục, cải tạo người chưa thành niên khi phạm tội và sau khi họ đã phạm tội.

Do đó, để có thể làm sáng tỏ khái niệm người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự, chúng ta cần làm sáng tỏ *khái niệm người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự quốc tế*. Trước đây và hiện nay, một hoạt động mà các nước trên toàn cầu đang nỗ lực thực hiện là tìm mọi cách bảo đảm hệ thống tư pháp người chưa thành niên tuân thủ theo đúng luật pháp quốc tế về quyền con người. Theo thời gian, từ năm 1989 đến nay, ngày càng nhiều quốc gia đã đưa các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế về tôn trọng và bảo vệ các quyền của người chưa thành niên vào trong các văn bản pháp luật quốc gia, đồng thời, việc tăng cường bảo vệ các quyền của trẻ em, quyền của người chưa thành niên cũng là một khía cạnh quan trọng trong hoạt động của các cơ quan và nhiều chương trình của Liên hợp quốc. Bởi lẽ, *trẻ em - người chưa thành niên* trong pháp luật nói chung và trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng là một vấn đề

được cả thế giới quan tâm. Thế hệ trẻ là tương lai của đất nước, quyết định đến sự phát triển hay suy vong của một quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn là trong những năm gần đây, tình trạng người chưa thành niên phạm tội đang ngày một tăng cả về số lượng, tính chất lẫn mức độ vi phạm nghiêm trọng mà Hội nghị lần thứ tám của Liên hợp quốc về phòng ngừa tội phạm và xử lý tội phạm coi đó là "vấn đề toàn cầu". Do đó, đứng trước thực trạng này, các quốc gia, các tổ chức quốc tế cũng như nhiều nhà khoa học, luật gia, nhà giáo dục học đã có nhiều công trình nghiên cứu bảo đảm không chỉ độ tương thích với pháp luật hình sự quốc tế, mà còn phù hợp với phong tục, truyền thống và thực tiễn của pháp luật quốc gia.

Trẻ em - Người chưa thành niên là một khái niệm được sử dụng khá phổ biến ở nhiều ngành khoa học như y học, xã hội học, tâm lý học, giáo dục học... và dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong pháp luật cũng vậy, mặc dù đã được đề cập đến trong nhiều văn bản pháp luật quốc tế song ở mỗi văn kiện, khái niệm người chưa thành niên lại tồn tại nhiều điểm khác nhau. Trong các văn bản quốc tế và những chương trình của Liên hợp quốc đều *sử dụng đồng thời cả hai khái niệm trẻ em và người chưa thành niên*.

Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989 xác định rõ: "*Trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn*". Tuy vậy, trong một số văn bản, khái niệm trẻ em được gọi hay đồng nhất là người chưa thành niên hoặc thanh, thiếu niên. Công ước này cũng ghi nhận: "Ghi nhớ rằng do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời như đã chỉ ra trong Tuyên ngôn về quyền trẻ em. Không trẻ em nào bị tra tấn hoặc bị đối xử hoặc trừng phạt tàn tệ, vô nhân đạo hay làm mất phẩm giá, không được xử tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng phóng thích". Ngoài ra, không một trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt giam, giữ

hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành theo luật pháp và chỉ được sử dụng đến như một biện pháp cuối cùng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất (Điều 37).

Xét riêng trong quan hệ với pháp luật và thực thi pháp luật, trẻ em thường được gọi là người chưa thành niên. Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về việc áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên (còn gọi là Quy tắc Bắc Kinh), được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 29/11/1985 nêu rõ: "*Người chưa thành niên là trẻ em hay người ít tuổi tùy theo từng hệ thống pháp luật có thể bị xét xử vì phạm pháp theo một phương thức khác với việc xét xử người lớn*" (Quy tắc số 2.2 mục a). Quy tắc Bắc Kinh chỉ ra những mục đích của việc áp dụng pháp luật với người chưa thành niên và bảo đảm rằng bất cứ sự xử lý nào đối với người chưa thành niên phạm tội phải luôn xem xét tới điều kiện, hoàn cảnh của người chưa thành niên và mức độ của tội phạm. Trong Quy tắc, các quy định này còn nhấn mạnh rằng việc đưa các em vào cơ sở quản lý, giáo dục tập trung chỉ được coi là biện pháp cuối cùng, chỉ nên áp dụng trong một thời gian tối thiểu và cần thiết. Liên quan đến thủ tục xét xử quy tắc này cũng cho rằng, một trẻ em bị quy là phạm tội được hưởng quyền xử lý đúng theo luật định và quyền được hưởng sự đối xử đặc biệt, kể cả sự cần thiết phải "*tiến hành tố tụng trong một bầu không khí hiểu biết*", tầm quan trọng về sự có mặt của cha mẹ, tôn trọng những điều riêng tư của các em trong tố tụng cũng như hồ sơ và yêu cầu phải có những người được đào tạo chuyên sâu tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

Hay Quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do thông qua ngày 14/12/1990 nêu cụ thể hơn: "*Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi. Giới hạn tuổi dưới mức này cần phải được pháp luật xác định và không được tước quyền tự do của người chưa thành niên*" (Quy tắc 2.1 mục a). Thậm chí, trong *Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên (Hướng dẫn Riyadh)* năm 1990 mặc dù không đưa ra một cách cụ thể về khái niệm người chưa thành niên, song thông qua các quy định cũng giúp chúng ta hình

thành tư duy "*người chưa thành niên là những người dưới 18 tuổi*". Đặc biệt, văn bản này còn nhấn mạnh rằng, việc phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên là một bộ phận chính yếu của phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Bằng việc tham gia các hoạt động hợp pháp, hữu ích về mặt xã hội và có định hướng mang tính nhân văn đối với xã hội và quan niệm cuộc sống, người chưa thành niên có thể hình thành một thái độ và cách sống không dẫn đến phạm tội. Ngoài ra, việc phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên một cách thành công đòi hỏi phải có sự nỗ lực của toàn xã hội, nhằm bảo đảm sự phát triển hài hoà của người chưa thành niên, tôn trọng và phát triển nhân cách của họ.

Bên cạnh đó, Quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do (đã nêu) cũng quy định sự tôn trọng các quyền của người chưa thành niên cũng là một bộ phận khăng khít của công tác quản lý, giáo dục người phạm tội là người chưa thành niên, có sự liên hệ giữa người chưa thành niên với gia đình, tôn trọng nhân phẩm của các em.

Tóm lại, có một điểm chung mà chúng ta bắt gặp là quan điểm thống nhất về độ tuổi của người chưa thành niên trong các văn bản, công ước quốc tế. Tuy nhiên, sự khác nhau về giới hạn độ tuổi này là điều không tránh khỏi khi xem xét hệ thống pháp luật của quốc gia, nhưng mặt khác cũng không làm giảm hiệu lực của những quy tắc phổ biến này về mặt pháp lý và thực tiễn áp dụng. Do đó, mặc dù phạm vi nghiên cứu có thể khác nhau song hầu hết các văn kiện quốc tế đều đưa ra quan điểm thống nhất "*Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi*". Ngoài ra, Công ước quốc tế về quyền trẻ em còn những điều khoản *để ngỏ* (dự phòng) cho các nước quy định về độ tuổi cho người chưa thành niên để các quốc gia căn cứ vào sự phát triển thể chất và tinh thần của công dân nước mình mà có những quy định khác nhau về độ tuổi của người chưa thành niên.

Như vậy, khi đưa ra khái niệm về trẻ em hay người chưa thành niên, trong pháp luật quốc tế không dựa vào những đặc điểm tâm - sinh lý hay sự phát

triển thể chất, tinh thần... mà trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua việc xác định độ tuổi. Kể cả khái niệm trẻ em và khái niệm người chưa thành niên đều giới hạn là dưới 18 tuổi, đồng thời đưa ra khả năng mở cho các quốc gia tùy điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, truyền thống, lịch sử, phong tục và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện ở nước mình có thể quy định độ tuổi đó sớm hơn. Hay nói cách khác, *người chưa thành niên phạm tội dưới góc độ luật hình sự quốc tế được hiểu là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội*. Song một điều đặc biệt quan trọng cần lưu ý rằng - giới hạn độ tuổi phụ thuộc pháp luật của quốc gia thành viên (*tham khảo độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của một số nước trên thế giới trong bảng 1.1 - trang 15*).

Vấn đề tiếp theo cần làm sáng tỏ là *khái niệm người chưa thành niên trong luật hình sự Việt Nam*. Xuất phát từ khách thể cần bảo vệ các quan hệ xã hội của từng ngành luật khác nhau nên mỗi ngành luật trong hệ thống pháp luật nước ta có sự quy định cũng khác nhau. Bộ luật dân sự Việt Nam quy định "*Người từ đủ mười tám tuổi trở lên là người thành niên. Người chưa đủ mười tám tuổi là người chưa thành niên*" [55, Điều 18]. Còn Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định: "*Trẻ em quy định trong Luật này là công dân dưới 16 tuổi*" [54, Điều 1]. Như vậy, người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về thể lực, trí tuệ, tinh thần, chưa có đầy đủ quyền, nghĩa vụ công dân và được hiểu dưới hai góc độ sau:

Một là, dưới góc độ *chung* (về sự phát triển tư duy, nhận thức, kỹ năng, thể lực, tinh thần...), thì người chưa thành niên chưa có sự hiểu biết đầy đủ và toàn diện về các khái niệm, vấn đề thông thường, luôn tìm cách tự khẳng định mình; tính tự ái, lòng tự trọng cao, khả năng tự kiểm chế chưa tốt... họ dễ bị lôi kéo, kích động, dụ dỗ, tham gia vào tiêu cực xã hội, vào phạm pháp, vi phạm pháp luật.

Hai là, dưới góc độ *pháp lý*, thì người chưa thành niên chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân. Theo pháp luật Việt Nam, một người có đủ

quyền và nghĩa vụ công dân là người *đủ 18 tuổi*. Ranh giới pháp lý để xác định người thành niên và người chưa thành niên là độ tuổi Bộ luật lao động đã quy định, người lao động chưa thành niên là người lao động dưới 18 tuổi; Bộ luật dân sự cũng quy định người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi.

Bảng 1.1: Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong luật hình sự một số nước

Quốc gia	Tuổi chịu TNHS	Quốc gia	Tuổi chịu TNHS	Quốc gia	Tuổi chịu TNHS
Anh và Xứ Wales	10	Đức	14	Namibia	10
Angêri	13	Hi Lạp	13	Hà Lan	12
Andôra	16	Honduras	12	New Zealand	10
Achentina	16	Hong Kong	16	Bắc Ai Len	10
Armenia	14	Hungary	14	Na Uy	15
úc	10	Iceland	15	Philippines	9
áo	14	ấn Độ	7	Ba Lan	13
Azerbaijan	14	Iraq	9	Bồ Đào Nha	16
Barbados	7	Ireland	12	Rumani	16
Belarus	14	Israsel	13	Nga	14
Bỉ	16	ý	14	San Mario	12
Bosina	14	Jamaica	7	Nhật Bản	14
Bulgari	14	Kazakhstan	14	Scotland	8
Canada	12	Kenya	7	Senegal	13
Đảo Cayman	8	Hàn Quốc	14	Singapore	7
Chile	16	Kô Oét	7	Slovakia	15
Trung Quốc	14	Latvia	16	Slovenia	14
Côlômbia	18	Li Băng	12	Nam Phi	10
Costa Rica	12	Libya	8	Tây Ban Nha	14
Cu Ba	16	Lithuania	14	Thụy Sĩ	7
Síp	7	Luxembourg	18	Tanzania	15
Cộng hòa Séc	15	Macedonia	14	Thái Lan	7
Đan Mạch	15	Malaysia	10	Togo	15
Ecuador	12	Malta	9	Trinidad	7
Ai Cập	15	Mauritius	14	Turkey	12
Estonia	16	Mexico	6	Ukraina	14
Phần Lan	15	Moldova	16	Mỹ (Hoa Kỳ)	6+ /N
Pháp	13	Mông Cổ	14	Zambia	14

(Nguồn: Neal Hazel, So sánh giữa các quốc gia về tư pháp người chưa thành niên, ủy ban tư pháp thanh thiếu niên của Anh và xứ Wales-YJB,

2008, www.yjb.gov.uk, Nguyễn Chí Công dịch và tổng hợp, tác giả cập nhật đến năm 2010).

Quan điểm pháp lý về độ tuổi người chưa thành niên ở Việt Nam phù hợp với quan điểm quốc tế, như tại Điều 1 Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em được Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1985 hướng dẫn Riyadh được Liên hợp quốc thông qua ngày 14/12/1990, Những quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc, thông qua ngày 14/02/1990, đều xác định người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi (*như chúng tôi đã đề cập ở phần trước*).

Còn dưới góc độ khoa học, qua tổng kết các kết quả nghiên cứu của các nhà y học, tâm lý học và giáo dục học cho thấy: ở những lứa tuổi khác nhau thì có sự khác nhau về thể lực, trí lực và tâm - sinh lý. Người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm - sinh lý. Hoàn cảnh và mức độ phát triển của từng người là khác nhau, nhưng nói chung, đây là thời kỳ chuyển tiếp từ lứa tuổi trẻ em sang lứa tuổi người lớn. Người chưa thành niên không còn thỏa mãn với vai trò thụ động của người được giáo dục, được dạy dỗ mà đã bắt đầu hình thành ý thức độc lập trong việc quyết định cuộc sống riêng của mình, bắt đầu tự độc lập trong hành động, suy nghĩ, ứng xử và thiết lập các mối quan hệ riêng biệt.

Người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý, chưa thể nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện. ở tuổi này, các em phát triển mạnh tính độc lập, muốn tách khỏi sự quản lý, kiểm soát của gia đình, phát triển mạnh cá tính và muốn tìm kiếm những mối quan hệ bạn bè cùng lứa. Nhu cầu về tình bạn trở nên quan trọng và dễ chịu ảnh hưởng (tốt cũng như xấu) của nhóm bạn đó. Khi mong muốn điều gì, các em muốn được thỏa mãn nhu cầu ngay và có thể hành động bất chấp hậu quả, trong khi về mặt tư duy các em chưa phát triển đầy đủ khả năng tự phê phán. Nhận thức của các em thường non nớt, thiếu

chín chắn và đặc biệt dễ bị kích động, lôi kéo bởi những người xung quanh, nếu ở môi trường xấu và không được chăm sóc giáo dục chu đáo, người chưa thành niên dễ bị ảnh hưởng thói hư tật xấu dẫn đến phạm pháp [22, tr. 16].

Người chưa thành niên có những đặc điểm riêng về tâm - sinh lý mà thông thường và phổ biến là nhiệt tình, hành động bộc phát, nhẹ dạ, thiếu kinh nghiệm sống, dễ va vấp. Sự hiểu biết về pháp luật rất hạn chế, nông cạn, thiếu chính xác và thiếu hệ thống. Sự hiểu biết của họ về các mặt của cuộc sống xã hội cũng chưa đủ để có thể lựa chọn và quyết định cách xử sự phù hợp với chuẩn mực của xã hội, mà GS.TS. Phạm Minh Hạc đã tổng kết về sự hình thành và phát triển nhân cách con người như sau [23, tr. 84].

Bảng 1.2: Bảng tổng quan sự hình thành và phát triển nhân cách của con người

Lứa tuổi		Hoạt động chủ đạo	Đặc trưng tâm lý	Nét "trội" trong mục tiêu cần chú ý giáo dục
Giai đoạn	Thời kỳ			
Tuổi học sinh	Nhi đồng từ 6-7 tuổi đến 11-12 tuổi	Học tập phát triển trí tuệ	- Lĩnh hội nền tảng của tri thức và phương pháp, công cụ nhận thức; - Ham tìm tòi khám phá; - Hiếu động.	- Phương pháp học tập và phẩm chất trí tuệ; - "Lẽ phải"; - Sử dụng công cụ nhận thức phổ thông.
	Thiếu niên từ 11-12 tuổi đến 14-15 tuổi	Học tập giao lưu "nhóm bạn thân"	- Dậy thì; - Quan hệ tâm tình bạn bè; - "Cải tổ nhân cách" và định hình bản ngã; - Muốn được đối xử như người lớn.	- Mất thăng bằng tâm lý; - Xây dựng nhóm bạn bè tốt.
	Thanh niên từ 14-15 tuổi đến 17-18 tuổi	Học tập hoạt động xã hội nghề nghiệp	- Hoàn thành thế giới quan; - Định hướng chuẩn bị nghề nghiệp; - Ham hoạt động xã hội; - Tình bạn thân và mối tình đầu.	- ý thức công dân; - ý thức nghề nghiệp; - Hoài bão xã hội; - Tình bạn, tình yêu.

Thực tiễn cho thấy, người chưa thành niên chịu sự tác động rất lớn và chủ yếu của môi trường sống. Sự hình thành và phát triển nhân cách, những

đặc điểm nhân thân của người chưa thành niên chịu sự chi phối và bị quy định bởi sự giáo dục của môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Họ dễ tiếp thu những thói hư, tật xấu, dễ bị tha hóa về nhân cách và dễ bị kích động, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, cũng như những hành động vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, nếu trong môi trường sống lành mạnh thì người chưa thành niên sẽ có những điều kiện phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, riêng các trường hợp người chưa thành niên phạm tội, "ngoài trách nhiệm của bản thân họ, Nhà nước, xã hội và những người lớn cũng phải chịu một phần trách nhiệm, vì việc quản lý, chăm sóc và giáo dục lứa tuổi này còn có nhiều thiếu sót, còn để những tiêu cực và tệ nạn xã hội làm hư hỏng họ và dẫn đến việc họ phạm tội" [70, tr. 459].

Như vậy, người chưa thành niên là người mà sự phát triển về thể chất có sự không tương xứng với quá trình phát triển về nhân cách, năng lực trí tuệ, nhân sinh quan và thế giới quan để hình thành toàn bộ những đặc điểm tâm - sinh lý của một người bước vào độ tuổi thành niên. ở người chưa thành niên đang diễn ra một sự biến đổi sâu sắc về sinh học, có những mâu thuẫn gay gắt trong sự phát triển nhân cách - tâm lý. Sự phát triển về thể chất và về các đặc điểm nhân thân khác của người chưa thành niên chịu sự tác động có tính quyết định của môi trường sống và dẫn đến một thực tế là: Họ không biết, hiểu sai hoặc không chấp nhận các chuẩn mực hiện hành [22, tr. 17]. Vì vậy, pháp luật hình sự Việt Nam không coi người chưa thành niên phạm tội có năng lực trách nhiệm hình sự như người đã thành niên phạm tội. Do đó, khi tiến hành điều tra, truy tố và xét xử, trong mọi trường hợp, các cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của người chưa thành niên, đồng thời cũng phải xác định được nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

Nói chung, trong khoa học luật hình sự Việt Nam, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự (Chương X), thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như các đặc điểm liên quan

đến tâm - sinh lý, điều kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, lịch sử, truyền thống của nước ta, về cơ bản các nhà khoa học đều thống nhất về khái niệm người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả của nhiều công trình nghiên cứu, khảo sát về tâm lý, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, cũng như căn cứ vào chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên, pháp luật hình sự Việt Nam đã quy định *khái niệm người chưa thành niên phạm tội chỉ bao gồm những người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.*

Gần đây, GS.TSKH. Lê Cẩm và TS. Đỗ Thị Phương đưa ra khái niệm người chưa thành niên phạm tội tương đối đầy đủ và lập luận việc quy định trong pháp luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm xác định tính chất tội phạm đối với hành vi do người chưa thành niên thực hiện và tạo điều kiện cho việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên sao cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà họ đã thực hiện trên cơ sở những đặc điểm về tâm - sinh lý của họ vào thời điểm họ phạm tội. Từ lý do trên, các tác giả đưa ra khái niệm: "*Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ, do hạn chế bởi các đặc điểm về tâm sinh lý và đã có lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm*" [9, tr. 9]. Các tác giả cũng đúng khi chỉ ra năm dấu hiệu cơ bản về người chưa thành niên phạm tội dưới khía cạnh pháp lý hình sự là: 1) Từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi; 2) Có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ do sự hạn chế bởi các đặc điểm tâm sinh lý; 3) Đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; 4) Hành vi mà người chưa thành niên thực hiện là hành vi bị pháp luật hình sự cấm; 5) Có lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện hành vi đó [9, tr. 9].

Tuy nhiên, tác giả Đoàn Tấn Minh lại lập luận cho rằng - khái niệm và các dấu hiệu cơ bản nêu trên của các tác giả còn thiếu một nội dung mà có lẽ

đó là nội dung mấu chốt để xác định phạm vi sử dụng khái niệm người chưa thành niên - điểm gây ra sự tranh luận trong sự ràng buộc của nguyên tắc suy đoán vô tội. Tại Điều 7 Quy tắc Bắc Kinh quy định các quyền của người chưa thành niên; Điều 72 Hiến pháp năm 1992 - quy định quyền của công dân, Điều 9 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã khẳng định nguyên tắc suy đoán vô tội, đó là: "*Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*". Do đó, các dấu hiệu cơ bản mà các tác giả nêu trên mới chỉ là những điều cần cho việc chứng minh trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội. Điều kiện đủ của trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội bắt đầu từ thời điểm bản án của Tòa án kết tội bị cáo chưa thành niên có hiệu lực pháp luật. Trong khái niệm người chưa thành niên phạm tội của các tác giả đã không đưa ra quy định là hành vi mà người chưa thành niên thực hiện đã bị Tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực thi hành [39, tr. 30].

Về vấn đề này, chúng tôi cho rằng, tác giả Đoàn Tuấn Minh có sự nhìn nhận chưa thật chính xác vì chưa rõ nội dung hai phạm trù nên đã nhầm lẫn khái niệm "*người chưa thành niên phạm tội*" dưới góc độ pháp lý hình sự với khái niệm "*người chưa thành niên có tội*" với góc độ pháp lý tố tụng hình sự - vì ngoài có năm dấu hiệu cơ bản để thể hiện khái niệm "*người chưa thành niên phạm tội*" là dưới góc độ pháp lý hình sự, còn phải có thêm đặc điểm "*đã có bản án kết tội của Tòa án*" mới đầy đủ (như tác giả quan niệm) trong trường hợp nếu đánh giá và xem xét dưới góc độ pháp lý tố tụng hình sự. Song lúc này, tư cách từ "*người chưa thành niên phạm tội*" đã trở thành "*người chưa thành niên có tội*" theo đúng ý nghĩa pháp lý của những cụm từ này, có nghĩa điều kiện *đủ* của trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội bắt đầu từ thời điểm bản án của Tòa án kết tội bị cáo chưa thành niên có hiệu lực pháp luật. Còn trong trường hợp đã nêu chỉ gọi là "*người chưa thành niên phạm tội*" với các đặc điểm đã nêu là phù hợp. Hơn nữa, trong Bộ luật hình sự năm 1999 có tên gọi của Chương X - Những quy

định đối với người chưa thành niên *phạm tội*. Ngoài ra, Điều 7 Quy tắc Bắc Kinh chỉ nêu các quyền của người chưa thành niên, chứ không nêu rõ đây là quyền của người chưa thành niên phạm tội hay có tội mà tác giả đã khẳng định [82, tr. 10].

1.1.2. Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội

Như chúng ta đã biết, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở nước ta được coi là sự nghiệp lớn của đất nước, của dân tộc. Sự nghiệp ấy được đúc kết bởi tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục: "*Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người*" [37, tr. 222]. Một trong những quan điểm xuyên suốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam là - coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, trong đó trẻ em được ví như măng non, là nguồn hạnh phúc của gia đình, tương lai của dân tộc, chủ nhân kế tục sự nghiệp phát triển của đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã tiếp tục khẳng định: "*Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức...*" [17, tr. 107].

Cho nên, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em là một lĩnh vực chính sách đặc biệt, nhất quán. Hiến pháp và pháp luật đều coi quyền trẻ em, gia đình là đối tượng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi trẻ em, người chưa thành niên là chủ thể của vi phạm pháp luật, của tội phạm thì việc bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em, người chưa thành niên cũng được tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ đường lối vận động, giáo dục thanh thiếu niên của Đảng và Nhà nước ta, từ những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên và dựa trên cơ sở thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt

Nam, các nhà làm luật đã quy định toàn diện và thống nhất các nguyên tắc cơ bản có tính chất chỉ đạo, xuyên suốt quá trình khi xử lý người chưa thành niên phạm tội. Do đó, Điều 68 Bộ luật hình sự quy định: *"Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật không trái với những quy định của Chương này"*. Theo điều luật trên, về nguyên tắc khi giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ trước hết vào các quy định của Chương X Phần chung, đồng thời cũng phải vận dụng các quy định khác của Bộ luật hình sự như: Cơ sở của trách nhiệm hình sự, các nguyên tắc xử lý, những quy định về tội phạm và hình phạt, về các biện pháp tư pháp, quyết định hình phạt... song khi vận dụng các quy định đó thì không được trái với những quy định của Chương X Bộ luật hình sự này.

Như vậy, theo nội dung Điều 68 Bộ luật hình sự, các nhà làm luật Việt Nam không buộc người dưới 14 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà họ thực hiện có dấu hiệu của tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự. Những người trong độ tuổi này không có năng lực trách nhiệm hình sự, họ chưa có ý thức đúng đắn về hành vi vi phạm pháp luật. Cá biệt có em tuy dưới 14 tuổi nhưng đã có ý thức tương đối đầy đủ về các hành động sai trái, vi phạm pháp luật, thậm chí có cả các hành động có tính chất nguy hiểm lớn cho xã hội, mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Tuy nhiên, đối với các em đó, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính có tính chất giáo dục như biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì vừa đạt yêu cầu cải tạo, giáo dục các em đó, đồng thời lại đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung.

Ngoài ra, cũng như Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 đã có sự phân biệt trách nhiệm hình sự giữa người chưa thành niên phạm tội ở hai lứa tuổi: từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 tuổi đến

dưới 18 tuổi. Về nguyên tắc, những người chưa thành niên phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng, người từ đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do họ thực hiện (Điều 12 Bộ luật hình sự).

Người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi là người đã có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng dưới góc độ tâm lý học và thực tiễn xét xử cho thấy năng lực trách nhiệm hình sự của họ còn rất hạn chế. Do vậy, người chưa thành niên trong độ tuổi này chỉ được coi là có năng lực trách nhiệm hình sự trong những trường hợp nhất định. Thông thường, người chưa thành niên có thể nhận thức được rõ ràng tính chất xã hội của một số hành vi nguy hiểm cao cho xã hội như: giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, cướp tài sản... Tuy nhiên, có những hành vi có tính chất đặc biệt nguy hiểm cho xã hội thì trình độ nhận thức của đối tượng này còn hạn chế, thậm chí không khả năng nhận thức được, ví dụ các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Cho nên, trong điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng cần chú ý phân biệt giữa hai lứa tuổi này để xác định trách nhiệm hình sự cho chính xác, bảo đảm thực hiện đúng đắn, thống nhất và có hiệu quả chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

Còn đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên, nói chung ở lứa tuổi này, người chưa thành niên đã có năng lực trách nhiệm hình sự tương đối đầy đủ. Về tâm lý, họ có đủ khả năng hiểu biết tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình và điều khiển được hành vi ấy, nhất là trong xã hội, phần lớn những người trong lứa tuổi này trở lên đã bắt đầu có thể lao động, làm việc tự lập được. Thực tiễn xét xử cho thấy, người chưa thành niên trong lứa tuổi này thường bị kết án nhiều nhất trong tổng số người chưa thành niên phạm tội hàng năm. Tuy vậy, họ vẫn là người còn ít tuổi, kinh nghiệm sống chưa nhiều, trình độ nhận thức nhất định bị hạn chế, vẫn ở trong lứa tuổi mà

xã hội có trách nhiệm giáo dục, chăm sóc, nên những quy định trong Chương X Phần chung Bộ luật hình sự vẫn được áp dụng đối với họ [70, tr. 463].

Trên cơ sở những căn cứ vừa nêu để phân định mức độ chịu trách nhiệm hình sự, Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải tuân theo những nguyên tắc nhất định:

1) *Nguyên tắc thứ nhất - việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.* Trong điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Khi người chưa thành niên phạm tội, các cơ quan tư pháp hình sự phải xác định chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Ngoài ra, còn cần làm rõ nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm để từ đó giúp người chưa thành niên nhận thức rõ lỗi của mình và sửa chữa để thành công dân có ích cho gia đình và xã hội trong tương lai. Khi biết được nguyên nhân và điều kiện phạm tội - lúc này, để các cơ quan bảo vệ pháp luật có biện pháp loại bỏ cả nguyên nhân và điều kiện phạm tội từ phía chính bản thân người phạm tội cũng như từ môi trường xã hội, qua đó góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như có chính sách hình sự áp dụng đối với họ khi xử lý.

Thể hiện nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, các biện pháp áp dụng với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ thấy được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, sự nghiêm minh của pháp luật, bản chất nhân đạo của các biện pháp khi áp dụng. Chỉ trong những trường hợp phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội cao, thì lúc này mới cần thiết áp dụng các biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc về hình sự đối với họ.

2) *Nguyên tắc thứ hai - người chưa thành niên có thể được miễn trách nhiệm hình sự nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.* Đây là nguyên tắc thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo đặc biệt - miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội và thuộc chế định miễn trách nhiệm hình sự. Các ý nghĩa chính trị, xã hội và pháp lý của chế định miễn trách nhiệm hình sự thể hiện ở chỗ: Đây là chế định phản ánh chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội và hành vi do họ thực hiện, đồng thời nhằm động viên, khuyến khích họ lập công chuộc tội, chứng tỏ khả năng giáo dục, cải tạo nhanh chóng, tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội. Việc quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam chế định này thể hiện phương châm đúng đắn của đường lối xử lý về hình sự, - bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp cưỡng chế hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước với các biện pháp tác động xã hội khác để cải tạo, giáo dục người phạm tội, bằng cách đó hạn chế áp dụng các biện pháp mang tính trấn áp (trừng trị) về mặt hình sự [77, tr. 9].

Cùng với tám trường hợp miễn trách nhiệm hình sự khác (Điều 19, Điều 25, khoản 3 Điều 80, đoạn 2 khoản 6 Điều 289, khoản 6 Điều 290 và khoản 3 Điều 314, các nhà làm luật đã phân rõ trong Bộ luật hình sự thành các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự có tính chất bắt buộc và có tính chất lựa chọn. Là một trường hợp *lựa chọn*, việc áp dụng hay không áp dụng miễn trách nhiệm hình sự phụ thuộc vào quyết định của các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng, căn cứ vào tình hình thực tế vụ án, vào yêu cầu đấu tranh phòng và chống tội phạm, vào khả năng cải tạo, giáo dục người chưa thành niên phạm tội trong môi trường xã hội bình thường với sự giáo dục, giám sát của gia đình hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tương ứng, cũng như nhân thân của chính người

chưa thành niên phạm tội đó. Như vậy, các điều kiện cụ thể có thể được miễn trách nhiệm hình sự bao gồm:

Một là, người phạm tội là người chưa thành niên. Khái niệm "*người chưa thành niên phạm tội*" bao gồm những người đủ 14 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự.

Hai là, tội phạm người chưa thành niên thực hiện phải là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng, gây hại không lớn. Theo đó, Bộ luật hình sự năm 1999 quy định theo hướng có lợi hơn cho người chưa thành niên phạm tội, làm cho phạm vi người chưa thành niên có thể được miễn trách nhiệm hình sự rộng hơn so với Bộ luật hình sự năm 1985. Ngoài ra, trong điều kiện này còn kèm theo một nội dung là tội phạm đó phải *gây hại không lớn*.

Ba là, người chưa thành niên phải có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là một phạm trù pháp lý đặt ra để xác định làm giảm mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, giảm nhẹ mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Luật đòi hỏi ở đây người phạm tội phải có ít nhất từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên. Các tình tiết này có thể được quy định trong Bộ luật (khoản 1 Điều 46), trong các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật [64] hoặc do Tòa án cân nhắc, xem xét trong từng trường hợp cụ thể và ghi rõ trong bản án.

Bốn là, người chưa thành niên được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức xã hội nhận giám sát, giáo dục. Người chưa thành niên chịu sự ảnh hưởng có tính quyết định của môi trường sinh sống. Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi con người sinh sống, lớn lên, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình. Đối với người chưa thành niên thì gia đình là tổ ấm, môi trường thuận lợi cho họ học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức. Cho nên, việc gia đình người chưa thành niên nhận trách nhiệm giám sát, giáo dục hoặc cơ quan, tổ chức xã hội

có uy tín nhận giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội thì cũng cần tạo cơ hội để gia đình, cơ quan, tổ chức đó giúp đỡ và gánh vác việc giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội, góp phần *xã hội hóa* việc giáo dục người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng cần xem xét kỹ đến môi trường sống trong gia đình cũng như trong cơ quan, tổ chức sẽ đảm nhận việc giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội vì nó có ý nghĩa quyết định người chưa thành niên có thể trở thành người tốt hay không.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 đã khắc phục được một điểm chưa hợp lý trong Bộ luật hình sự năm 1985 đó là: Trước đây trong Bộ luật (Điều 59) mới chỉ quy định thẩm quyền quyết định miễn trách nhiệm hình sự cho người chưa thành niên phạm tội khi có những điều kiện quy định trong Bộ luật cho duy nhất một cơ quan là Viện kiểm sát nhân dân. Còn tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 thì thẩm quyền quyết định miễn trách nhiệm hình sự thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng tùy thuộc các giai đoạn tố tụng tương ứng (Cơ quan điều tra với sự phê chuẩn của Viện kiểm sát, Viện kiểm sát và Tòa án).

3) *Nguyên tắc thứ ba - việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.* Theo đó, nội dung của nguyên tắc này của việc xử lý người chưa thành niên phạm tội cũng thể hiện tính nhân đạo sâu sắc. Điều này có nghĩa không phải mọi trường hợp người chưa thành niên phạm tội đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ được đặt ra khi nó thật sự cần thiết và ngay kể cả khi người chưa thành niên phạm tội và bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì họ vẫn có khả năng không bị áp dụng hình phạt.

4) Nguyên tắc thứ tư - nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp - giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng. Đặc biệt, nhằm tăng cường khả năng áp dụng các hình phạt không phải là hình phạt tù, hạn chế áp dụng hình phạt tù, đồng thời sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo hướng bổ sung thêm một số nguyên tắc xử lý người chưa thành niên đã được ghi nhận trong Công ước Quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội đã bổ sung theo hướng nhấn mạnh nội dung "*Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù*". Việc quy định bổ sung này mở ra khả năng để cho người chưa thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng. Hiện thực hóa điều này, thay vào đó, họ có thể được áp dụng các biện pháp tư pháp nếu các biện pháp này đã đủ tác dụng để có thể cải tạo họ thành công dân có ích cho xã hội trong tương lai, cũng như phòng ngừa tội phạm.

5) Nguyên tắc thứ năm - không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Tù chung thân hoặc tử hình là những hình phạt có tính chất nghiêm khắc cao, chỉ áp dụng đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Theo nguyên tắc đầu tiên, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, cải tạo họ. Do đó không thể áp dụng các hình phạt nghiêm khắc này với họ.

Các nội dung nhân đạo này được Tòa án áp dụng trong quá trình xét xử người chưa thành niên phạm tội, không áp dụng các hình phạt bổ sung đối

với người chưa thành niên phạm tội. Trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội tương đương với người đã thành niên và bị xử phạt tù có thời hạn thì mức áp dụng đối với họ phải thấp hơn so với người đã thành niên.

6) *Nguyên tắc thứ sáu - án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.* Nguyên tắc này không những thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội, mà còn tạo điều kiện để người chưa thành niên có thể tái hòa nhập cộng đồng, phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, cũng như tránh những mặc cảm tội lỗi của bản thân người chưa thành niên và cái nhìn thiếu thiện cảm, dị nghị của xã hội đối với người đó sau này khi đã trở thành người thành niên.

Tóm lại, những quy định tại Điều 69 và Chương X Bộ luật hình sự đã thể hiện đậm nét nguyên tắc nhân đạo của luật hình sự Việt Nam, thể hiện lòng tin của Nhà nước và xã hội vào khả năng tích cực cải tạo, giáo dục, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội của bản thân mỗi người chưa thành niên phạm tội trong chế độ ta.

1.2. những vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Phân tích các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành cho thấy, các nhà làm luật Việt Nam ghi nhận hệ thống các *dạng* trách nhiệm hình sự - những biện pháp cưỡng chế về hình sự sau đây: 1) Các biện pháp cưỡng chế về hình sự *ng nghiêm khắc nhất* - các hình phạt chính và hình phạt bổ sung (các điều 29-40); 2) Các biện pháp cưỡng chế về hình sự *khác* (ít nghiêm khắc hơn hình phạt) bao gồm: a) Các biện pháp tư pháp chung (các điều 41 - 44); b) Miễn hình phạt (Điều 54) và; 3) Các biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội - các biện pháp thay thế hình phạt (Điều 70) [8, tr. 615].

Tuy nhiên, các biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất còn bao gồm cả các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội (mặc dù trong đó có *bốn* hình phạt được áp dụng giống với người đã thành niên), có mức độ trấn áp (cưỡng chế) có ít nghiêm khắc hơn so với người đã thành niên, nhưng vì các hình phạt vẫn là nghiêm khắc nhất trong các chế tài hình sự do Nhà nước ghi nhận trong Bộ luật hình sự. Do đó, việc phân tích khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là cần thiết, qua đó làm sáng tỏ chính sách hình sự của Nhà nước phản ánh qua chế tài hình sự áp dụng đối với một loại đối tượng đặc thù và có những đặc điểm tâm - sinh lý riêng biệt - người chưa thành niên.

1.2.1. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Năm 1999, với việc pháp điển hóa lần thứ hai luật hình sự Việt Nam - với việc thông qua Bộ luật hình sự mới, khái niệm hình phạt lần đầu tiên được ghi nhận trong Bộ luật hình sự đã đánh dấu sự tiến bộ trong hoạt động lập pháp hình sự của Nhà nước ta, bên cạnh việc ghi nhận khái niệm tội phạm.

Việc quy định hình phạt trong pháp luật hình sự xuất phát từ nguyên tắc trách nhiệm hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội được ghi nhận trong Bộ luật hình sự với nội dung: "*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự và do Tòa án quyết định*". Như vậy, hình phạt là biện pháp cưỡng chế về hình sự có tính nghiêm khắc nhất áp dụng đối với cá nhân (bản thân) người có hành vi phạm tội. Một trong những nguyên tắc cơ bản khi quyết định hình phạt trong luật hình sự đó là nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, vì vậy hình phạt chỉ được áp dụng đối với cá nhân người thực hiện hành vi phạm tội. "*Chỉ*

người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự" (Điều 2). Theo đó, quy định cơ sở của trách nhiệm hình sự như đã nêu chính là thể hiện các nguyên tắc pháp chế và công bằng của luật hình sự Việt Nam. Với pháp chế, - chính là sự thể hiện cơ sở duy nhất, rõ ràng và dứt khoát nội dung "... phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định..." của trách nhiệm hình sự, còn với công bằng, - có nghĩa bảo đảm sự bình đẳng ngang nhau trong đánh giá hành vi phạm tội của những người phạm tội, bình đẳng trước pháp luật đối với tất cả mọi người với nội dung "*người nào...*" có nghĩa không trừ một ai trong xã hội [80, tr. 1-2]. Về điều này, C. Mác đã viết: "... dưới con mắt của kẻ phạm tội, sự trừng phạt phải là kết quả tất yếu của hành vi do chính người đó - do đó phải là hành vi của chính người đó. Giới hạn của y phải là giới hạn của sự trừng phạt..." [34, tr. 169]. Do đó, chỉ người phạm tội mới phải chịu hình phạt và hình phạt chỉ áp dụng với chính bản thân họ, hình phạt không thể được áp dụng với những người khác, những người thân thích của họ kể cả trường hợp những người này tự nguyện xin chấp hành hình phạt thay người phạm tội, hay ngay cả trong trường hợp người phạm tội lẩn tránh hình phạt.

Tính nghiêm khắc nhất của hình phạt được thể hiện ở chỗ, ngoài việc bị tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích thì người thực hiện hành vi phạm tội và (nếu) bị áp dụng hình phạt còn phải chịu *án tích* - đây là hậu quả pháp lý nghiêm khắc đặc thù cao hơn so với các dạng trách nhiệm pháp lý khác. Đặc biệt, nếu bị áp dụng hình phạt tử hình thì người phạm tội sẽ bị tước cả *quyền sống* của mình.

Hình phạt chỉ có Nhà nước mà đại diện cơ quan thay mặt Nhà nước là Quốc hội mới được ghi nhận và thông qua hình thức của nó quy định trong Bộ luật hình sự. Nguyên tắc pháp chế trong luật hình sự Việt Nam thể hiện ở chỗ - ngoài Bộ luật hình sự, không có một đạo luật hay văn bản pháp luật nào được quy định tội phạm và hình phạt và do đó, chỉ người nào phạm một tội đã

được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự (và hình phạt - tùy từng trường hợp cụ thể). Nói một cách khác, "pháp chế như là tính thiêng liêng của pháp luật, tính bền vững của các quy phạm pháp lý... Pháp chế có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật, với bình đẳng và với sự tuân thủ luật pháp, không một ai, không một người nào có bất kỳ một đặc quyền nào trước pháp luật..." [1, tr. 100-102].

Khi quy định hình phạt trong Bộ luật hình sự, các nhà làm luật nước ta cũng xác định mục đích áp dụng hình phạt, theo đó hình phạt không chỉ nhằm *trừng trị* người phạm tội mà còn *giáo dục* họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác *tôn trọng pháp luật*, nâng cao hiệu quả công tác *đấu tranh phòng, chống tội phạm*. Tuy vậy, trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay, quan điểm về *mục đích của hình phạt* của GS.TSKH. Lê Cẩm có nhiều nhân tố hợp lý để các nhà làm luật tham khảo, tác giả cho rằng hình phạt có *bốn* mục đích: 1) Góp phần *phục hồi lại công lý* - sự công bằng xã hội; 2) *Cải tạo, giáo dục* những người bị kết án, đồng thời ngăn ngừa họ phạm tội mới - ngăn ngừa *riêng*; 3) Góp phần *giáo dục các* thành viên khác trong xã hội ý thức *tôn trọng, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật* - ngăn ngừa *chung* và; 4) Hỗ trợ cho cuộc *đấu tranh phòng và chống tội phạm* [8, tr. 687].

Tuy nhiên, chúng tôi cũng đồng tình nhưng cho rằng, ngoài các mục đích khác đối với hình phạt, có lẽ cần khẳng định rõ ràng mục đích *trừng trị*, vì nếu không, hình phạt sẽ không còn ý nghĩa là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong luật hình sự nữa, cũng như thiếu sự răn đe, phòng ngừa đối với những người khác trong xã hội.

Như vậy, với tư cách là một dạng của trách nhiệm hình sự do Bộ luật hình sự quy định, hình phạt được Nhà nước sử dụng như là một công cụ cần

thiết có hiệu quả để trừng trị, cải tạo và giáo dục những người phạm tội, giáo dục chung đối với các người khác. Ngoài ra, dưới góc độ rộng hơn, nội dung giáo dục, cải tạo của hình phạt không chỉ thể hiện ở việc khi Tòa án tuyên hình phạt, mà còn cả quá trình người bị kết án chấp hành (thi hành) hình phạt, lao động cải tạo trong trại giam, cũng như tái hòa nhập với cộng đồng.

Đối với hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, *giáo dục* luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ. Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là nhằm *giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội*. Đây là nguyên tắc mang tính chỉ đạo, thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, việc xử lý và áp dụng hình phạt đối với họ phải được cân nhắc cẩn thận để vừa bảo đảm được mục đích giáo dục, răn đe những hành vi sai lệch, lệch chuẩn, mà còn làm cho họ thấy rõ được sai phạm và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội. Điều này có nghĩa, "mục đích giáo dục của hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội còn được thể hiện qua việc quy định về điều kiện áp dụng hình phạt, mức tối đa của hình phạt luôn thấp hơn so với người đã thành niên khác để bảo đảm cho họ có thể nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng, với xã hội" [31, tr. 13-14].

Tóm lại, xuất phát từ khái niệm hình phạt (Điều 26), mục đích của hình phạt (Điều 27), các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (các điều 71-74 và một số điều tương ứng về các hình phạt quy định tại các điều 29-31, 33 Bộ luật hình sự), cũng như thực tiễn áp dụng hình phạt đối với đối tượng này, theo chúng tôi khái niệm các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có thể được hiểu như sau: *Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với người đã thành niên, để tước bỏ hoặc hạn chế quyền,*

lợi ích của người chưa thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Như vậy, từ khái niệm này có thể chỉ ra *những đặc điểm cơ bản* của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

Một là, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất so với các biện pháp cưỡng chế khác mà việc áp dụng các hình phạt này đối với người bị kết án là người chưa thành niên sẽ đưa đến hậu quả pháp lý là người đó bị coi là có *án tích*. Tuy nhiên, mức độ trấn áp (cưỡng chế) của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên bao giờ cũng nhẹ (thấp) hơn so với người đã thành niên do những đặc điểm tâm - sinh lý và chính sách hình sự của Nhà nước đối với loại đối tượng này.

Hai là, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng là một dạng của trách nhiệm hình sự và một hình thức để thực hiện trách nhiệm hình sự, đồng thời hình phạt chỉ có thể xuất hiện khi có sự việc phạm tội do người chưa thành niên thực hiện.

Ba là, cũng giống như người đã thành niên, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, phải và chỉ do một chủ thể áp dụng - cơ quan có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự - *Tòa án*, đồng thời áp dụng đối với *đối tượng* người bị kết án là *người chưa thành niên*.

Bốn là, mục đích áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên cũng nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người chưa thành niên phạm tội, song với mục đích *giáo dục, cải tạo* nhằm tạo điều kiện tốt nhất để đối tượng này sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình, xã hội là quan trọng hơn cả.

Năm là, các hình phạt này chỉ mang tính chất *cá nhân*. Hay nói cách khác, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chỉ áp dụng đối với bản thân người chưa thành niên đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm. Hơn nữa, cơ sở của trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam chỉ được áp dụng đối với người nào thực hiện một tội phạm mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm (Điều 2).

Sáu là, hệ thống, điều kiện, mức độ trần áp của các hình phạt được áp dụng đối với đối tượng đặc thù này do các nhà làm luật quy định cụ thể trong Bộ luật hình sự.

Bảy là, các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được Tòa án áp dụng theo một trình tự, thủ tục pháp lý đặc biệt do pháp luật tố tụng hình sự quy định.

1.2.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Nếu các biện pháp tư pháp *chung*, có mục đích (tính chất) là hỗ trợ hay thay thế cho hình phạt, thì các biện pháp tư pháp *riêng* áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội lại chỉ có mục đích *thay thế* cho hình phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội và phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

Bên cạnh đó, cùng với hệ thống hình phạt, các biện pháp tư pháp còn giúp Nhà nước việc xử lý tội phạm được triệt để và toàn diện hơn, phát huy hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Sở dĩ trong Bộ luật hình sự có quy định các biện pháp tư pháp (chung và riêng) còn góp phần giúp cho các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền vận dụng linh hoạt, mềm dẻo và đúng đắn chính sách hình sự của Nhà nước ta. Chính sách hình sự, đúng như GS.TSKH. Đào Trí úc đã viết: "Là một bộ phận của chính sách pháp luật,

bởi vì đó là những định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm" [72, tr. 182]. Ngoài ra, điều này còn phản ánh việc áp dụng hình phạt với tư cách là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước do luật hình sự quy định không phải là phương tiện duy nhất trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Bởi lẽ, đúng như TS. Trịnh Tiến Việt đã viết:

Trong cuộc đấu tranh này, đòi hỏi Nhà nước, xã hội và các cơ quan bảo vệ pháp luật phải áp dụng đồng bộ, có hệ thống và toàn diện các biện pháp khác nhau với mức độ cưỡng chế phù hợp thì mới có khả năng ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng phạm tội nói chung, tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng ra khỏi cuộc sống xã hội [78, tr. 45].

Như vậy, với nội dung bảo vệ quyền của người chưa thành niên phạm tội, cũng như mục đích, khả năng thực tế khi áp dụng các biện pháp tư pháp, từ nội dung, tính chất, vai trò của mỗi biện pháp tư pháp, theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, đối với đối tượng này, Tòa án có thể áp dụng *một trong các biện pháp* sau đây:

Thứ nhất, các biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục, phòng ngừa áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội. Đây là các biện pháp tư pháp riêng, chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự, bao gồm hai biện pháp - giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng. Các biện pháp tư pháp này được Tòa án áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong trường hợp khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với họ, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Trong khi đó, đối với người đã thành niên phạm tội thì không áp dụng hai biện pháp tư pháp này.

Thứ hai, các biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục, phòng ngừa áp dụng chung đối với người chưa thành niên phạm tội. Đây là các biện pháp tư pháp chung, không những áp dụng đối với người đã thành niên, mà còn áp dụng đối với cả người chưa thành niên phạm tội, quy định trong Bộ luật hình sự, bao gồm bốn biện pháp - tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41), trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi (Điều 42) và bắt buộc chữa bệnh (Điều 43 Bộ luật hình sự). Căn cứ vào từng vụ án cụ thể, nếu thấy cần thiết, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự sẽ áp dụng một trong các biện pháp tư pháp đó đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tóm lại, xuất phát từ các biện pháp tư pháp chung (các điều 41-43), các biện pháp tư pháp riêng (Điều 70) và thực tiễn áp dụng các biện pháp này đối với người chưa thành niên phạm tội, theo chúng tôi khái niệm *các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và được Tòa án áp dụng khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.*

Như vậy, từ khái niệm này có thể chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

Thứ nhất, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định cụ thể.

Thứ hai, nếu các biện pháp tư pháp chung do các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng tùy thuộc vào từng giai đoạn tố tụng tương ứng, thì các biện

pháp tư pháp *riêng* áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, - lại giống với hình phạt, chỉ do duy nhất một chủ thể áp dụng - cơ quan có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự - *Tòa án*, đồng thời áp dụng đối với đối tượng người bị kết án là *người chưa thành niên*.

Thứ ba, cũng với tính chất là một dạng của trách nhiệm hình sự và là một hình thức để thực hiện trách nhiệm hình sự, các biện pháp tư pháp *riêng* này cũng chỉ *có thể* xuất hiện khi có sự việc phạm tội do người chưa thành niên thực hiện.

Thứ tư, mục đích áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội là nhằm *thay thế* cho hình phạt, khi xét thấy việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên là không cần thiết, mà việc áp dụng biện pháp tư pháp là đủ sức giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm, cũng như căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

Thứ năm, danh mục các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội do Bộ luật hình sự quy định và trình tự, thủ tục áp dụng chúng do Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

Thứ sáu, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có tính độc lập tương đối và có tính cưỡng chế cần thiết, vì ở một chừng mực nào đó còn cao hơn so với việc áp dụng hình phạt bổ sung, vì ngay cả hình phạt bổ sung còn không được áp dụng độc lập, mà phải áp dụng kèm theo hình phạt chính.

Thứ bảy, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội không để lại hậu quả là án tích cho người chưa thành niên phạm tội.

1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật

1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Như đã đề cập, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự, thì người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng các hình phạt chính sau đây đối với mỗi tội phạm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Bên cạnh đó, để tăng cường tính cưỡng chế, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, thì Tòa án có thể áp dụng các biện pháp tư pháp để *thay thế* cho hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Mặc dù đều là biện pháp cưỡng chế về hình sự, được quy định trong Bộ luật hình sự do Tòa án áp dụng và chỉ áp dụng đối với cá nhân người chưa thành niên thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng so với hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có một số nét khác biệt. Theo đó, giữa các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có *những điểm giống nhau* như sau:

Một là, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội đều là những *biện pháp cưỡng chế về hình sự* do luật hình sự quy định, chỉ xuất hiện khi có cơ sở nhất định là việc phạm tội của cá nhân (thể nhân - con người cụ thể, có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm);

Hai là, đây là các dạng và là các hình thức thực hiện trách nhiệm hình sự, do các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng (nếu là hình phạt và biện pháp tư pháp *riêng* thì chỉ do duy nhất một cơ quan *Tòa án*) theo một trình tự đặc biệt được quy định trong pháp luật tố tụng hình sự;

Ba là, về hậu quả pháp lý, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội đều dẫn đến hậu quả pháp lý bất lợi nhất định đối với người phạm tội (là người chưa thành niên) ở các mức độ khác nhau (tùy thuộc vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhân thân người chưa thành niên phạm tội cũng như các tình tiết cụ thể khách quan của vụ án, nếu là hình phạt - có án tích, nếu là biện pháp tư pháp - có tính giáo dục, phòng ngừa và răn đe, uốn nắn và không có án tích).

Bốn là, các biện pháp này đều do Bộ luật hình sự quy định và áp dụng đối với chính bản thân người chưa thành niên phạm tội và trình tự, thủ tục thi hành chúng do pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Năm là, mục đích áp dụng các biện pháp này - suy cho cùng chính là nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, mở ra khả năng để cho người chưa thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng [82, tr. 18]. Nói một cách khác, cùng với những quy định khác, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội "phản ánh chính sách nhân đạo, phản ánh những nỗ lực của các nhà làm luật trong việc phối hợp và bảo đảm sự đồng thuận giữa các lợi ích khác nhau... Điều này không chỉ bao hàm các tiền đề pháp lý mang tính tiên quyết nhằm thực thi các nguyên tắc của trách nhiệm hình sự, mà còn hàm chứa các nguyên tắc pháp chế, nhân đạo, công bằng, bình đẳng, phân hóa và cá thể hóa trách nhiệm hình sự (sự tương xứng giữa tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và mức độ của trách nhiệm hình sự đối với hành vi đó), qua đó tiết kiệm các chế tài tư pháp và các nguyên tắc hiến định khác khi áp dụng... [90, tr. 30-42].

Tuy vậy, giữa các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng có *một số điểm khác cơ bản* theo bảng 1.3.

Bảng 1.3: Sự khác nhau giữa các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Tiêu chí	Chế tài áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	
	Các hình phạt	Các biện pháp tư pháp
Về mức độ nghiêm khắc	Nghiêm khắc hơn so với biện pháp tư pháp.	ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt.
Về mục đích áp dụng	Ngoài các mục đích như hình phạt nói chung (trừ mục đích trừng trị), song quan trọng hơn cả vẫn là mục đích giáo dục, phòng ngừa là chính.	Các biện pháp tư pháp được sử dụng nhằm mục đích hỗ trợ (nếu là biện pháp tư pháp chung áp dụng) hoặc thay thế cho hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội (nếu là biện pháp tư pháp riêng được áp dụng). Đây còn thể hiện nguyên tắc thứ ba áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 69 Bộ luật hình sự.
Về hậu quả pháp lý	Khi áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, hậu quả pháp lý là họ phải chịu mang án tích, mặc dù thời hạn để xóa án tích đối với đối tượng này là 1/2 thời hạn quy định của luật.	Khi áp dụng biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội là họ không bị coi là có án tích.
Về thẩm quyền và giai đoạn áp dụng	Các hình phạt phải và chỉ do một cơ quan tư pháp hình sự duy nhất có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự là <i>Tòa án</i> và áp dụng trong giai đoạn xét xử.	Các biện pháp tư pháp không chỉ do Tòa án áp dụng trong giai đoạn xét xử mà trong một số trường hợp Viện kiểm sát cũng có thể áp dụng ở giai đoạn trước khi xét xử (trường hợp áp dụng các biện pháp tư pháp <i>chung</i> quy định tại các điều 41-43 Bộ luật hình sự).
Về chuyển hình thức giáo dục	Trong trường hợp hình phạt tù có thời hạn, khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã quy định rõ: " <i>Nếu người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt tù đã đủ 18 tuổi thì chuyển sang chế độ giam giữ người đã thành niên</i> ".	Đối với biện pháp tư pháp <i>đưa vào trường giáo dưỡng</i> thì hiện nay, vẫn chưa có cách giải quyết do luật chưa quy định cụ thể trường hợp này.
Về trường hợp đặc biệt	Riêng đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình hoặc người phạm tội trước khi bị kết án hay đang trong thời gian chấp hành hình phạt mà bị bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình, thì lúc này, biện pháp tư pháp	

	<i>chung</i> không chỉ có ý nghĩa <i>thay thế</i> cho hình phạt mà còn có ý nghĩa <i>nhân đạo</i> giúp người chưa thành niên trở lại trạng thái bình thường sau này khi khỏi bệnh.
--	--

1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung, phạm tội nói riêng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của họ mà có thể xử lý bằng các biện pháp chính thức là hành chính hoặc hình sự, hoặc các biện pháp xử lý không chính thức [56]. Do đó, không phải ngẫu nhiên Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008) đã lấy mục đích "*xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật*" phải đáp ứng mục đích chính là giáo dục, giúp đỡ các em sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Còn trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, các nhà làm luật nước ta đã xây dựng hẳn một chương riêng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên với mức độ giảm nhẹ đặc biệt đáng kể so với nguyên tắc chung để làm chuẩn mực xử lý các trường hợp người chưa thành niên phạm tội.

Như vậy, để đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm hành chính nói chung, phòng ngừa và xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng, cũng như góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh này quy định về xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008). Bên cạnh các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (như đã đề cập ở trên), trong phần này, chúng tôi tập trung làm sáng tỏ những nội dung cơ bản của các biện pháp xử lý hành chính với tư cách là *chế tài hành chính* áp dụng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Xử lý vi phạm hành chính bao gồm xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính khác tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của người chưa thành niên theo các quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính do có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính. Như vậy, đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, Pháp lệnh quy định như sau:

Một là, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính. Nội dung này được quy định rõ ràng, cụ thể tại Điều 6 và Điều 7 của Pháp lệnh, theo đó, điểm a khoản 1 Điều 6 quy định: "Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra". Còn Điều 7 quy định việc xử lý người chưa thành niên vi phạm hành chính theo các nội dung - Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì bị phạt cảnh cáo. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính thì có thể bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này. Khi phạt tiền đối với họ thì mức tiền phạt không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên; trong trường hợp họ không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay. Ngoài ra, nếu người chưa thành niên vi phạm hành chính gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại các điều 54-56 Pháp lệnh, với hai thủ tục - thủ tục *đơn giản* (phạt tại chỗ mà không cần biên bản) và thủ tục xử phạt có *lập biên bản* (lập biên bản về vi phạm hành chính và sau đó người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt).

Thủ tục *đơn giản* áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt quyết định xử phạt tại chỗ. Việc xử phạt tại chỗ không phải lập biên bản, trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện,

thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Trong trường hợp người chưa thành niên bị phạt cảnh cáo thì quyết định xử phạt cảnh cáo còn được gửi cho cha mẹ, người giám hộ của người đó hoặc nhà trường nơi người chưa thành niên vi phạm đang học tập. Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt. Cá nhân, tổ chức vi phạm có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt. Người có thẩm quyền xử phạt phải giao biên lai thu tiền phạt cho người bị xử phạt.

Còn đối với *thủ tục xử phạt có lập biên bản* quy định cụ thể tại Điều 55, 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và trong biên bản về vi phạm hành chính phải ghi rõ các nội dung như: ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp người vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ (nếu có); lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; v.v...

Ngoài ra, trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính còn quy định *việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự* (Điều 62), khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền. Đối với trường hợp đã ra quyết định xử phạt, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đã ra quyết định xử phạt phải hủy quyết định đó và trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày hủy quyết định xử phạt, phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Hai là, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính. Theo Điều 22 Pháp lệnh, các biện pháp xử lý hành chính khác bao gồm: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở chữa bệnh (bỏ biện pháp *quản chế hành chính* trong lần sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh xử lý vi phạm hành

chính năm 2007). Lưu ý, trong số các biện pháp xử lý hành chính này có hai biện pháp giống với biện pháp tư pháp trong Bộ luật hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội - Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng và trong số các biện pháp này, có ba biện pháp theo quy định của Pháp lệnh, có thể được áp dụng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật - *giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng và đưa vào cơ sở chữa bệnh*, còn lại một biện pháp không được áp dụng đối với người chưa đủ 18 tuổi - đưa vào cơ sở giáo dục. Cụ thể, sự khác nhau giữa biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng (trong Bộ luật hình sự) và biện pháp xử lý hành chính khác (trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính) như sau:

1) Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn:

Bảng 1.4: So sánh biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong Bộ luật hình sự và trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính

Tiêu chí so sánh	Biện pháp tư pháp hình sự	Biện pháp xử lý hành chính khác
Hệ thống pháp luật điều chỉnh	Do Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự điều chỉnh.	Do Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành điều chỉnh.
Mục đích áp dụng	Thay thế (hoặc hỗ trợ, nếu là biện pháp tư pháp chung) cho hình phạt (thậm chí có trường hợp vì mục đích nhân đạo), giáo dục, giúp đỡ cho người chưa thành niên trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.	Giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên vi phạm pháp luật sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.
Tính chất, bản chất pháp lý	Là biện pháp cưỡng chế về hình sự, là một dạng của trách nhiệm hình sự.	Là biện pháp xử lý hành chính khác.
Đối tượng bị áp dụng và loại tội	Người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng.	- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự; - Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng; - Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định.
Thẩm quyền áp dụng	Tòa án nhân dân quyết định.	Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định.

Thủ tục áp dụng	Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).	Theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).
Thời gian chấp hành	Từ 1 năm đến 2 năm.	Từ 3 tháng đến 6 tháng.
Trình tự thi hành	Theo Nghị định số 59/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2000 quy định thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội.	Theo Nghị định số 163/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/12/2003 quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
Mức độ cưỡng chế	Cưỡng chế hình sự.	Cưỡng chế hành chính.
Hậu quả pháp lý	Không bị coi là có tiền án.	Không bị coi là có tiền sự.

2) Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng:

Bảng 1.5. So sánh biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong Bộ luật hình sự và trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính

Tiêu chí so sánh	Biện pháp tư pháp hình sự	Biện pháp xử lý hành chính khác
Hệ thống pháp luật điều chỉnh	Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự điều chỉnh.	Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành điều chỉnh.
Mục đích áp dụng	Thay thế (hoặc hỗ trợ, nếu là biện pháp tư pháp chung) cho hình phạt (thậm chí có trường hợp vì mục đích nhân đạo), giáo dục, giúp đỡ cho người chưa thành niên trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.	Giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên vi phạm pháp luật sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.
Tính chất, bản chất pháp lý	Là biện pháp cưỡng chế về hình sự, là một dạng của trách nhiệm hình sự.	Là biện pháp xử lý hành chính khác.
Đối tượng bị áp dụng và loại tội	Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với họ, nhưng do tính chất của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa họ vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.	- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự; - Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định; - Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng

Tiêu chí so sánh	Biện pháp tư pháp hình sự	Biện pháp xử lý hành chính khác
		không có nơi cư trú nhất định. - Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng; cản quấy, gây gỗ đánh nhau; sử dụng vũ khí hành hung người khác hoặc chống người thi hành công vụ; tổ chức đua xe trái phép từ hai lần trở lên trong mười hai tháng. - Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang chấp hành quyết định tại cơ sở chữa bệnh, trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi mà có hành vi trộm cắp vật, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, sử dụng vũ khí chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự tại cơ sở chữa bệnh từ hai lần trở lên trong mười hai tháng.
Thẩm quyền áp dụng	Tòa án nhân dân quyết định.	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
Thủ tục áp dụng	Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).	Theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).
Thời gian chấp hành	Từ 1 năm đến 2 năm.	Từ 6 tháng đến 2 năm.
Trình tự thi hành	Theo Nghị định số 52/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/8/2001 hướng dẫn thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng.	Theo Nghị định số 142/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/11/2003 quy định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và Nghị định số 66/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/8/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 142/2003/NĐ-CP (đã nêu).
Mức độ cưỡng chế	Cưỡng chế hình sự.	Cưỡng chế hành chính
Hậu quả pháp lý	Không bị coi là có tiền án.	Không bị coi là có tiền sự.

Ngoài ra, Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính còn quy định một biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật - *biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh* do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này để lao động, học văn hóa, học nghề và chữa bệnh dưới sự quản lý của cơ sở chữa bệnh từ ba tháng đến mười tám tháng đối với một trường hợp là người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 16 tuổi trở lên

đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định.

Chương 2

các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1. các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999

2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Lần đầu tiên, các nhà làm luật Việt Nam đã ghi nhận khái niệm hình phạt trong Bộ luật hình sự năm 1999 như sau: "*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội*" (Điều 26) và mục đích của hình phạt:

Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm [52, Điều 27].

Đối với người chưa thành niên phạm tội - chủ thể có những nét đặc trưng riêng về tâm - sinh lý thì hình phạt áp dụng phải ít nghiêm khắc và mục đích giáo dục, cải tạo trong khi áp dụng hình phạt càng phải được ưu tiên hàng đầu. Bộ luật hình sự đã nhấn mạnh nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Trên cơ sở đó, hệ thống hình phạt đối với họ cũng được quy định theo hướng giảm nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội. Đặc biệt, các hình phạt bổ sung, hình phạt tù chung thân, hình phạt tử hình không được áp dụng với người phạm tội

ở độ tuổi chưa thành niên. Do đó, theo quy định tại Điều 71 Bộ luật hình sự năm 1999, các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội bao gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có thời hạn.

**** Hình phạt cảnh cáo***

Về hình phạt này, Bộ luật hình sự năm 1999 không quy định một điều luật riêng áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội. Như vậy, về hình thức và nội dung của loại hình phạt này khi áp dụng với người chưa thành niên phạm tội vẫn theo quy định chung. Theo đó, Điều 29 Bộ luật hình sự quy định: "*Cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt*".

Như vậy, điều kiện áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội bao gồm:

Một là, người đó phạm tội *ít nghiêm trọng*. Điều này đồng nghĩa với việc chỉ áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội phạm tội từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, vì người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, còn người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

Hai là, người phạm tội *có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức được miễn hình phạt*. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bao gồm ít nhất hai tình tiết và được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự hoặc trong các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hay do Tòa án tự cân nhắc và quyết định nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Tuy nhiên, việc Bộ luật quy định "*nhưng chưa đến mức miễn hình phạt*" dễ dẫn đến tùy nghi khi áp dụng. Về vấn đề này, sự khác nhau cơ bản giữa hình phạt cảnh cáo và miễn hình phạt khi một người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó

chính là các tình tiết giảm nhẹ đó được quy định ở đâu - do Bộ luật định hay không do Bộ luật định để Tòa án quyết định. Hơn nữa, về hậu quả pháp lý, khi được miễn hình phạt, người bị kết án đương nhiên được xóa án tích (khoản 1 Điều 64), còn với hình phạt cảnh cáo, thì người này vẫn phải chịu án tích và mang án tích trong thời hạn một năm (khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự).

Còn đối với người chưa thành niên phạm tội, thực tiễn cho thấy, hình phạt này hầu như rất ít áp dụng do những điều kiện và phạm vi loại tội, độ tuổi có thể được áp dụng hình phạt này mà Bộ luật hình sự đã quy định.

*** *Hình phạt tiền***

Hình phạt tiền áp dụng đối với chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 72 Bộ luật hình sự. Theo đó, phạt tiền là việc Tòa án buộc người phạm tội phải nộp một khoản tiền nhất định theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt tiền được áp dụng là *hình phạt chính* đối với chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Việc quy định không áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội ở độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi là hợp lý vì họ đang ở độ tuổi đi học, chưa có thu nhập hay tài khoản riêng. Nếu áp dụng biện pháp cưỡng chế về hình sự có tính chất kinh tế sẽ đem lại gánh nặng cho gia đình họ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai lầm, không bảo đảm được mục đích của hình phạt, không có tính khả thi trong thực tiễn.

Như vậy, việc áp dụng hình phạt tiền đối với chưa thành niên phạm tội để tác động tới lợi ích kinh tế của họ nhằm giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội mà không cần phải áp dụng khác vẫn đạt được mục đích của hình phạt. Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tiền chỉ được áp dụng đối với những trường hợp phạm các tội mà khung hình phạt có hình phạt chính là phạt tiền, và người đó phải có thu nhập riêng (bao gồm thu nhập thường

xuên và thu nhập không thường xuyên). Mức phạt tiền được quyết định theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình hình tài sản của người chưa thành niên phạm tội, sự biến động của giá cả, nhưng mức cao nhất không quá 1/2 mức phạt tiền mà điều luật đó quy định và không được thấp dưới một triệu đồng. Tiền phạt có thể nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án và không được buộc cha mẹ chưa thành niên phạm tội phải nộp tiền phạt thay cho họ.

Như vậy, phạt tiền không chỉ tác động đến ý thức, danh dự như hình phạt cảnh cáo mà còn tước bỏ một phần lợi ích vật chất của người phạm tội qua đó giáo dục, cải tạo người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới đồng thời thực hiện công tác phòng ngừa chung. Đặc biệt, việc quy định này được bổ sung vào Bộ luật hình sự năm 1999 đối với người chưa thành niên phạm tội đã mở rộng thêm khả năng không áp dụng hình phạt tước tự do đối với nhóm chủ thể này, cũng như phù hợp với thực tế hiện nay vì trong xã hội bắt đầu có nhiều người chưa thành niên có thu nhập và tài sản riêng do tài năng, do hoạt động kinh doanh...

**** Hình phạt cải tạo không giam giữ***

Hình phạt cải tạo không giam giữ áp dụng với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 73 Bộ luật hình sự.

Hình phạt cải tạo không giam giữ là không buộc người phạm tội phải cách ly khỏi xã hội, họ vẫn được chung sống với gia đình, xã hội nhưng chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi người đó làm việc, thường trú (Điều 31 Bộ luật hình sự). Theo đó, việc quy định để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không những bảo đảm tính khả thi cao của nó, mà còn thể hiện được mục đích chủ yếu trong việc xử lý chưa thành niên phạm tội như đã đề cập, - nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội, đó chính là tạo điều kiện

cho họ tự tái hòa nhập với cộng đồng để tự cải tạo để trở thành người có ích sau này.

Hình phạt cải tạo không giam giữ chỉ có thể được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội khi đáp ứng các điều kiện sau:

Một là, hành vi phạm tội mà người chưa thành niên đã thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng. Do đó, thông thường hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người phạm tội ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, trừ khi Tòa án quyết định hình phạt nhẹ hơn theo quy định của Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, cũng giống như hình phạt cảnh cáo, vì người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, còn người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Hai là, bị cáo (là người chưa thành niên) đang có nơi làm việc ổn định và có nơi thường trú rõ ràng. Mặc dù Bộ luật hình sự không quy định rõ, nhưng thông thường, người chưa thành niên phải có nơi thường trú rõ ràng, còn nơi làm việc có lẽ rất ít người đang có nơi làm việc ổn định, vì còn ở lứa tuổi mà sự tham gia làm việc, lao động của đối tượng này còn hạn chế.

Ba là, Tòa án xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội mà vẫn đạt được mục đích giáo dục, phòng ngừa.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá 1/2 thời hạn mà điều luật quy định đối với người phạm tội nói chung, có nghĩa là tương đương với một năm sáu tháng. Như vậy, so với Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 đã giảm mức hình phạt tối đa áp dụng với người chưa thành niên phạm tội từ mức hai năm rút xuống còn một năm sáu tháng. Trong trường hợp người bị kết án bị tạm giam, tạm giữ thì thời hạn tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giam, tạm giữ bằng ba ngày cải tạo

không giam giữ. Mức tối thiểu của thời hạn cải tạo không giam giữ mà Tòa án cần chú ý khi quyết định hình phạt là sáu tháng.

Tuy vậy, cũng cần chú ý rằng, trong trường hợp chưa thành niên phạm tội, vấn đề khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước sẽ không được Tòa án đặt ra khi áp dụng hình phạt này. Sở dĩ các nhà làm luật nước ta lại quy định như vậy vì trên thực tế, những người ở độ tuổi chưa thành niên, họ chưa có nghĩa vụ tham gia lao động hoặc có tham gia nhưng thu nhập không đáng kể, đa số trong số họ vẫn phải phụ thuộc vào kinh tế của gia đình. Do đó, nếu khấu trừ thu nhập của người này sẽ dẫn đến không có tính khả thi và tất yếu dẫn đến hệ quả là không đạt được mục đích của hình phạt đã đặt ra.

**** Hình phạt tù có thời hạn***

Tù có thời hạn là hình phạt buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt trong trại giam trong một thời gian nhất định. Đây là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt áp dụng đối với chưa thành niên phạm tội, vì nó tước tự do của người chưa thành niên bị kết án trong một khoảng thời gian nhất định, buộc họ phải cách ly khỏi xã hội, phải lao động, học tập trong trại giam, trại cải tạo theo chế độ giam giữ, cải tạo rất chặt chẽ.

Khi xét xử, thông thường trong thực tiễn Tòa án chỉ áp dụng loại hình phạt này trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay tội đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đáng kể, nhân thân xấu và môi trường sống không thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo nếu để người đó ở ngoài xã hội, vì vậy:

Một là, đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù. Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định.

Hai là, đối với người từ đủ 14 đến 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù. Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 1/2 mức phạt tù mà điều luật đó quy định.

Đặc biệt, theo Quy tắc 19 của Quy tắc Bắc Kinh (*Những Quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về việc áp dụng pháp luật đối với chưa thành niên phạm tội*) cũng đã đưa ra nguyên tắc cơ bản là: "*Việc đưa trẻ em vào trại giam là phương pháp giải quyết cuối cùng và trong thời hạn cần thiết tối thiểu*". Chúng ta phải dựa trên một báo cáo về hoàn cảnh sống của người phạm tội, hoàn cảnh tội phạm được thực hiện và các nhân tố khác để đi đến quyết định áp dụng hình phạt tù đối với họ. Tòa án chỉ đưa ra hạn chế tự do cá nhân đối với người chưa thành niên bị xét xử về hành vi rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, có dùng bạo lực để chống lại người khác hay ngoan cố gây ra những hành vi nghiêm trọng khác mà không còn hướng giải quyết nào.

Bên cạnh đó, Quy tắc còn quy định hai điều kiện kết hợp khi áp dụng hình phạt tù: *Thứ nhất*, không bao giờ áp dụng hình phạt tước quyền tự do đối với những tội không mang tính chất bạo lực, nghiêm trọng hoặc nhiều lần phạm các tội nghiêm trọng khác; *thứ hai*, mặc dù tội đó nghiêm trọng nhưng nếu hoàn cảnh phạm tội và bản chất người phạm tội cho thấy rằng việc cải tạo sẽ thành công mà không cần giam giữ thì Nhà nước và xã hội có trách nhiệm đưa ra một giải pháp phù hợp nhằm giúp cho các em cải tạo tốt, không đặt các em vào sự mất mát, rủi ro do chính việc tước quyền tự do gây ra.

Ngoài ra, Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cũng quy định:

Người chưa thành niên phạm tội chấp hành hình phạt tù theo chế độ giam giữ riêng theo pháp luật quy định. Không được giam giữ chung người chưa thành niên với người thành niên. Người chưa thành niên bị kết án phải được học nghề hoặc học văn hóa

trong thời gian chấp hành phạt tù. Nếu người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt tù đã đủ 18 tuổi thì phải chuyển người đó sang chế độ giam giữ người đã thành niên [53].

Như vậy, Bộ luật hình sự hiện hành đã quy định tương đối chặt chẽ và dự liệu đầy đủ các tình huống xảy ra trong thực tiễn, song nói chung, việc áp dụng các quy định này đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, cải tạo người chưa thành niên là chính, phù hợp với nguyên tắc *"đưa trẻ em vào trại giam là phương pháp giải quyết cuối cùng và trong thời hạn cần thiết tối thiểu"* mà pháp luật quốc tế đã thừa nhận.

Năm 1889, lần đầu tiên trên thế giới, mô hình Tòa án người chưa thành niên được hình thành (tại hạt Cook, bang Illinois, Hoa Kỳ). Tòa án người chưa thành niên được trao quyền tài phán với đối tượng là các nhóm trẻ em bị cáo buộc phạm tội; nhóm trẻ em là đối tượng bị xâm hại và nhóm trẻ em không còn sự chăm sóc của cha mẹ do cha mẹ đã mất, bị khuyết tật hoặc các vì lý do khác [95]. Sau đó, mô hình này được phát triển tại một số quốc gia trên thế giới. Ngày 28/1/1952, ở Thái Lan đã thành lập Tòa án người chưa thành niên trung ương. Theo đó, trẻ em từ 7 đến 14 tuổi nếu phạm tội cũng bị xét xử và có thể chịu hình phạt tù nhưng Tòa án sẽ quyết định biện pháp xử lý đặc biệt bằng cách đưa vào một trường cải tạo hoặc gửi trẻ em đó cho một người hay một cơ quan nào mà Tòa án thấy có khả năng thích hợp với việc cải tạo, giáo dục trẻ em đó (Điều 74). Còn người chưa thành niên từ 14 đến 17 tuổi có thể bị phạt và được hưởng hình phạt đặc biệt. Trong trường hợp ở độ tuổi này, trước khi xét xử, tuyên án, Tòa án bao giờ cũng xem xét kỹ hoàn cảnh, nhân thân và môi trường của người đó (Điều 75) [57].

Hay ở Hà Lan, khi người chưa thành niên phạm tội, người ta cân nhắc và áp dụng các chế tài thay thế, chỉ được phép tiến hành theo thủ tục tố tụng hình sự khi không còn cơ hội nào để có thể áp dụng chế tài thay thế. Các chế tài thay thế áp dụng đối với người chưa thành niên không chỉ thay thế hình

phạt tù mà còn thay thế cả những hình phạt truyền thống đang tồn tại như hình phạt tiền hay án treo. Có hai loại chế tài thay thế khác nhau được áp dụng với người chưa thành niên, đó là các dự án công tác - dịch vụ của cộng đồng đối với người chưa thành niên và các dự án đào tạo. Mục tiêu chung của các chế tài thay thế là tăng cường hệ thống giáo dục và hệ thống quản lý xét xử người chưa thành niên mà hệ thống này sẽ giúp cho các em hạn chế được tái phạm và hạn chế được việc áp dụng những chế tài truyền thống [57]. Bởi lẽ, việc bỏ tù hay tổng giam không đem lại sự thay đổi hành vi của các em theo hướng tốt nếu không muốn nói là có tác động ngược lại do sự tách biệt tạm thời môi trường tốt của gia đình, nhà trường và xã hội... của trẻ em hay người chưa thành niên.

2.1.2. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Với nội dung bảo vệ người chưa thành niên phạm tội cũng như mục đích, khả năng thực tế khi áp dụng các biện pháp tư pháp, từ nội dung, tính chất, vai trò của mỗi biện pháp tư pháp, theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án có thể áp dụng một trong các biện pháp sau đây:

**** Các biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục, phòng ngừa áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội***

Đây là các biện pháp tư pháp *riêng*, chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự với ý nghĩa thay thế cho hình phạt, bao gồm - giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng.

Các biện pháp tư pháp này là những biện pháp tư pháp cưỡng chế hình sự có tính chất giáo dục, phòng ngừa được Tòa án áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong trường hợp: "*Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết*

phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội" (khoản 4 Điều 69 Bộ luật hình sự).

Như vậy, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa mà Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hay đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng những biện pháp tư pháp này thì không bị coi là có án tích (khoản 2 Điều 77 Bộ luật hình sự).

Việc quy định các biện pháp tư pháp này trong Bộ luật hình sự giúp cho Tòa án vận dụng linh hoạt, mềm dẻo và đúng đắn chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, giúp đỡ họ có điều kiện sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

a) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được Bộ luật hình sự năm 1985 quy định là biện pháp tư pháp *buộc phải chịu thử thách*, còn ở Bộ luật hình sự năm 1999 quy định biện pháp này với tên gọi mới - giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, về hình thức, so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 thì Bộ luật hình sự năm 1999 không quy định biện pháp tư pháp *buộc phải chịu thử thách* và quy định biện pháp tư pháp mới là giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, còn xét về nội dung và bản chất thì biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vẫn thực chất là biện pháp *buộc phải chịu thử thách*.

Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định áp dụng biện pháp tư pháp này đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng, còn theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 1999 đã mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với cả tội ít nghiêm trọng và tội *nghiêm trọng*. Do đó, việc mở rộng phạm vi này góp

phần nâng cao hiệu quả và hạn chế áp dụng hình phạt tước tự do đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đây là biện pháp tư pháp thay thế hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Điều kiện để áp dụng biện pháp này là căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cùng với các điều kiện khác như: có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, người chưa thành niên phạm tội đã có thái độ ăn năn, hối cải sau khi phạm tội, có nơi thường trú ổn định và môi trường sống của họ thuận lợi cho việc giáo dục và cải tạo.

Việc áp dụng biện pháp tư pháp này đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm tạo điều kiện cho người đó lao động, học tập tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ chức xã hội và gia đình.

Thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm do Tòa án quyết định. Trong thời gian chấp hành biện pháp này, người chưa thành niên phạm tội không bị cách ly khỏi cuộc sống xã hội, nhưng do đây là biện pháp mang nét đặc trưng giáo dục phòng ngừa có vai trò thay thế hình phạt nên khi bị áp dụng biện pháp này buộc người bị giáo dục phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ được quy định tại Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội như:

- Phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, phải tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư nơi mình cư trú;

- Làm bản cam kết với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục, trong đó nêu rõ các biện pháp tích cực sửa chữa lỗi lầm của mình. Bản cam kết phải có ý kiến của người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục;

- Thực hiện nghiêm chỉnh bản cam kết của mình, phải tích cực sửa

chữa sai lầm; làm ăn lương thiện và tham gia các hoạt động chung tại cộng đồng nơi mình cư trú;

- Làm bản tự kiểm điểm về quá trình rèn luyện, tu dưỡng của mình gửi thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục, khi đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách. Bản tự kiểm điểm phải có sự nhận xét của người trực tiếp giám sát, giáo dục hoặc cảnh sát khu vực, công an xã, trưởng thôn, làng, ấp, bản nơi người đó cư trú;

- Hàng tháng phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình rèn luyện, tu dưỡng của mình; trong trường hợp đi khỏi nơi cư trú trên 30 ngày thì bản báo cáo phải có nhận xét của cảnh sát khu vực hoặc công an xã nơi người đó tạm trú.

Bên cạnh đó, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú và tổ chức xã hội được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục có trách nhiệm:

- Phân công, giới thiệu người trực tiếp giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội;

- Tạo điều kiện giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội học nghề, tìm việc làm để ổn định cuộc sống;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan khác và gia đình người chưa thành niên phạm tội trong việc giáo dục và cảm hóa người chưa thành niên phạm tội để họ sửa chữa lỗi lầm;

- yêu cầu người chưa thành niên phạm tội thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình, có biện pháp ngăn ngừa, uốn nắn kịp thời khi người đó có biểu hiện tiêu cực và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý khi cần thiết;

- Kịp thời biểu dương khi người chưa thành niên phạm tội có tiến bộ, tích cực tham gia các hoạt động xã hội hoặc lập công;

- Xem xét giải quyết cho người chưa thành niên phạm tội vắng mặt ở nơi cư trú;

- Đề nghị hoặc theo đề nghị của người chưa thành niên phạm tội đề nghị Tòa án cấp huyện nơi người chưa thành niên phạm tội đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ra quyết định chấm dứt thời hạn chấp hành biện pháp này khi người đó chấp hành được một phần hai thời hạn và có tiến bộ;

- Cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho người chưa thành niên phạm tội;

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn chỉ được áp dụng khi môi trường sống của người chưa thành niên phạm tội có những điều kiện tốt cho việc giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội thông qua các hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt của họ. Trong trường hợp môi trường xã hội của người chưa thành niên không đáp ứng được đầy đủ các điều kiện về giáo dục và cải tạo thì phải áp dụng biện pháp tư pháp đưa họ vào trường giáo dưỡng.

Đối với gia đình người chưa thành niên phạm tội cũng phải có trách nhiệm trong thời gian người này tuân thủ biện pháp tư pháp: Làm bản cam kết về quản lý, giáo dục người chưa thành niên phạm tội, quan tâm gần gũi và có biện pháp cụ thể giúp người chưa thành niên phạm tội nhận rõ lỗi lầm của mình; v.v...

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tạo cho người chưa thành niên phải chịu biện pháp này có nề nếp kỷ luật tốt trong lao động và học tập, có thói quen lao động, tôn trọng những quy tắc chung của xã hội, qua đó giúp đỡ họ nhận ra lỗi lầm để sửa chữa, phát triển lành mạnh, không phạm tội mới.

Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp này có thể được Tòa án, theo đề nghị của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội chịu trách nhiệm giám sát giáo dục quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại

xã, phường, thị trấn nếu tính từ ngày quyết định buộc phải chịu biện pháp này có hiệu lực thi hành họ đã chấp hành được một nửa thời hạn do Tòa án quyết định và tỏ ra có sự tiến bộ thể hiện ở việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ (khoản 4 Điều 70 Bộ luật hình sự).

Trong hệ thống pháp luật nước ta, giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn là biện pháp xử lý hành chính (Điều 20 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi năm 2008). Biện pháp xử lý này được áp dụng trong thời gian từ 3 đến 6 tháng với những người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức phải đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục. Việc áp dụng biện pháp này có thể do nhiều cơ quan quyết định, còn biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chỉ do Tòa án áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có những điều kiện nêu tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Nói chung, hai hình thức xử lý cùng tên này đều không tách rời các em ra khỏi môi trường sinh hoạt bình thường, nhưng dưới hình thức là biện pháp tư pháp thì giáo dục tại xã, phường, thị trấn có nội dung nghiêm khắc hơn và những điểm khác nhau chúng tôi đã phân tích cụ thể trong Chương 1 luận văn này.

Tác dụng của biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn giúp cho người đã thực hiện hành vi phạm tội được sống, lao động, học tập như những người khác, mà vẫn có tác dụng giáo dục họ thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trường hợp hết thời gian giáo dục, người phạm tội vẫn chưa tự giáo dục được biểu hiện như vi phạm kỷ luật, nội quy nhà trường, quy tắc cuộc sống và chứng tỏ biện pháp này đã không có tác dụng. Vì vậy, trong trường hợp kể trên, để bảo đảm tính giáo dục phòng ngừa, nên chăng Bộ luật hình sự quy định Tòa án có thể gia hạn hoặc chuyển sang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng sẽ làm cho biện pháp này phát huy tác dụng tốt hơn.

Trên thực tế, việc áp dụng biện pháp này còn quá ít, hiệu quả không cao do Tòa án và cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết

án chưa có sự phối hợp đồng bộ, chưa thật sự phát huy hết trách nhiệm của mình. Mặt khác, ở biện pháp này, Luật hiện hành không quy định trách nhiệm của gia đình trong việc thực hiện biện pháp tư pháp này mà lại được điều chỉnh bởi Nghị định 59/2000/NĐ-CP ngày 03/10/2000 của Chính phủ (đã nêu). Tuy nhiên, nghị định lại chưa đề cập cụ thể chế tài áp dụng đối với gia đình trong việc thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Vì vậy, trên thực tiễn đã có những gia đình không phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện biện pháp tư pháp này. Do đó, đề nghị quy định cụ thể về trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp cùng với các cơ quan Nhà nước thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đồng thời quy định chế tài áp dụng nếu gia đình không thực hiện trách nhiệm của mình [88].

b) Đưa vào trường giáo dưỡng

Đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội buộc phải cách ly họ khỏi gia đình hoặc môi trường sống hiện tại để vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.

Đây cũng là biện pháp tư pháp thay thế hình phạt, có tính chất nghiêm khắc hơn so với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Biện pháp này hạn chế phần tự do và cách ly người chưa thành niên phạm tội ra khỏi môi trường sống bình thường của họ, đưa họ vào một tổ chức giáo dục riêng, phải sống và rèn luyện trong một môi trường riêng có kỷ luật chặt chẽ, chấp hành đầy đủ nội quy, kỷ luật, học tập, rèn luyện dưới sự giám sát chặt chẽ của tổ chức chuyên trách là trường giáo dưỡng trong một thời gian nhất định.

Biện pháp này có thể được áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Sống trong môi trường giáo dục tập trung, phần nào ảnh hưởng đến sự mặc cảm của họ. Do đó, khi áp dụng biện pháp này, Tòa án cần cân nhắc tới những điều kiện nhất định, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không đủ hiệu lực để giáo dục, cải tạo thì lúc này Tòa án áp

dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Theo khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 1999, để đưa người chưa thành niên phạm tội vào trường giáo dưỡng, Tòa án căn cứ vào các điều kiện sau:

Một là, căn cứ vào tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Bộ luật hình sự năm 1999 không quy định họ phạm vào loại tội gì: tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, xem xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Tòa án phải cân nhắc đến rất nhiều yếu tố như: quan hệ xã hội bị xâm phạm (hay khách thể được luật hình sự bảo vệ), động cơ, mục đích phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, đặc biệt chú trọng tới khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của người đó. Tuy nhiên, việc quy định tính chất của hành vi phạm tội như trên còn chung chung, Tòa án khó có thể đánh giá chính xác tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội của người chưa thành niên, vì vậy, rõ ràng các nhà làm luật nước ta cần có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về vấn đề này.

Hai là, căn cứ vào nhân thân người chưa thành niên phạm tội. Nhân thân người chưa thành niên phạm tội là khái niệm phản ánh đặc điểm, dấu hiệu thể hiện đặc tính xã hội của chính trẻ em phạm tội, mà khi kết hợp với các điều kiện, yếu tố bên ngoài khác sẽ tác động đến hành vi chống đối xã hội của họ. Do đó, khi xem xét đến nhân thân của người chưa thành niên phạm tội, Tòa án cần xem xét đến hoàn cảnh gia đình, lý lịch bản thân có tiền án, tiền sự hay chưa...

Ba là, căn cứ vào môi trường sống của người chưa thành niên phạm tội. Môi trường sống của người phạm tội là nơi người đó sinh sống, lao động, học tập, nếu ở trong đó sẽ bị ảnh hưởng xấu đến ý thức, dễ bị lôi kéo, rủ rê thì môi trường sống không đủ điều kiện để giáo dục, xét thấy cần phải cách ly họ khỏi môi trường đó trong một thời gian nhất định thì Tòa án đưa họ vào trường giáo dưỡng.

Như vậy, khi có đủ *các điều kiện* trên đây, Tòa án có thể quyết định đưa người chưa thành niên phạm tội vào trường giáo dưỡng trong thời hạn từ một đến hai năm. Thực tiễn xét xử cho thấy Tòa án thường áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với những trường hợp người chưa thành niên phạm tội có những tình tiết nghiêm trọng, nhân thân xấu, ví dụ: đi lang thang trộm cắp nhiều lần, có lối sống sa đọa, trụy lạc, đã được gia đình, nhà trường và chính quyền tận tình giúp đỡ nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa... [47, tr. 399]. Hoặc trước khi phạm tội môi trường sống của họ xấu, có nhiều khuyết tật, không thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo họ, ví dụ: những người thân trong gia đình bất hòa, bỏ mặc không ai quan tâm chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên dẫn đến họ sống buông thả đua đòi, bị người xấu lôi kéo vào con đường phạm tội hoặc sống trong gia đình không gương mẫu về đạo đức hoặc ở những gia đình làm ăn bất chính, phạm pháp, ma túy...

Đối với những trường hợp như vậy, Tòa án xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt đối với họ, nhưng nếu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì lại không đạt được hiệu quả giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, vừa bảo đảm yêu cầu giáo dục chung và riêng. Khi ở trong trường giáo dưỡng, các em có thời gian tương đối dài trước khi đến tuổi trưởng thành để vừa học văn hóa vừa học một nghề thiết thực. Sống trong một môi trường mới có tổ chức quản lý chặt chẽ, được cải tạo, giáo dục, các em khi ra trường sẽ trở thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Về thời hạn ở trường giáo dưỡng, theo khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự quy định *‘từ một năm đến hai năm’*. Việc quyết định thời hạn cụ thể bao nhiêu do Tòa án ấn định tùy từng trường hợp. Về cách tính thời gian, Bộ luật hình sự không ghi cụ thể thời gian giáo dưỡng được tính từ ngày nào. Hiện nay, theo Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ thì thời gian

ở trường giáo dưỡng được tính từ ngày người phải chấp hành biện pháp giáo dưỡng được tiếp nhận vào trường giáo dưỡng.

Trường giáo dưỡng là một tổ chức giáo dục tập trung, có kỷ luật chặt chẽ. Học sinh trong trường phải tuân theo những chế độ đối với học sinh trường giáo dưỡng như: Học sinh phải chịu sự giám sát, quản lý, giáo dục, phân công lao động của cán bộ, giáo viên nhà trường và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của nhà trường; được bố trí vào các đội, lớp phù hợp với độ tuổi, giới tính, trình độ văn hóa, tính chất và mức độ phạm tội; v.v...

Thời gian học sinh ở trường giáo dưỡng được học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Ngoài giờ học tập, học sinh phải tham gia lao động do nhà trường tổ chức. Nhà trường có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của học sinh để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ và đạo đức.

Đưa vào trường giáo dưỡng thực chất là đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp được thành lập theo Quyết định số 271 ngày 18/12/1967 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giáo dục thanh thiếu niên hư có vi phạm pháp luật. Theo quy định của pháp luật hiện hành, có hai cơ quan có thẩm quyền quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng: *Một là*, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự và người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng...; *Hai là*, Tòa án (Hội đồng xét xử) thấy người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà xét xử thấy không cần phải áp dụng hình phạt đối với họ. Trên thực tế, hiện nay nước ta chỉ mới tồn tại một hệ thống trường giáo dưỡng dành cho người vi phạm pháp luật bị xử lý hành

chính chứ chưa có trường giáo dưỡng dành cho người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định của Tòa án. Vì vậy, trong hệ thống các trường giáo dưỡng cần có sự phân hóa những lớp học và chương trình giáo dục riêng dành cho từng loại đối tượng (vi phạm pháp luật và phạm tội), trong đó cần có chương trình giáo dục mang tính khắc khe hơn đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trước đây, Nhà nước ban hành Nghị định số 33/NĐ-CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ về quy chế trường giáo dưỡng áp dụng với những người bị xử lý hành chính mà người có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Về sau, năm 2001, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/NĐ-CP về *"Hướng dẫn thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội"* (đã nêu) để tạo cơ sở pháp lý bảo đảm tính hiệu lực của việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với điều kiện hiện nay. Ngoài ra, Điều 5 - thành lập và quản lý trường giáo dưỡng trong Nghị định số 66/2009/NĐ-CP ngày 01/8/2009 của Chính phủ về "sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2003/NĐ-CP ngày 24/11/2003 của Chính phủ quy định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng" đã quy định rõ về trường giáo dưỡng áp dụng riêng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

Tính từ ngày người chưa thành niên được đưa vào trường giáo dưỡng nếu họ đã chấp hành được một nửa thời hạn ở trường giáo dưỡng do Tòa án quyết định và tỏ ra nhiều tiến bộ thể hiện ở các mặt như: ăn năn, hối lỗi thấy rõ việc làm sai trái của bản thân, tích cực học tập, lao động và tu dưỡng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy trường giáo dưỡng thì theo đề nghị của người phụ trách nhà trường, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn ở trường giáo dưỡng (khoản 4 Điều 70 Bộ luật hình sự).

Tuy nhiên, Bộ luật hình sự quy định việc đưa vào trường giáo dưỡng

được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, do Tòa án quyết định trong thời hạn từ một đến hai năm. Như vậy, trường hợp khi xét xử, người đó gần 18 tuổi (hoặc khi phạm tội còn ở độ tuổi chưa thành niên nhưng khi xét xử đã thành niên) mà Tòa án quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thì trong thời hạn kể trên chắc chắn họ sẽ chuyển sang tuổi đã thành niên. Vấn đề đặt ra là có nên giữ lại trường hay chấm dứt thời hạn giáo dưỡng. Đó là điểm bất cập hiện nay gây khó khăn cho trường trong việc giáo dục, bởi nếu ở lại trường thì không phù hợp với quy định của pháp luật, không phù hợp với chức năng, vai trò của trường giáo dưỡng là chỉ dành cho người chưa thành niên, còn nếu cho ra trường thì bản án rõ ràng không được thi hành nghiêm minh và bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong luật hình sự Việt Nam. Vì vậy, Bộ luật hình sự cần phải có quy định áp dụng cụ thể trong trường hợp này.

**** Các biện pháp tư pháp khác áp dụng với người chưa thành niên phạm tội***

Ngoài hai biện pháp tư pháp riêng chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trên đây, theo quy định của Bộ luật hình sự, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp tư pháp chung quy định tại Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Bộ luật hình sự không chỉ với người đã thành niên phạm tội mà còn đối với cả người chưa thành niên phạm tội.

a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41 Bộ luật hình sự). Theo đó, Điều 41 Bộ luật hình sự quy định:

1. Việc tịch thu, sung công quỹ Nhà nước được áp dụng đối với:

a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

b) Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có;

c) Vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành;

2. Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp;

3. Vật, tiền thuộc tài sản của người khác, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu, sung quỹ nhà nước [52].

Như vậy, đây là biện pháp *hỗ trợ* cho hình phạt, nó không chỉ ngăn chặn người phạm tội thực hiện tội mới mà còn bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu đối với tài sản ấy hoặc vì lợi ích chung của xã hội. Do vậy, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án tùy vào từng giai đoạn mà quyết định áp dụng không bắt buộc phải có điều kiện riêng. Cho nên, cũng như người phạm tội khác cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần chú ý:

Thứ nhất, việc tịch thu sung công quỹ nhà nước được áp dụng đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đồ đạc những thứ ấy mà có và vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

Thứ hai, đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Song, những vật, tiền, tài sản của người khác cũng có thể bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, nếu người này có lỗi để cho người phạm tội sử dụng vào việc phạm tội, song cũng cần làm rõ hình thức lỗi, nếu là lỗi cố ý thì tiền, vật ngoài bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, người đó còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về đồng phạm giúp sức; nếu là lỗi vô ý thì việc tịch thu hay không còn phụ thuộc vào trách nhiệm quản lý tài sản, còn nếu người có tài sản hoàn toàn không có lỗi thì sẽ được xem xét trả lại.

Thứ ba, vật, tiền thuộc tài sản của người khác, nếu người này có lỗi

trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi (Điều 42 Bộ luật hình sự). Điều 42 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, phải sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra;

2. Trong trường hợp phạm tội gây thiệt hại về tinh thần, Tòa án buộc người phạm tội phải bồi thường về vật chất, buộc công khai xin lỗi người bị hại [52].

Đây là biện pháp tư pháp nhằm bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Cho nên, Tòa án cũng có thể áp dụng biện pháp này đối với người chưa thành niên phạm tội. Theo đó, căn cứ vào loại hành vi phạm tội mà Tòa án có thể *linh hoạt* áp dụng biện pháp nào. Tuy nhiên, khi áp dụng biện pháp này, Tòa án cần chú ý đến các điều kiện do luật định, tính khả thi và điều kiện thực thi của người chưa thành niên khi được áp dụng, mà cụ thể là:

Thứ nhất, về biện pháp trả lại tài sản, nếu người chưa thành niên phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác mà xác định được chủ sở hữu thì Tòa án có thể tuyên trong bản án sau khi tuyên hình phạt buộc họ phải trả lại cho chủ sở hữu. Nếu tài sản đó bị hư hỏng hoặc mất mát do lỗi của người phạm tội, thì Tòa án có thể buộc họ phải sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Bộ luật dân sự.

Bồi thường thiệt hại là biện pháp tư pháp hình sự, nên khi Tòa án buộc người chưa thành niên phạm tội bồi thường phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, tức chỉ áp dụng với chính người đó mà không được áp dụng với cha mẹ hay người thân của họ. Trường hợp người chưa

thành niên có tài sản riêng thì dùng chính tài sản đó để bồi thường, nhưng nếu không đủ hoặc không có thì giải quyết như thế. Về nguyên tắc, nếu Tòa án áp dụng bồi thường thiệt hại là biện pháp tư pháp, thì bị cáo phải nộp chứ cha mẹ người giám hộ không có nghĩa vụ phải nộp thay. Nếu coi là phần dân sự trong vụ án hình sự (tức là không áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự) thì Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự có thể buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên phải nộp thay.

Trong khi đó, mặc dù quy định cùng một điều luật nhưng công khai xin lỗi là biện pháp tư pháp áp dụng đối với trường hợp phạm tội gây thiệt hại về tinh thần. Theo đó, ở lứa tuổi chưa thành niên các em cũng đã có lòng tự trọng, nhưng để hiểu về xin lỗi như thế nào thì họ chưa thể biết, bảo gì làm đấy. Cả Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự đều chưa quy định thủ tục công khai xin lỗi người bị hại. Xin lỗi ở đây được hiểu là sự tự nguyện của người phạm tội và được người bị hại đồng ý trong khi đó ở lứa tuổi chưa thành niên do còn non trẻ nên không thể có được sự tự nguyện, vì vậy nếu có áp dụng được thì Tòa án thường ít áp dụng. Cho nên, những quy định này cần được ghi nhận trong Luật thi hành án hình sự khi thi hành các biện pháp tư pháp này [85, tr. 66].

c) Bắt buộc chữa bệnh (Điều 43 Bộ luật hình sự). Bắt buộc chữa bệnh là biện pháp tư pháp được Bộ luật hình sự quy định, do Tòa án hoặc Viện kiểm sát áp dụng đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình.

Bắt buộc chữa bệnh là biện pháp tư pháp có tính chất *thay thế* cho hình phạt, thể hiện tính nhân đạo sâu sắc, nó nhằm giúp cho người mắc bệnh trở lại bình thường. Do đó, đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình, tức là thuộc trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 13 Bộ luật hình sự hoặc đối với những người phạm tội khi có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng trước khi bị kết

án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức, hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Trong trường hợp này, căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định pháp y, tùy theo giai đoạn tố tụng mà Viện kiểm sát hoặc Tòa án có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Tuy nhiên, riêng đối với trường hợp khi phạm tội có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình thì sau khi khỏi bệnh người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Nếu sau khi khỏi bệnh họ ở tuổi thành niên, khi xét xử vẫn áp dụng quy định về người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự.

Đối với người đang chấp hành hình phạt mà bị bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Cũng tương tự như trên, Tòa án quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với họ. Sau khi khỏi bệnh, người bị kết án tiếp tục phải chấp hành phần hình phạt còn lại nếu không có lý do khác để miễn chấp hành hình phạt này. Lưu ý, thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Điều 44 Bộ luật hình sự).

2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội [12]

Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời đây cũng là thành phố Việt Nam có diện tích tự nhiên lớn nhất và thứ hai về dân số (6,449 triệu người). Thuộc đồng bằng sông Hồng trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Năm 1010, Lý Công Uẩn, vị vua đầu tiên của nhà Lý, quyết định xây dựng kinh đô mới ở vùng đất này với cái tên Thăng Long. Trong suốt thời kỳ của các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc, kinh thành Thăng Long là nơi buôn bán, trung tâm văn hóa, giáo dục của cả miền Bắc. Năm 1902, Hà

Nội trở thành thủ đô của Liên bang Đông Dương và được người Pháp xây dựng, quy hoạch lại. Trải qua các cuộc chiến tranh, Hà Nội là thủ đô của miền Bắc, rồi nước Việt Nam thống nhất và giữ vai trò này cho tới ngày nay. Năm 1999, Thủ đô Hà Nội đã được uNeSCo phong tặng danh hiệu Thành phố vì Hòa Bình. Ngoài ra, Hà Nội cũng là một trung tâm văn hóa, giáo dục của cả nước.

Ngày 29/5/2008, với gần 93% đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính thủ đô Hà Nội và các tỉnh, có hiệu lực từ 1 tháng 8 cùng năm. Theo Nghị quyết, toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình được nhập về Hà Nội. Từ diện tích gần 1.000 km² và dân số khoảng 3,4 triệu người, sau khi mở rộng địa giới hành chính, thành phố Hà Nội có 6,233 triệu dân và nằm trong 17 thủ đô có diện tích lớn nhất thế giới. Theo kết quả cuộc điều tra dân số ngày 01/4/2009, dân số Hà Nội là 6.448.837 người.

Mật độ dân số Hà Nội hiện nay, cũng như trước khi mở rộng địa giới hành chính, không đồng đều giữa các quận nội ô và khu vực ngoại thành.

Hội đồng nhân dân Hà Nội hiện nay gồm 95 đại biểu, trong đó có 37,76% nữ giới, 23,07% không thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam và 0,6% là người dân tộc thiểu số. Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính nhà nước ở thành phố, chịu trách nhiệm chấp hành hiến pháp, pháp luật, các văn bản của Chính phủ và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Ngoài các sở, ban như những tỉnh khác, thuộc ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội còn có thêm báo Hà Nội mới, báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, Ban Chỉ đạo 1000 năm Thăng Long, Ban quản lý khu phố cổ... và một số tổng công ty trên địa bàn thành phố. Như vậy, Hà Nội hiện có 29 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 10 quận, 18 huyện, 1 thị xã và 577 đơn vị hành chính cấp xã gồm 401 xã, 154 phường và 22 thị trấn.

Hà Nội là một trong những địa phương nhận được đầu tư trực tiếp từ nước ngoài nhiều nhất, với 1.681,2 triệu USD và 290 dự án. Thành phố cũng là địa điểm của 1.600 văn phòng đại diện nước ngoài, 14 khu công nghiệp cùng 1,6 vạn cơ sở sản xuất công nghiệp. Đi đôi với sự phát triển kinh tế, những khu công nghiệp này đang khiến Hà Nội phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường. Bên cạnh những công ty nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân cũng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Hà Nội. Năm 2003, với gần 300.000 lao động, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp 77% giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố. Ngoài ra, 15.500 hộ sản xuất công nghiệp cũng thu hút gần 500.000 lao động. Tổng cộng, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp 22% tổng đầu tư xã hội, hơn 20% GDP, 22% ngân sách thành phố và 10% kim ngạch xuất khẩu của Hà Nội.

Hà Nội ngày nay vẫn là trung tâm giáo dục lớn nhất Việt Nam. Hà Nội có 40 trường công lập, một vài trong số đó nổi tiếng vì chất lượng giảng dạy và truyền thống lâu đời, như Trung học Chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trung học Chu Văn An, Trung học Trần Phú. Ngoài ra, trên địa bàn Hà Nội có trên 50 trường đại học cùng nhiều cao đẳng, đào tạo hầu hết các ngành nghề quan trọng. Nhiều trường đại học ở đây như Đại học Y, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông Vận tải là những trường đào tạo đa ngành và chuyên ngành hàng đầu của Việt Nam.

Hiện nay, Hà Nội có 3,2 triệu người đang trong độ tuổi lao động. Mặc dù vậy, thành phố vẫn thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao. Nhiều sinh viên tốt nghiệp vẫn phải đào tạo lại, cơ cấu và chất lượng nguồn lao động chưa dịch chuyển theo yêu cầu cơ cấu ngành kinh tế. Hà Nội còn phải đối đầu với nhiều vấn đề khó khăn khác. Năng lực cạnh tranh của nhiều sản phẩm dịch vụ cũng như sức hấp dẫn môi trường đầu tư của thành phố còn thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chậm, đặc biệt cơ cấu nội ngành công nghiệp, dịch vụ và các sản

phẩm chủ lực mũi nhọn. Chất lượng quy hoạch phát triển các ngành kinh tế ở Hà Nội không cao và thành phố cũng chưa huy động tốt tiềm năng kinh tế trong dân cư.

Là thành phố thủ đô và có vị trí ở khu vực trung tâm của miền Bắc, bên cạnh con sông Hồng, giao thông từ Hà Nội đến các tỉnh khác của Việt Nam tương đối thuận tiện, bao gồm cả đường không, đường bộ, đường thủy và đường sắt. Giao thông đường không, ngoài sân bay quốc tế Nội Bài cách trung tâm khoảng 35 km. Hà Nội là đầu mối giao thông của năm tuyến đường sắt trong nước và một tuyến liên vận sang Trung Quốc, đi nhiều nước châu Âu.

Sau khi Hà Tây được sát nhập vào Hà Nội, thành phố còn có thêm nhiều làng nghề danh tiếng khác. Theo con số cuối năm 2008, toàn Hà Nội có 1.264 làng nghề, là nơi tập trung làng nghề đông đúc bậc nhất Việt Nam.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn dự kiến cả năm 2009 đạt 73.500 tỷ đồng, vượt 4,2% dự toán năm, tăng 1,5% so năm 2008, trong đó thu nội địa là 61.300 tỷ đồng, vượt 7,3% dự toán, tăng 0,6%. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2009 là 28.736 tỷ đồng, vượt 17,3% dự toán, giảm 9%, trong đó chi thường xuyên là 12.597 tỷ đồng, vượt 20,7% dự toán, tăng 26,5%; chi xây dựng cơ bản là 13.125,5 tỷ đồng, vượt 15% dự toán, tăng 38,2%.

Tổng nguồn vốn huy động đến hết tháng 12/2009 là 591.152 tỷ đồng, tăng 27,98% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 2,10% và 38,23%, tiền gửi thanh toán tăng 1,5% và 19,28%. Tổng dư nợ cho vay đến cuối tháng 12/2009 đạt 368.710 tỷ đồng, tăng 38,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 2,64% và 38,27%, dư nợ trung và dài hạn tăng 1,06% và 39,79%.

Năm 2009, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn Hà Nội dự kiến giảm 7,8% so với năm trước, Kim ngạch nhập khẩu giảm 17,4%. Khách quốc tế đến Hà Nội cả năm là 1.029 ngàn lượt khách, giảm 11,7% so cùng kỳ năm

2008; khách nội địa là 6.718 ngàn lượt khách, tăng 1,8%; doanh thu khách sạn lữ hành giảm 2,8%.

Dự kiến chỉ số giá tiêu dùng 12 tháng năm 2009 so 12 tháng năm 2008 tăng 8,22%, chỉ số giá vàng tăng 21,05%, chỉ số giá đôla Mỹ tăng 9,75%. Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản năm so với năm 2008 tăng 0,39%, trong đó: trồng trọt giảm 10,4%, chăn nuôi tăng 11,06%, dịch vụ nông nghiệp tăng 19,2%, thủy sản tăng 16,08% và lâm nghiệp tăng 1,5%.

Ước tính năm 2009, toàn thành phố đã giải quyết được việc làm cho 128.000 lao động, đạt 101,6% kế hoạch với tổng số vốn vay từ Quỹ giải quyết việc làm quốc gia khoảng 274 tỷ đồng cho 3.100 dự án, tạo việc làm cho khoảng 20.000 lao động. Theo kết quả điều tra lao động việc làm ngày 01/9/2009 tỷ lệ thất nghiệp của toàn thành phố là 3,24%, tỷ lệ lao động thiếu việc làm là 2,7%.

Lũy tính số người nhiễm HIV-AIDS tính đến 30/11/2009 là 20.435 người, số người chuyển sang AIDS là 7.901 người, số người tử vong là 3.372 người.

Trong 11 tháng năm 2009, trên địa bàn thành phố đã phát hiện và xảy ra 4.466 vụ phạm pháp hình sự, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước, khám phá được 3.245 vụ, giảm 18%, bắt giữ theo luật 4.793 đối tượng, giảm 15%. Tổng số vụ buôn bán, tàng trữ và vận chuyển ma túy trong 11 tháng là 2.232 vụ, giảm 5%, với 2.634 đối tượng bị bắt giữ, giảm 15%.

Cộng dồn 11 tháng, toàn thành phố xảy ra 844 vụ tai nạn giao thông, giảm 17% so cùng kỳ, làm chết 713 người, tăng 12% và làm bị thương 272 người, giảm 61%. Số vụ cháy nổ trong 11 tháng năm 2009 đã tăng lên gần 2 lần so với cùng kỳ năm trước, có 272 vụ với số người bị thương là 40 người và số người chết là 7 người.

Vừa qua, ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa ban hành Chương trình 25/CTr-UBND, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 15/01/2010 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ

đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010. Theo đó, trong năm 2010, thành phố phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn, bền vững hơn, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển có chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Giải quyết tốt những vấn đề dân sinh bức xúc, giao thông đô thị, vệ sinh thực phẩm, cải thiện chất lượng môi trường, môi sinh. Tập trung phục hồi và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh các hoạt động kỷ niệm và tổ chức thành công Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; tăng cường công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, nông thôn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đô thị; quan tâm cải thiện chất lượng môi trường; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, làm tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Công tác điều tra, xử lý tội phạm và đặc biệt là công tác xét xử các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện đòi hỏi không những phải bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn phải thể hiện quan điểm chính thống - coi chưa thành niên phạm tội là đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, một chủ thể cần được giúp đỡ, giáo dục để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, những năm vừa qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội, đa số người chưa thành niên vi phạm pháp luật (và trong đó có một phần vi phạm pháp luật hình sự) được xử lý bằng biện pháp hành chính như: đưa vào trường giáo dưỡng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giao cho gia đình, chính quyền địa phương giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, khi phát hiện các trường hợp chưa thành niên phạm tội vi phạm pháp luật về hình sự, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và

Tòa án nhân dân có thẩm quyền đã tiến hành thu thập các tài liệu, xác minh, đánh giá bước đầu về tính chất vụ việc đã xảy ra, nhân thân người vi phạm, hậu quả và các tình tiết có liên quan để có hướng xử lý phù hợp, phân hóa đối với chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội, cụ thể như sau:

Một là, đối với trường hợp chưa thành niên vi phạm pháp luật lần đầu, tính chất hành vi đơn giản, rõ ràng, hậu quả không nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có ý thức khắc phục hậu quả thì Cảnh sát khu vực, Công an xã áp dụng biện pháp giáo dục, nhắc nhở, giao cho gia đình quản lý.

Hai là, đối với các vụ phạm tội do người chưa thành niên gây ra phải khởi tố điều tra, cơ quan điều tra các cấp tiến hành điều tra theo thẩm quyền, trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Việc khởi tố và tiến hành các biện pháp điều tra, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đều bảo đảm đúng các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Hầu như không có trường hợp nào oan, sai hay vi phạm pháp luật trong việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội.

Ba là, những trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị đưa ra xét xử cho thấy, về cơ bản áp dụng đúng pháp luật, tuy nhiên việc người chưa thành niên phạm tội được áp dụng các biện pháp tư pháp (hình sự) hoặc áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù còn ít, vẫn chủ yếu vẫn áp dụng hình phạt tù hoặc cho hưởng án treo là chủ yếu.

Như vậy, để cụ thể hóa những nhận định này, qua nghiên cứu thực tiễn xét xử và áp dụng các chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội (các hình phạt và biện pháp tư pháp) trên địa bàn thành phố Hà Nội chúng tôi nhận thấy.

Thứ nhất, về tỷ lệ tổng số vụ án và tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án và tổng số bị cáo (bao gồm cả tổng số vụ án và bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử) của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 như sau:

Bảng 2.1: Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ%
2005	49.935	4.943	9,9%
2006	55.841	5.764	10,3%
2007	55.763	5.346	9,6%
2008	58.927	7.174	12,2%
2009	59.092	7.220	12,2%
Tổng cộng	279.558	30.447	10,9%

Bảng 2.2: Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo bị xét xử trên địa bàn Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ%
2005	79.318	7.649	9,6%
2006	89.839	9.161	10,2%
2007	92.954	8.919	9,6%
2008	99.688	12.573	12,6%
2009	100.015	12.438	12,4%
Tổng cộng	461.814	50.740	11,0%

Bảng 2.3: Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử (1)	Số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ%
2005	4.943	287	5,81
2006	5.764	324	5,62
2007	5.346	267	4,99
2008	7.174	225	3,13
2009	7.220	252	3,49

Tổng cộng	30.447	1.355	4,45%
-----------	--------	-------	-------

Bảng 2.4: Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ% (2)/(1)
2005	5.305	356	6,71%
2006	6.032	476	7,89%
2007	6.323	378	5,98%
2008	7.028	313	4,45%
2009	6.207	303	4,88%
Tổng cộng	30.895	1.826	5,91%

Bảng 2.5: Tương quan giữa tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc, tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội (2)	Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội (3)
2005	49.935	4.943	287
2006	55.841	5.764	324
2007	55.763	5.346	267
2008	58.927	7.174	225
2009	59.092	7.220	252
Tổng cộng	279.558	30.447	1.355

Bảng 2.6: Tương quan giữa tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc (2)	Tổng số bị cáo đã xét xử trên địa bàn Hà Nội (3)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên địa bàn Hà Nội (4)
2005	79.318	5.305	7.649	356
2006	89.839	6.032	9.161	476
2007	92.954	6.323	8.919	378
2008	99.688	7.028	12.573	313

2009	100.015	6.207	12.438	303
Tổng cộng	461.814	30.895	50.740	1.826

Qua phân tích các bảng 2.1. đến bảng 2.6 cho một số nhận xét như sau:

1) Trong 5 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là cao so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc. Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ và tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 59.092 vụ) (xem Bảng 2.1), tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo và cũng tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 100.015 bị cáo) (xem Bảng 2.2). Trong khi đó, tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ và 50.740 bị cáo, là khá cao so với toàn quốc. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo trung bình trong 05 năm (2005-2009) là 10,9% số vụ so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và 11,0% số bị cáo trên tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (xem Bảng 2.1 và Bảng 2.2).

2) Trong 05 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên lại giảm hơn trong năm 2008-2009. Như vậy, nếu tổng số vụ án trên địa bàn thành phố Hà Nội xét xử thì nhiều lên, nhưng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội lại giảm đi. Tuy nhiên, tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong 5 năm (2005-2009) là vẫn cao (1.355 vụ), chiếm tỷ lệ trung bình là 4,45%. Năm 2005 (5,81%) và năm 2006 (5,62%) cao (xem Bảng 2.3).

3) Trong 05 năm (2005-2009), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội có sự dao động tỷ lệ thấp nhất từ 4,45% (năm 2008) đến cao nhất là 7,89% (năm 2006), trung bình mỗi năm tỷ lệ giữa tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội

trên tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 5,91% (xem Bảng 2.4).

4) Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ, thì tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 30.447 vụ (chiếm tỷ lệ là 10,9%) và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.355 vụ (chiếm tỷ lệ là 0,005%).

5) Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo, thì tổng số bị cáo đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 50.740 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 11,0%) (xem Bảng 2.5), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 30.895 bị cáo, thì tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.826 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 5,91%) (xem Bảng 2.6).

Hai là, về tỷ lệ tổng số bị cáo là người chưa thành niên phạm tội bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 như sau:

Bảng 2.7: Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử (I)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử	
		Tổng số (II)	Tỷ lệ% (II)/(I)
2005	7.649	356	4,65
2006	9.161	476	5,20
2007	8.919	378	4,24
2008	12.573	313	2,49
2009	12.438	303	2,44
Tổng cộng:	50.740	1.826	3,60%

Nhìn Bảng 2.7. về tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 cho thấy: Trong 05 năm (2005-2009) tổng số bị cáo đã xét xử là

50.740 bị cáo, trong đó có tổng số 1.826 bị cáo là người chưa thành niên, chiếm tỷ lệ là 3,60%. Năm 2005-2007, tỷ lệ này là cao (4,65; 5,20 và 4,24), đến năm 2008-2009, tỷ lệ này giảm (2,49 và 2,44).

Ba là, việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo là người chưa thành niên đã bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 cho thấy:

Bảng 2.8: Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số		Việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt									
	Số vụ	Bị cáo	Không tội	Miễn TNHS hoặc hình phạt	án treo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cảnh cáo	Hình phạt tù có thời hạn			
									Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 18 năm
2005	287	356		9	182	2	21	20	36	54	9	8
2006	324	476		15	223	6	27		91	68	17	14
2007	267	378		3	124		46		121	47	25	7
2008	225	313			198		34		50	18	8	5
2009	252	303			209		26		35	28	4	1
TC:	1.355	1.826		27	936	8	154	20	333	215	63	35

Như vậy, trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo đã bị xét xử trong 05 năm (2005-2009) cho thấy, không có bị cáo nào không tội, có 27 bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt, bị phạt tiền có 08 bị cáo, bị phạt cảnh cáo có 20 bị cáo, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm có 63 bị cáo, phạt tù từ trên 15 năm đến 18 năm có 35 bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ có 154 bị cáo. Tuy nhiên, kết quả giải quyết cũng cho thấy, việc áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn chủ yếu là áp dụng - án treo (936 bị cáo) và hình phạt tù - phạt tù từ 3 năm trở xuống (333 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (215 bị cáo), trong khi có 4 loại hình phạt áp dụng đối với người

chưa thành niên là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù, thì ba hình phạt đầu lại ít được các Tòa án áp dụng.

Bốn là, việc áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là người chưa thành niên đã bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2005-2009 cho thấy:

Bảng 2.9: Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số		Việc áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự	
	Số vụ	Bị cáo	Đưa vào trường giáo dưỡng	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn
2005	287	356	15	
2006	324	476	12	3
2007	267	378	5	
2008	225	313		
2009	252	303		
Tổng cộng	1.355	1.826	32	3

Tương tự, nhìn Bảng 2.9 này cho thấy: Việc áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên trong 05 năm qua còn rất ít với kết quả khiêm tốn. Theo đó, trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo, thì chỉ có 35 bị cáo được áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự (bao gồm: 32 bị cáo được áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, còn có 3 bị cáo được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn). Điều này cũng cho thấy, các Tòa án ít vận dụng các nguyên tắc xử lý khi xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội trong xét xử với phương châm "*lấy giáo dục, phòng ngừa là chính*", vẫn nặng về áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Dưới đây là bảng tổng quan kết quả giải quyết chung về người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong 05 năm (2005-2009) như sau:

Bảng 2.10: Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các năm 2005-2009

Năm	Tổng số		Tổng quan kết quả giải quyết chung											
	Số vụ	Bị cáo	Không tội	Miễn TNHS hoặc hình phạt	Đưa vào trường giáo dưỡng	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	án treo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cảnh cáo	Hình phạt tù có thời hạn			
											Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 18 năm
2005	287	356		9	15		182	2	21		36	54	9	8
2006	324	476		15	12	3	223	6	27		91	68	17	14
2007	267	378		3	5		124		46		121	47	25	7
2008	225	313					198		34		50	18	8	5
2009	252	303					209		26		35	28	4	1
TC	1.355	1.826		27	32	3	936	8	154		333	215	63	35

Tóm lại, nghiên cứu thực tiễn áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự liên quan đến việc áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, việc xử lý và áp dụng các chế tài hình sự đối với những vụ án có bị cáo là chưa thành niên đều bảo đảm nguyên tắc - xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên không bị pháp luật tước bỏ, mà luôn được bảo vệ, tôn trọng và bảo đảm bằng sự giám sát của xã hội, của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và đặc biệt là cơ quan Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Tuy nhiên, việc áp dụng đối với người chưa thành niên vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn - phạt tù từ 3 năm trở xuống (333 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (215 bị cáo), trong khi có 4 loại hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù, trong khi đó việc áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ lại ít áp dụng, mà lại áp dụng án treo nhiều, không thấy áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự.

Bên cạnh đó, qua nghiên cứu ngẫu nhiên 225 bản án của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian đã xét xử từ tháng 5/2008 đến tháng 5/2010 có người chưa thành niên thực hiện áp dụng đối với một số tội phạm cụ thể cho chúng tôi đưa ra kết quả như sau:

- *Về loại tội*: Chủ yếu tập trung vào một số tội phạm chính như sau (Bảng 2.11 - trang sau):

- *Về số người tham gia*: Số lượng người tham gia trong 225 bản án cho thấy, rất ít bản án có 01 người chưa thành niên tham gia, hầu như có nhiều bản án có số lượng đông người chưa thành niên tham gia thực hiện tội phạm, trung bình là 3-4 bị cáo. Có nhiều bản án số lượng là 6-7 bị cáo, thậm chí có một số vụ án do người vừa bước sang tuổi thành niên cầm đầu có đến 18 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, trong đó có 8 bị cáo là người chưa thành niên.

Ví dụ: Bản án số 76/2009/HSST ngày 16/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử vụ án Hoàng Văn Lượng và đồng bọn phạm tội cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng.

Bảng 2.11: Loại tội và số vụ người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội qua nghiên cứu tổng số 225 bản án

TT	Tội danh trong Bộ luật hình sự	Số vụ
1	Tội trộm cắp tài sản	40
2.	Tội cướp tài sản	30
3.	Tội cưỡng đoạt tài sản	22
4.	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	16
5.	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	12
6.	Tội cướp giết tài sản	11
7.	Tội mua bán trái phép chất ma túy	09
8.	Tội cố ý gây thương tích	29
9.	Tội hiếp dâm	06
10.	Tội môi giới mại dâm	03
11.	Tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	03
12.	Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có	12
13.	Tội tàng trữ trái phép chất ma túy	20
14.	Tội không tố giác tội phạm	06

15.	Tội gây rối trật tự công cộng	06
Tổng cộng	15 tội danh	225 vụ

- *Về độ tuổi phạm tội*: Có sự đan xen giữa người phạm tội vừa bước sang tuổi đã thành niên với người chưa thành niên phạm tội. Nói chung, độ tuổi trung bình qua nghiên cứu 225 bản án là từ 16-18 tuổi. Tuy nhiên, có những vụ án có bị cáo ở độ tuổi thấp hơn là từ 15-16 tuổi, đặc biệt có nhiều vụ án có số lượng bị cáo ở độ tuổi thấp thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng và phạm nhiều tội, có sự tham gia cùng với người đã thành niên để thực hiện tội phạm, tính chất nhóm và có tổ chức chiếm tỷ lệ cao trong 225 bản án này.

Ví dụ: Bản án số 215/2008/HSST ngày 17/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử đối với các bị cáo phạm tội cướp tài sản, trong số bốn bị cáo Phạm Văn Quang, Nguyễn Nam Hưng, Lê Trung Hiếu và Phạm Văn Tuyên có hai bị cáo là Lê Trung Hiếu và Phạm Anh Tuyên đều sinh năm 1993 khi phạm tội mới 15 tuổi.

Ví dụ: Bản án số 110/2008/HSST ngày 24/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử đối với các bị cáo phạm tội cướp tài sản, trong số năm bị cáo có ba bị cáo là Nguyễn Kim Khánh sinh năm 1990; còn lại bốn bị cáo đều sinh năm 1993 là: Hoàng Minh Tuấn, Nguyễn Kim Trung, Nguyễn Đình Lợi và Nguyễn Mạnh Hiệp khi phạm tội mới 15 tuổi.

- *Về giới tính*: Hầu như trong số 225 bản án của các quận, huyện, thị xã và của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì cho thấy: Tất cả các bản án đều không ghi rõ giới tính của người chưa thành niên, tuy nhiên căn cứ vào tên gọi cho thấy đại đa số các bị cáo là nam, rất ít trường hợp có nữ tham gia.

- *Về loại hình phạt và các biện pháp tư pháp (hình sự) được áp dụng*: Đa số trong tổng số 225 bản án đều áp dụng hình phạt chính là phạt tù (dưới 3

năm hoặc trên 3 năm đến dưới 7 năm) và chủ yếu là án treo là chính, rất ít áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù (ví dụ: cảnh cáo, phạt tiền hay hình phạt cải tạo không giam giữ) hoặc không thấy áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự thay thế cho hình phạt.

- *Về tiền án, tiền sự*: Các bị cáo có tiền án khoảng 15 bị cáo, tiền sự khoảng 45 bị cáo, trong số đó có những bị cáo có 2 tiền án, 2 tiền sự là 04 bị cáo (chủ yếu về hành vi gây rối trật tự công cộng - tiền sự, hành vi cố ý gây thương tích - tiền án), còn lại chưa có tiền án, tiền sự trong tổng số 225 bản án có người chưa thành niên phạm tội.

Hay qua số liệu thống kê một số loại tội và các chế tài áp dụng do người chưa thành niên phạm tội trong năm 2008 trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy:

Bảng 2.12: Thống kê một số loại tội và các chế tài áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong năm 2008 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tội phạm/Điều	Xét xử		Chế tài áp dụng										
	Số vụ	Số bị cáo là NCTN	Không tội	Miễn TNHS hoặc miễn HP	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3-7 năm	Tù từ 7-15 năm	Tù từ 15-18 năm	Biện pháp tư pháp
Cố ý GTT/104	08	08						05	01	02			
Hiếp dâm TE/112	01	01						01					
Cướp TS/133	11	13						07		05	01		
Cướp giết TS/136	06	09						06	03				
Trộm cắp TS/138	25	28					01	19	07			01	
Lừa đảo.../139	04	04						01	02	01			
Lạm dụng.../140	03	03						01	02				
Tàng trữ.../194	04	04						02	02				
Vi phạm.../202	09	09											
Đánh bạc/248	02	02					01		01				
Chống NT.../257	01	01							01				

Nhìn Bảng 2.12. cho thấy thống kê một số loại tội và các chế tài áp dụng do người chưa thành niên phạm tội trong năm 2008 trên địa bàn thành phố Hà Nội không thấy áp dụng các hình phạt nhẹ (cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ) cũng như áp dụng các biện pháp tư pháp, mà chủ yếu áp dụng án treo và hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội (các nhận xét giống với nhận xét về tình hình chung mà chúng tôi đã nhận định ở trên). Ngoài ra, cũng qua khảo sát và đánh giá thực trạng tình hình áp dụng các chế tài pháp lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở thành phố Hà Nội nói riêng (và cả nước nói chung) cho thấy còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế sau đây:

- *Về mặt khách quan*, đất nước ta đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế, chịu sự tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường, nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết (như: tình trạng thất nghiệp, đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, tình hình tội phạm trong khu vực và quốc tế phức tạp, nhất là tình hình tội phạm về ma túy và việc tràn lan các loại văn hóa phẩm độc hại, đặc biệt là thành phố - thủ đô Hà Nội có sự đa dạng về thành phần lao động, số lượng đông người ngoại tỉnh về làm ăn, cư trú, có nhiều tụ điểm vui chơi, giải trí, vũ trường, quán nhậu, quán karaoke... Vì vậy, tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện vẫn đang trong xu hướng diễn biến phức tạp, tính chất nghiêm trọng. Đặc biệt tội phạm có sử dụng bạo lực, tính chất "nhóm" và có tổ chức ngày càng tăng, gây nhiều khó khăn cho công tác phòng ngừa, điều tra, truy tố và xét xử.

- *Về mặt chủ quan*, công tác phòng, chống tội phạm nói chung còn nặng về mặt chống, chưa chú ý đúng mức công tác phòng ngừa, lực lượng trực tiếp làm công tác phòng ngừa, điều tra xử lý tội phạm và các vi phạm pháp luật ở người chưa thành niên còn thiếu và chưa được chuyên môn hóa, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn, chưa nắm chắc về chính sách hình sự của Nhà nước và nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm

pháp luật và phạm tội, nên nhiều trường hợp còn áp dụng máy móc và dập khuôn. Ngoài ra, công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cơ quan, tổ chức - xã hội trong việc quản lý, giám sát, chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên còn chưa chặt chẽ, sâu sát, còn để các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội xâm nhập vào, dẫn đến việc họ vi phạm pháp luật và phạm tội.

- *Về mặt lập pháp, chính sách và hệ thống pháp luật*, theo đó, hệ thống pháp luật về phòng ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật trong lứa tuổi chưa thành niên còn thiếu các văn bản hướng dẫn mang tính đồng bộ, ở một chừng mực nhất định còn chưa cụ thể hóa nhiều văn bản pháp luật quốc tế, do đó, còn dẫn đến tình trạng một số quy phạm pháp luật liên quan đến tư pháp người chưa thành niên khó thực hiện (như vấn đề áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, vấn đề giam giữ riêng người chưa thành niên, vấn đề tái hòa nhập cộng đồng, chuyển hướng xử lý sang áp dụng biện pháp tư pháp hình sự hoặc miễn trách nhiệm hình sự...). Còn nặng về xử lý, đưa vào áp dụng các chế tài pháp lý hình sự, công tác kiểm tra, giám sát việc phòng ngừa tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức, nhiều vấn đề khó khăn, bất hợp lý trong quá trình thực hiện chưa được kiến nghị hay đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời theo kịp yêu cầu của thực tiễn.

Trên cơ sở này, việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về người chưa thành niên phạm tội, thấy có những tồn tại trong thực tiễn và các vướng mắc trong lập pháp hình sự như sau:

**** Những tồn tại trong thực tiễn áp dụng***

Một là, việc áp dụng các hình phạt, trong đó có hình phạt tù là chủ yếu dẫn đến chưa thống nhất với các nguyên tắc xử lý trong Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo đó, điều luật đã quy định rõ sáu nguyên tắc xử lý, trong đó có hai nguyên tắc rất cần được hướng dẫn để áp dụng thống nhất trong thực tiễn áp dụng là:

- "*Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội*" (khoản 1 Điều 69);

- "*Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm*" (khoản 3 Điều 69).

Do chưa có hướng dẫn cụ thể nên việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn được áp dụng theo quy định chung và hầu như không có sự khác biệt so với xử lý người đã thành niên phạm tội.

Ví dụ: Trên địa bàn thành phố Hà Nội, các Tòa án vẫn áp dụng chủ yếu là hình phạt tù có thời hạn - phạt tù từ 3 năm trở xuống (333 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (215 bị cáo) trong các năm 2005-2009 - trong khi có bốn loại hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù, việc áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ tương đối ít.

Hai là, việc cho người chưa thành niên phạm tội hưởng án treo (một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện) còn rất nhiều, nhưng chưa có nguyên tắc ưu tiên áp dụng biện pháp này trong các nguyên tắc xử lý.

Ví dụ: Trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc áp dụng chế tài hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn chủ yếu là áp dụng án treo (936 bị cáo) trong các năm 2005-2009 (xem Bảng 2.10).

Ba là, các Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội còn ít áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 70 Bộ luật hình sự với tư cách là biện pháp hỗ trợ hay thay thế cho hình phạt.

Ví dụ: Trên địa bàn thành phố Hà Nội, tổng số vụ án từ năm 2005-2009 có tổng số 1.355 vụ và có 1.826 bị cáo thì tổng số chỉ có 35 trường hợp áp dụng biện pháp tư pháp (chiếm 1,91%), có nhiều năm không áp dụng biện pháp tư pháp nào (các năm 2008 và 2009), có năm không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (các năm 2005, 2007, 2008 và 2009). Trong các năm có áp dụng thì chủ yếu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (ngghiêm khắc hơn biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn). Cụ thể, năm 2005 có 15, năm 2006 có 12 và năm 2007 có 5 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Ngoài ra, nếu có áp dụng lại áp dụng các biện pháp tư pháp *chung* - tịch thu tang vật hoặc buộc bồi thường thiệt hại (Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự) đối với 05 vụ án.

Bốn là, một số vụ án áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội còn hơi nặng so với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, cũng như các tình tiết khách quan của vụ án, qua đó làm giảm đi hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

Ví dụ: Bản án số 64/2007/HSST ngày 21/04/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh H. (nay thuộc thành phố Hà Nội), bị cáo Chu L. G. bị phạt 10 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em vẫn còn hơi nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện, đồng thời gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Ví dụ: Bản án số 07/2008/HSST ngày 28/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Q. (nay thuộc thành phố Hà Nội), bị cáo Nguyễn V. M. bị phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản vẫn còn hơi nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện, khi gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 1/2 giá trị tài sản trộm cắp, bị cáo mới 17 tuổi.

Năm là, còn có vụ án áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội lại còn hơn nhẹ so với hành vi phạm tội, qua đó

chưa bảo đảm được tính răn đe cần thiết trong quá trình thực hiện việc giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội.

Ví dụ: Bản án số 45/2009/HSST ngày 31/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện M., thành phố Hà Nội: Ngày 30/6/2009, Nguyễn Văn Ch. trộm cắp tài sản là một xe Wawe RS màu đỏ đen của anh Tình, trong khi trước đó, Ch. đã thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Gia Lâm khởi tố, điều tra về hành vi cướp giật tài sản, đang thời gian chờ xét xử lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù bị cáo 17 tuổi, 03 tháng, 15 ngày nhưng hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với Ch. chỉ có sáu tháng tù là còn tương đối nhẹ.

Sáu là, còn có vụ án áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội, trong khi họ lại không có thu nhập hoặc có tài sản riêng, dẫn đến không có tính khả thi khi quyết định hình phạt này đối với bị cáo.

Ví dụ: Bản án số 21/2007/HSST ngày 11/06/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q. (nay thuộc thành phố Hà Nội), bị cáo Nguyễn T. Đ. bị phạt 3 triệu đồng về tội gây rối trật tự công cộng, trong khi bị cáo vừa đã thôi việc phụ hồ cho một đơn vị thi công, hiện đang chưa có công việc và cũng không có tài sản riêng, mới 17 tuổi 02 tháng.

Bảy là, việc áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự còn ít trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Hà Nội nên về cơ bản, không thấy việc áp dụng có gì là vướng mắc.

**** Các vướng mắc trong lập pháp hình sự***

Qua nghiên cứu các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cho thấy còn tồn tại một số vướng mắc như sau:

Một là, về các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội. Như đã đề cập, kể từ khi thi hành Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay, chưa có văn bản nào cụ thể hóa các nguyên tắc xử lý để bảo đảm cho sự nhận thức và vận

dụng được khách quan, chính xác và đúng pháp luật. Đặc biệt, trong số các nguyên tắc xử lý này, chúng tôi cho rằng cần sửa đổi, bổ sung bốn nguyên tắc và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:

1) Nguyên tắc *thứ nhất* và nguyên tắc *thứ ba* trong Điều 69 Bộ luật hình sự (khoản 1 và khoản 3) đã nêu cần có hướng dẫn cụ thể tránh việc áp dụng hầu như không có sự khác biệt so với xử lý người đã thành niên phạm tội, vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn, ít áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù và các biện pháp tư pháp (mà chúng tôi đã phân tích ở trên).

2) Nguyên tắc *thứ hai* quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự: "Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận trách nhiệm giám sát, giáo dục" cần sửa đổi, bổ sung thành một trường hợp *bắt buộc* được miễn trách nhiệm hình sự nếu đáp ứng các điều kiện, cụ thể: "Người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây *thiệt* hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ *trách nhiệm hình sự* và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức *tương ứng* nhận trách nhiệm *quản lý*, giám sát, giáo dục". Bởi lẽ, việc luật quy định họ phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, *gây hại không lớn...* dễ làm cho hiểu là mâu thuẫn với quy định "tội phạm nghiêm trọng là tội phạm *gây nguy hại lớn* cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến bảy năm tù" (khoản 3 Điều 8 Bộ luật hình sự). Hơn nữa, đã là tội phạm, dù ít dù nhiều đều gây hại cho xã hội, không bao giờ có tội phạm nghiêm trọng lại gây hại không lớn, có chăng chỉ là tội phạm nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoặc tội phạm nghiêm trọng gây thiệt hại hoặc hậu quả không lớn mà thôi. Còn ghi nhận rõ tình tiết giảm nhẹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, còn khi được giao thì việc quản lý là gia đình hoặc tổ chức tương ứng mới chính xác. Đây là một trường hợp chuyển hướng xử lý mang tính chất nhân đạo, do đó cần mở rộng trường

hợp này từ "có thể" thành một trường hợp có tính chất "bắt buộc", khi đáp ứng các điều kiện, các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền buộc phải ra văn bản để miễn trách nhiệm hình sự.

3) Nguyên tắc *thứ tư* tại khoản 4 Điều 70 Bộ luật hình sự cũng cần khẳng định rõ và bổ sung chính thức biện pháp miễn hình phạt đối với người chưa thành niên (hiện Bộ luật hình sự không quy định) khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với họ, thì Tòa án lúc này, mới áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự với tư cách là các biện pháp thay thế cho hình phạt. Do đó, nội dung này sẽ như sau: "4. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án *miễn hình phạt* và áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 Bộ luật này" [79, tr. 5].

4) Chưa ghi nhận một số nguyên tắc của pháp luật quốc tế vào trong Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo hướng nhân đạo hóa và có lợi hơn cho người chưa thành niên phạm tội.

5) *Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự* (khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự) cần sửa đổi cho chính xác. Khoản 1 Điều này quy định: "*Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm...*". Tuy nhiên, khi xây dựng các quy định của Phần các tội phạm cho thấy giữa quy định về độ tuổi đã nêu tại Phần chung với Phần các tội phạm Bộ luật hình sự còn chưa thống nhất, hoặc chưa có khoản (quy định) nào về điều kiện của *chủ thể đặc biệt*.

Ví dụ: Khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự trong tương quan với khoản 1 Điều 115 - Tội giao cấu với trẻ em lại quy định: "1. Người nào *đã thành niên* mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm...". Do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự như sau: "*Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm có quy định riêng*" để bảo đảm tính thống nhất và chặt chẽ trong Bộ luật hình sự [81, tr. 35].

Hai là, về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Về các hình phạt này, cho thấy cũng có một số bất cập như sau:

1) *Về các hình phạt cảnh cáo và cải tạo không giam giữ* {trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự cho thấy, tỷ lệ các khung hình phạt đối với tội phạm ít nghiêm trọng có quy định hình phạt chính không tước tự do là 136/166 (chiếm khoảng 81,92%), trong đó cảnh cáo có 37/166 khoản (chiếm khoảng 22,28%); phạt tiền có 55/166 khoản (chiếm khoảng 33,11%) và cải tạo không giam giữ có 129/166 khoản (chiếm khoảng 77,71%). Tỷ lệ các khung hình phạt đối với tội phạm nghiêm trọng có quy định hình phạt chính không tước tự do là 44/198 (chiếm khoảng 22,22%), cụ thể là phạt tiền có 24/166 khoản (chiếm khoảng 14,45%) và cải tạo không giam giữ có 1/166 khoản (chiếm khoảng 18,61%). Như vậy, so sánh các số liệu trên chúng ta thấy các hình phạt chính không tước tự do nói chung cũng như hình phạt tiền và cải tạo không giam giữ nói riêng có thể được áp dụng với hầu hết các tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng khả năng áp dụng các hình phạt này đối với các tội phạm nghiêm trọng còn quá ít}. Theo đó, đây là những hình phạt không tước tự do, việc thi hành chúng được thực hiện ngay tại cộng đồng. Do đó, nhìn từ góc độ bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên thì về nguyên tắc cần mở rộng phạm vi áp dụng các hình phạt này đối với người chưa thành niên phạm tội, tránh việc phải đưa đối tượng này vào tù như: hạn chế điều kiện áp dụng, mở rộng loại tội áp dụng... Tuy vậy, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành (Điều 12, Điều 29-31) thì ba hình phạt đã nêu chỉ có thể áp dụng đối với người đã thành niên và người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phạm tội, chứ không thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội. Bởi lẽ, các hình phạt này chỉ áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng và một số trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Trong khi đó, người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (Điều 12 Bộ luật hình sự). Rõ ràng, nếu quy định

mà không áp dụng ở một góc độ nào đó, dễ dẫn đến sự không công bằng và nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội. Những nội dung kiến nghị chúng tôi sẽ chỉ ra trong mô hình lý luận tại chương 3 luận văn này.

2) *Về hình phạt tiền*, mặc dù lần đầu tiên cách thức thi hành hình phạt tiền được quy định tương đối chi tiết và cụ thể trong khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự "*Tiền phạt có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định*" nhưng nội dung này còn thiếu *tính cưỡng chế* cần thiết. Bởi lẽ, các nhà làm luật nước ta chưa quy định hình thức xử lý đối với trường hợp người bị kết án nói chung (trường hợp người bị kết án là người chưa thành niên) cố tình chây ỳ, dậm dề không chịu nộp phạt hoặc không có khả năng nộp tiền phạt. Vì vậy, để khắc phục hạn chế trên, chúng ta cần tham khảo pháp luật hình sự một số nước trên thế giới áp dụng thay thế hình phạt tiền bằng các hình phạt khác nghiêm khắc hơn trong các trường hợp đó.

Ví dụ: Một số nước có quy định các biện pháp cưỡng chế hình sự trong trường hợp người bị kết án không trả được tiền phạt, đó là các biện pháp chuyển hóa thành phạt giam, lao động công ích... [68, tr. 63]. Các biện pháp này được áp dụng ở nhiều nước như: Pháp, Đức, Anh, Bỉ...; nếu người bị kết án không trả được tiền phạt hoặc cố tình dậm dề, kéo dài không nộp phạt. Và khi đó, việc áp dụng hình phạt tiền mới có hiệu quả và tác dụng cao, buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt một cách nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Ngoài ra, cần xem xét hiệu quả và tính khả thi của việc áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội, cũng như cần giảm mức phạt tiền đối với đối tượng này, tránh việc buộc người chưa thành niên phải lao động và làm việc quá sớm, hơn nữa thực tiễn cũng dẫn đến khó thi hành đối với người chưa thành niên phạm tội.

3) *Về hình phạt cải tạo không giam giữ*, một trong những điều kiện để áp dụng hình phạt này là người bị kết án phải "*đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú rõ ràng*" và tính nghiêm khắc của hình phạt này được thể hiện

rõ nhất ở hai yêu cầu - *một là*, người bị kết án phải chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức nơi mình làm việc hoặc cư trú; *hai là*, người đó bị khấu trừ thu nhập. Tuy Bộ luật quy định khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội "*không khấu trừ thu nhập*" thì nhìn từ góc độ nghĩa vụ chấp hành án, cơ bản không khác gì so với yêu cầu của biện pháp tư pháp *giáo dục tại xã, phường, thị trấn* áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Cho nên, cần nghiên cứu nên tiếp tục quy định hình phạt này với ngoại lệ là "*không khấu trừ thu nhập*" đối với người chưa thành niên phạm tội hay bổ sung một hình phạt mới - giáo dục tại xã, phường, thị trấn áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội [38], [73]. Vấn đề này cũng cần cân nhắc thêm, hoặc đối với người thành niên phạm tội, chỉ cần họ có nơi thường trú rõ ràng là được, chứ không cần quy định "*đang có nơi làm việc ổn định*", vì không khả thi khi phần lớn người chưa thành niên đều đang phụ thuộc vào gia đình.

4) *Về hình phạt tù có thời hạn*, khi áp dụng đối với hình phạt này, các nhà làm luật cần quy định rõ "*không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật đã quy định*" hay "*không quá 1/2 mức phạt tù mà điều luật đã quy định*" (Điều 74 Bộ luật hình sự) là mức phạt tù cao nhất hay mức phạt tù thấp nhất hoặc thế nào..., do đó, cần quy định cụ thể để tránh có nhiều cách hiểu khác nhau (mặc dù có thể là dài dòng) là: "*Trong giới hạn 1/2 (hoặc 3/4) mức tối thiểu và không quá 1/2 (hoặc 3/4) mức tối đa của khung hình phạt mà điều luật quy định*" đối với hai trường hợp trên.

Ba là, Điều 75 Bộ luật hình sự cũng chưa quy định đối với việc các tội thực hiện trước và sau khi đủ 18 tuổi bằng nhau (không có tội nặng nhất) thì Tòa án quyết định như thế nào. Ngoài ra, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội còn có phạt tiền, cải tạo không giam giữ nhưng Bộ luật hình sự cũng chưa quy định tổng hợp hình phạt đối với các loại hình phạt này. Tuy nhiên, cần có quy định dẫn chiếu đối với những trường hợp này, cần áp dụng theo nguyên tắc chung.

Bốn là, cần mở rộng khả năng áp dụng án treo đối với người chưa thành niên với tư cách là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện vì - biện pháp này hạn chế phạt tù, phù hợp với các nguyên tắc xử lý của pháp luật Việt Nam và quốc tế; thực tiễn áp dụng nhiều (xem Bảng 2.10); coi là một biện pháp chuyển hướng xử lý; giúp người chưa thành niên phạm tội có khả năng tái hòa nhập với cộng đồng cao.

Năm là, việc áp dụng các biện pháp tư pháp, đối với các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội cần quy định rõ trong Bộ luật hình sự (Điều 70) về khái niệm biện pháp tư pháp và trong đó nhấn mạnh mục đích áp dụng là *"thay thế cho hình phạt"*, qua đó để phân biệt với mục đích áp dụng của hình phạt, cũng như mục đích áp dụng của các biện pháp xử lý hành chính khác đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể:

1) *Về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn* (khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự), các nhà làm luật cũng chưa quy định trường hợp hết thời gian giáo dục (từ 1 năm đến 2 năm), người chưa thành niên phạm tội đó vẫn chưa tự giáo dục được (như: họ tiếp tục vi phạm kỷ luật, nội quy, quy tắc chung của cộng đồng, xã hội...) và chứng tỏ biện pháp này không phát huy hiệu quả. Do đó, trong trường hợp này, để bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, Bộ luật hình sự cần quy định bổ sung - Tòa án có thể gia hạn thêm (tùy quan điểm của các nhà làm luật, có thể thêm 1 năm chẳng hạn) hoặc quy định vấn đề "chuyển sang" áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, có như vậy mới phát huy và nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp này, cũng như tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng, giáo dục người chưa thành niên. Đặc biệt, cũng cần ưu tiên áp dụng biện pháp tư pháp này [87, tr. 111] vì đây là biện pháp không mang tính quản lý tập trung và nghiêm khắc so với biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, hơn nữa, cần xã hội hóa công tác giáo dục, cải tạo người chưa thành niên với sự giám sát của cộng đồng, gia đình, cơ quan, tổ chức, cũng như là một biện pháp chuyển hướng xử lý có hiệu quả.

Ngoài ra, thực tiễn xét xử cho thấy, việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với tư cách là một biện pháp tư pháp hình sự rất ít được áp dụng mà số liệu thống kê trên địa bàn thành phố trong các năm 2005-2009 là ví dụ, trong 05 năm có 03 trường hợp (chỉ riêng năm 2006 áp dụng). Rõ ràng, trong trường hợp áp dụng biện pháp tư pháp này thì người bị áp dụng, gia đình và cộng đồng nơi người đó sinh sống lại có tâm lý coi họ được "tha bổng". Cho nên, hiệu quả của việc áp dụng biện pháp tư pháp này trên thực tế còn chưa cao, cần có văn bản cụ thể hóa hơn biện pháp này. Ngoài ra, hiệu quả của biện pháp này còn được xác nhận bởi người trực tiếp giáo dục, giám sát người chưa thành niên phạm tội, song theo quy định của pháp luật chưa có quy định cụ thể việc phân công người giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội có sự thống nhất trong quy định, có nơi giao cho công an xã, có nơi giao cho cán bộ tư pháp xã, có nơi lại giao cho một tổ chức không giao cụ thể cho một người nào như hội phụ nữ, hội cựu chiến binh giáo dục, giám sát. Trong khi đó, những người được giao giáo dục, giám sát lại là những cán bộ làm việc kiêm nhiệm, chưa có biên chế chính thức thực hiện công tác này nên việc theo dõi, giám sát liên tục đối với người bị kết án và nhận xét định kỳ về quá trình tu dưỡng, rèn luyện chưa có hiệu quả cao [73].

2) Về biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự quy định một căn cứ áp dụng là "*nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội*" nhưng chưa quy định tiêu chí căn cứ vào đâu để đánh giá tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể. Ngoài ra, cũng cần có sự hướng dẫn cụ thể về *việc khi chưa hết thời hạn trong trường giáo dưỡng*, nhưng người chưa thành niên đã trở thành người đã thành niên (đủ mười tám tuổi hoặc hơn mười tám tuổi).

Đặc biệt, tại Nghị định 59/2000/NĐ-CP đã quy định về trách nhiệm của gia đình, ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn và tổ chức xã hội trong việc giám sát, giáo dục người chưa thành niên bị kết án nhưng những trách nhiệm của các đối tượng trên quy định còn rất chung, chưa rõ ràng dẫn đến trách nhiệm của

từng cơ quan, tổ chức chưa cao. Ngoài ra, vấn đề tái hòa nhập của đối tượng này cũng là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bởi lẽ, trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng sau một thời gian bị cách ly khỏi môi trường xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn khi trở lại cộng đồng, như bị miệt thị, bị phân biệt đối xử... Trong khi đó, theo quy định của pháp luật tại các trường giáo dưỡng học sinh được học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, các em chưa được học các kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, chưa xây dựng các chương trình tham vấn để trang bị các kỹ năng giúp các em tái hòa nhập sau khi ra trường... Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự còn rất chung, không quy định đối với tội phạm nào và nên áp dụng đối với đối tượng là người chưa thành niên phạm tội là người thế nào, như lang thang, cơ nhỡ, phạm tội nhiều lần, đã được gia đình, chính quyền địa phương giúp đỡ nhưng không sửa chữa; v.v... do đó, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần có văn bản cụ thể hóa hơn nội dung này.

Tóm lại, các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành về người chưa thành niên phạm tội, bên cạnh những điểm phù hợp, nhân văn, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm người chưa thành niên nói riêng, thì vẫn còn tồn tại một số nội dung hạn chế, qua đó gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tiễn, đòi hỏi cần phải được tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện để có thể nâng cao hơn hiệu quả áp dụng, nhất là hoàn thiện chính sách hình sự liên quan đến một đối tượng đặc biệt là người chưa thành niên phạm tội - đối tượng có những đặc điểm tâm - sinh lý đặc thù, cần được bảo vệ khi họ vừa có thể là chủ thể của tội phạm, vừa có thể là đối tượng bị tội phạm xâm phạm đến.

Chương 3

Hoàn thiện pháp luật và Một Số giải pháp Nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội

**3.1. hoàn thiện những quy định của bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt
và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội**

**3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật
hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với
người chưa thành niên phạm tội**

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, sự nghiệp do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã giành được những thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội có nhiều biến đổi, khởi sắc và được khu vực và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong thời gian tới tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đưa đất nước tiến nhanh và vững bước trên con đường chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thời kỳ từ nay đến năm 2020 có tính chất quan trọng, là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ của chúng ta là tập trung nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thuận lợi lớn nhất của nước ta là sự ổn định của chính trị - xã hội trong nước, là nền tảng vững chắc tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển nhiều mặt. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng và an ninh được tăng cường. Bên cạnh đó, sản xuất của chúng ta phát triển với

nhịp độ khả quan, hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách phù hợp đang phát huy trong đời sống kinh tế - xã hội. Đặc biệt là quan hệ chính trị, kinh tế quốc tế, ngoại giao của nước ta đang được mở rộng và thu được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất là trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn thấp, chất lượng và hiệu quả của sức cạnh tranh còn kém, trình độ khoa học - công nghệ và nhiều lĩnh vực nhìn chung nước ta còn lạc hậu so với các nước. Lĩnh vực xã hội còn nhiều tồn tại, các tệ nạn xã hội đang phát triển, tham nhũng và suy thoái đạo đức ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng... Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng. Tội phạm và tệ nạn xã hội có chiều hướng tăng... [21, tr. 66]; nhiều loại tội phạm mới xuất hiện và diễn biến phức tạp, trong đó có tội phạm do người chưa thành niên thực hiện gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, cũng như toàn xã hội, trong đó có thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng; v.v...

Ngoài ra, trước yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền, hòa nhập với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa kinh tế... đòi hỏi chúng ta phải có nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, mà một trong những biện pháp quan trọng là hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng. Bởi lẽ, việc đổi mới pháp luật và hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành, đúng như GS.TSKH. Lê Cẩm, chính là một trong nhiều yếu tố cơ bản "mà nếu như thiếu nó thì việc xây dựng Nhà nước pháp quyền không thể thành công, vì các quy định của pháp luật hình sự chính là những căn cứ pháp lý quan trọng nhất của Nhà nước pháp quyền" [5, tr. 70]. Hơn nữa, về vấn đề này, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị "*Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*" đã nhận định: Nhìn chung, hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng, đổi mới, hoàn thiện. Tiến độ xây dựng luật và pháp lệnh còn

chậm, chất lượng các văn bản pháp luật chưa cao... Do đó, Nghị quyết cũng đã đề xuất mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật: *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch...* (Mục 1 Phần I - Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật); *Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh phòng, chống tội phạm theo hướng xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm. Hoàn thiện chính sách hình sự, bảo đảm yêu cầu đề cao hiệu quả phòng ngừa...* (Mục 5 Phần II - Định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật).

Chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta. Xét riêng trong lĩnh vực pháp luật hình sự cũng cần có nhiều nội dung điều chỉnh đặc biệt và nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội, bảo đảm thực hiện đầy đủ và thống nhất theo đúng các nguyên tắc và quy định của Bộ luật hình sự nhằm đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm do đối tượng là người chưa thành niên thực hiện và khi áp dụng trách nhiệm hình sự đối với họ cũng nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa và đặt lợi ích của người chưa thành niên lên hàng đầu. Do đó, việc hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có ý nghĩa quan trọng dưới các *góc độ* chính sau đây:

Một là, dưới góc độ *chính trị - xã hội*, góp phần cụ thể hóa chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội vào trong Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta, cũng như bảo vệ và tôn trọng các lợi ích thiết thực của người chưa thành niên phạm tội, đặc biệt khi trẻ em và người chưa thành niên là động lực của sự

phát triển đất nước, là tương lai của dân tộc, là chủ nhân tương lai kế tục sự nghiệp phát triển của đất nước. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định: "Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức..." [17, tr. 107].

Ngoài ra, với tính chất là một giá trị pháp lý tiên bộ, nhân đạo thể hiện "*ở sự thương yêu, quý trọng và bảo vệ con người*" [42, tr. 771]; hay "*nhằm lợi ích con người*" [16, tr. 589]. Trong khi đó, pháp luật phải "*mang tính pháp lý cao, tính khách quan, nhân đạo, thực sự là đại lượng của tự do và công bằng, tất cả vì lợi ích của con người*" [49, tr. 13]. Do đó, việc đưa xu hướng nhân đạo hóa vào pháp luật qua việc hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự nước ta về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội mang ý nghĩa chính trị - xã hội và vì con người, vì trẻ em sâu sắc. Trên cơ sở này, góp phần phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và đặc biệt là xét xử và áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng nguyên tắc và đúng pháp luật, lấy việc giáo dục, phòng ngừa là chính.

Hai là, dưới góc độ khoa học - nhận thức, việc hoàn thiện các quy định những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có ý nghĩa làm sáng tỏ những vấn đề pháp lý về chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội; phân biệt các hình phạt với biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội và chế tài hành chính; phân tích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội để nhận thức và áp dụng thống nhất.

Ba là, dưới góc độ *lập pháp hình sự*, việc hoàn thiện này còn góp phần giúp cho các nhà làm luật nhận thấy những "kẽ hở", "lỗ hổng" của những quy định về các hình phạt và biện pháp tư pháp, để loại trừ những quy định đã lạc hậu, đã lỗi thời, quá trừu tượng, thiếu chính xác về mặt khoa học hoặc sửa đổi, bổ sung những quy định mới cho phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt, trong xu thế hội nhập khu vực và thế giới cũng đòi hỏi pháp luật hình sự nước ta nói chung, các quy định về hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng cũng cần phù hợp và có sự tham khảo, chọn lọc các quy định của pháp luật hình sự các nước đặc biệt là các văn bản, công ước quốc tế về quyền trẻ em, về bảo vệ các quyền của người chưa thành niên, cũng như góp phần *nhân đạo hóa* hơn nữa chính sách hình sự của Nhà nước. Cụ thể hóa điều này, vừa qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội cũng đã nhấn mạnh nội dung này - "*Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù*" để mở ra khả năng để cho người chưa thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, yêu cầu vẫn cần có nhiều nguyên tắc và tiếp tục hoàn thiện hơn nữa dưới góc độ lập pháp hình sự - với ý nghĩa nhân văn cao cả pháp luật cần phải vì con người, vì quyền và lợi ích của người chưa thành niên, cũng như việc thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất trong thực tiễn xét xử.

3.1.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

**** Hoàn thiện các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội***

Với tư tưởng xuyên suốt toàn bộ chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta là lấy *giáo dục* làm mục tiêu chính trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội mà Điều 69 Bộ luật hình sự đã thể hiện rõ tinh thần này. Do đó, để phù

hợp với tinh thần của Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước ta đã tham gia và với những chuẩn mực quốc tế về tư pháp người chưa thành niên, cũng như khắc phục một số điểm bất cập, vướng mắc như đã nêu ở phần trên, việc hoàn thiện các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo hướng như sau:

Thứ nhất, để khẳng định quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội là phải bảo đảm các quyền cơ bản của người chưa thành niên phạm tội, đặc biệt là những quyền cơ bản về phát triển cá nhân và giáo dục. Trong quá trình thảo luận Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, chúng tôi đồng ý với Dự thảo khi cho rằng - cần nghiên cứu bổ sung vào Bộ luật hình sự một nguyên tắc là: *"Lợi ích hợp pháp (tốt nhất) của người chưa thành niên phải là mối quan tâm hàng đầu trong quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội"* [10, tr. 6]. Đây là nguyên tắc có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có thêm quyền có định hướng rõ ràng khi xử lý người chưa thành niên phạm tội, đó là đối với những vụ án người chưa thành niên, thì sự xem xét, cân nhắc để đưa ra quyết định cuối cùng phải dựa trên lợi ích bảo vệ hạnh phúc và tương lai của các em. Nguyên tắc này cũng phù hợp với yêu cầu quy định tại Điều 3 Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hợp quốc: *"Trong tất cả các hành động liên quan đến trẻ em, dù do các cơ quan phúc lợi xã hội công cộng hay tư nhân, Tòa án, các nhà chức trách hành chính hay các cơ quan lập pháp tiến hành thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu"*.

Thứ hai, theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, thì người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy, nếu người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị Tòa án tuyên là có tội thì chỉ có hai chế tài pháp lý hình sự được áp dụng với họ bao gồm - đưa vào trường giáo dưỡng và hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, cả

hai chế tài này đều tước quyền tự do của người chưa thành niên phạm tội. Như vậy, rõ ràng điều này chưa phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là lấy giáo dục, phòng ngừa làm mục tiêu chính trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội và cũng chưa đáp ứng được với những yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ em và những Quy tắc của Liên hợp quốc về tư pháp người chưa thành niên.

Thực tiễn cho thấy, có nhiều ảnh hưởng xấu đối với một cá nhân sống trong môi trường mất tự do, đặc biệt đối với người chưa thành niên là những người dễ bị ảnh hưởng tiêu cực. Hơn nữa, các ảnh hưởng tiêu cực không chỉ vì mất tự do mà còn vì bị tách khỏi môi trường xã hội bình thường, đối với người chưa thành niên thì thực sự là nghiêm trọng hơn so với người lớn vì đối tượng này đang ở giai đoạn phát triển ban đầu. Cũng vì lý do này mà *Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về tư pháp người chưa thành niên* đã khuyến nghị nếu buộc phải giam giữ người chưa thành niên thì phải hạn chế sự mất tự do đến mức thấp nhất có thể với những sắp xếp đặc biệt và lưu ý đến sự khác nhau giữa những người phạm tội, tội phạm và các cơ sở giam giữ. Vì vậy, để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên, nhằm khẳng định rằng giáo dục, phòng ngừa luôn là mục tiêu hàng đầu trong việc xử lý đối tượng này, do đó, chúng tôi đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc, đó là: "*Việc áp dụng biện pháp giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội phải luôn là biện pháp cuối cùng và chỉ trong một thời gian cần thiết tối thiểu*" [73], đồng thời sửa đổi, bổ sung các hình phạt cụ thể áp dụng đối với người chưa thành niên theo định hướng của nguyên tắc này.

Thứ ba, hiện nay ngoài các hình thức xử lý hành chính và xử lý hình sự (xử lý chính thức), chúng ta chưa xác lập khung pháp lý riêng cho các hình thức xử lý khác mang tính giáo dục, phòng ngừa xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội, với ý nghĩa tạo cơ hội cho họ tự kiểm soát, nhận thức được những hành vi sai trái của mình và chịu trách nhiệm những hành vi đó,

đồng thời còn có vai trò giảm tới mức thấp nhất các hậu quả tiêu cực khi người chưa thành niên phạm tội bị xử lý hình sự hoặc hành chính (như: không có sự liên hệ với gia đình, gián đoạn học tập, bị các phạm nhân khác xâm hại về thể chất, tinh thần hoặc bị kỳ thị của xã hội...) thì rất cần thiết để thúc đẩy xây dựng các *biện pháp thay thế* trong xử lý người chưa thành niên phạm tội. Nếu trong thời gian tới, những nguyên tắc, điều kiện áp dụng cũng như các loại biện pháp xử lý chuyển hướng được nghiên cứu, xây dựng và được coi là những biện pháp được áp dụng để xử lý người chưa thành niên phạm tội, thì Bộ luật hình sự cũng cần bổ sung, khẳng định thêm một nguyên tắc nữa trong việc xử lý đối tượng này, đó là: "*Biện pháp xử lý chuyển hướng luôn được ưu tiên áp dụng trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội*" [87, tr. 127].

Thứ tư, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng người trẻ tuổi, đặc biệt là trẻ em và người chưa thành niên rất dễ bị ảnh hưởng do bị mất danh dự và rất nhiều hậu quả xấu có thể xảy ra. Vì vậy, việc bảo vệ người chưa thành niên khỏi những tác động có hại của việc công khai những thông tin về việc người chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự chưa quy định về mặt nguyên tắc việc bảo vệ sự riêng tư của người chưa thành niên trong quá trình xử lý họ. Do đó, chúng tôi cho rằng cần nghiên cứu quy định nguyên tắc: "*Bảo vệ những thông tin cá nhân (riêng tư) trong quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội*".

Thứ năm, ghi nhận nguyên tắc "*Ưu tiên áp dụng án treo đối với người chưa thành niên phạm tội*" trong quá trình xử lý đối tượng này với tư cách là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện bởi vì, biện pháp này hạn chế áp dụng hình phạt tù, phù hợp với các nguyên tắc xử lý của pháp luật Việt Nam và quốc tế, đồng thời thực tiễn áp dụng nhiều (xem Bảng 2.10 Chương 2 luận văn này); cũng như coi là một biện pháp chuyển hướng xử lý; giúp người chưa thành niên phạm tội có khả năng tái hòa nhập với cộng đồng cao.

**** Hoàn thiện các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội***

Việc nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng sau:

Một là, cần nghiên cứu quy định việc áp dụng hình phạt cảnh cáo và cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội trong một số trường hợp các em phạm tội rất nghiêm trọng, nhất là phạm tội nghiêm trọng do cố ý để các hình phạt này có thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội, cố gắng hạn chế đến mức tối đa khả năng áp dụng hình phạt tù có thời hạn - phải đưa các em vào trại giam thông qua việc ghi nhận bổ sung mô hình lý luận của hình phạt cảnh cáo với việc mở rộng phạm vi loại tội áp dụng đối với hình phạt này.

Hai là, đối với hình phạt tiền, Điều 72 Bộ luật hình sự quy định: *Phạt tiền áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc tài sản riêng*, nhưng trên thực tế hình phạt này ít khi được áp dụng vì không có đủ hai điều kiện như điều luật đã quy định. Theo chúng tôi, cần nghiên cứu xem lại quy định này, vì như vậy sẽ khuyến khích trẻ em lao động để có thu nhập, dẫn đến trẻ em bị lạm dụng. Trên thực tế, trong quá trình thi hành trường hợp này không thực hiện được; vì người chưa thành niên không có tài sản riêng như quy định của pháp luật và khi quyết định Tòa án ít khi áp dụng biện pháp này, nếu để hình phạt này thì không nên bắt buộc điều kiện như Điều 72 Bộ luật hình sự, như cần có sự đồng ý của gia đình vì họ vẫn là người chưa thành niên, cũng như cần giảm hơn nữa mức phạt tiền đối với đối tượng này, lấy mục đích phòng ngừa là chính chứ không phải thu lại lợi ích kinh tế từ việc xử lý hình sự.

Ba là, đối với hình phạt cải tạo không giam giữ cần quy định mở rộng như hình phạt cảnh cáo (đã nêu) cho tăng cường xử lý bằng các chế tài không phải là hình phạt tù, đồng thời hình phạt này được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chỉ cần có *"nơi thường trú rõ ràng hoặc đang học tập ở các cơ sở giáo dục, đào tạo hay dạy nghề"* cho phù hợp với thực tiễn vì nếu buộc họ *"đang có nơi làm việc ổn định"* là khó vì ở độ tuổi chưa thành niên, phần lớn đang phụ thuộc vào gia đình chứ chưa có việc làm ổn định, số có việc làm ổn định không phải là đa số.

Bốn là, nghiên cứu để giảm nhẹ mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội so với các quy định hiện hành theo các hướng nhân đạo hơn như sau:

1) Đối với *hình phạt tiền*: mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội *"nằm trong giới hạn 1/3 mức tiền phạt tối thiểu và không quá 1/3 mức phạt tiền tối đa mà điều luật quy định"* (quy định hiện hành là không quá 1/2 và không ghi nhận rõ mức tối thiểu và mức tối đa);

2) Đối với *hình phạt cải tạo không giam giữ*: thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội *"nằm trong giới hạn 1/3 thời hạn tối thiểu và không quá 1/3 mức thời hạn tối đa mà điều luật quy định"* (quy định hiện hành là không quá 1/2 và không ghi nhận rõ mức tối thiểu và mức tối đa);

3) Đối với *hình phạt tù có thời hạn* áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cần phân định rõ các trường hợp cụ thể với hai mức theo hướng giảm nhẹ và nhân đạo hơn đối với đối tượng này cho phù hợp với đường lối, chính sách hình sự của Nhà nước và pháp luật quốc tế như sau:

- Đối với người tù đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng *"không quá 16 năm tù"* (quy định hiện hành là

không quá 18 năm tù); nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng "*nằm trong giới hạn 1/2 mức tối thiểu và không quá 1/2 mức tối đa mà điều luật quy định*" (quy định hiện hành là không quá 3/4 và không quy định mức tối thiểu và mức tối đa).

- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng "*không quá 10 năm tù*" (quy định hiện hành là không quá 12 năm tù); nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng "*nằm trong giới hạn 1/3 mức tối thiểu và không quá 1/3 mức tối đa mà điều luật quy định*" (quy định hiện hành là không quá 1/2 và không quy định mức tối thiểu và mức tối đa).

Năm là, cần nghiên cứu quy định cụ thể trong Bộ luật hình sự trường hợp người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên, có nơi cư trú rõ ràng và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục thì *được miễn* trách nhiệm hình sự (một biện pháp xử lý chuyển hướng tích cực và có hiệu quả và có tính *bắt buộc*) theo các lập luận mà chúng tôi đã phân tích trong Chương 2 luận văn này.

**** Hoàn thiện các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội***

Một là, về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Cần có một cơ chế thống nhất để biện pháp tư pháp này có hiệu quả, đặc biệt cần phải có hướng dẫn rõ trong trường hợp nào áp dụng là biện pháp xử lý hành chính, trường hợp nào áp dụng là biện pháp tư pháp hình sự. Có như vậy mới tránh được tình trạng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chuyển vụ án sang cho cơ quan hành chính và chỉ chuyển cho Tòa án những vụ án nghiêm trọng. Ngoài ra, cũng cần có một số sửa đổi, bổ sung như chúng tôi đã phân tích trong Chương 2 luận văn này.

Hai là, về biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Theo pháp luật hiện hành, đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp tư pháp hình sự nhưng cũng là biện pháp xử lý hành chính. Do đó, Nhà nước cần có các lớp riêng, phân biệt các em bị áp dụng biện pháp tư pháp hình sự với biện pháp xử lý hành chính. Đồng thời, phải có cơ chế kiểm tra trách nhiệm giáo dục của cơ sở chuyên trách này và phải thực hiện thường xuyên.

Một thực tế hiện nay là trong các trường giáo dưỡng, chương trình giáo dục người chưa thành niên chưa được chú trọng đúng mức nên hiệu quả không cao, dẫn tới Tòa án ngại áp dụng biện pháp này. Vì vậy, cần tăng cường đầu tư đặc biệt cho chương trình giáo dục dạy và học nghề thiết thực cho các em để các em có thể tái hòa nhập cộng đồng sau khi ra trường. Ngoài ra, cần có hướng dẫn cụ thể hơn một số nội dung như chúng tôi đã phân tích trong Chương 2 luận văn này.

**** Hoàn thiện các quy định về tổng hợp hình phạt***

Một là, trong trường hợp một người phạm nhiều tội mà tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất của tội nặng nhất theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật này. Do đó, trường hợp hình phạt của tội nhẹ hơn cao hơn hình phạt tội nặng nhất thì tổng hợp hình phạt theo Điều 50 của Bộ luật này, riêng đối với hình phạt tù có thời hạn, thì hình phạt chung không quá mức cao nhất khung hình phạt tội nặng nhất mà điều luật quy định.

Hai là, nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi vẫn theo nguyên tắc chung, còn nếu các tội thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi và đã đủ 18 tuổi bằng nhau thì tổng hợp hình phạt theo Điều 50 Bộ luật này, riêng về hình phạt tù có thời hạn thì hình phạt chung không quá mức cao nhất khung hình phạt tội nặng nhất mà điều luật quy định [73, tr. 40-45].

Ba là, bổ sung quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng như tổng hợp hình phạt trong

trường hợp phạm nhiều tội, vì thực chất đây cũng là trường hợp phạm nhiều tội nhưng được xét xử nhiều lần qua các bản án khác nhau.

**** Một số nội dung hoàn thiện khác***

Nhìn chung, các quy định của Bộ luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội thể hiện tư tưởng nhân đạo, dân chủ của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm do người thành niên thực hiện, cũng như cải tạo, giáo dục, cảm hóa và hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, pháp luật hình sự nước ta về lĩnh vực này cần phải tiếp tục hoàn thiện hơn, đặc biệt là trong chính sách hình sự trên hai phương diện xử lý người chưa thành niên khi họ phạm tội và bảo vệ người chưa thành niên khi họ là đối tượng xâm hại của tội phạm. Do đó, bên cạnh các sửa đổi, bổ sung cơ bản như đã nêu trên, chúng tôi cho rằng, trong Chương này cũng cần sửa đổi, bổ sung một số câu chữ, kỹ thuật như: Tên gọi của Điều 69 Bộ luật hình sự bao gồm nhiều nguyên tắc xử lý, nên cần sửa thành "*Các nguyên tắc...*" chứ không phải là một "*Nguyên tắc xử lý...*"; bỏ cụm từ "*cần*" trong nguyên tắc mới được bổ sung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội (khoản 5 Điều 69); thay cụm từ "*án đã tuyên*" (khoản 6 Điều 69) thành "*án tích*" vì căn cứ để tính tái phạm, tái phạm nguy hiểm là "*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội*", trong khi đó, án đã tuyên có thể là có tội, có thể là vô tội, có thể miễn hình phạt, do đó, nếu được tuyên vô tội tức là không có tội, còn nếu được tuyên miễn hình phạt lại đương nhiên được xóa án tích (đoạn 1 Điều 64); bổ sung sau cụm từ "*tính chất*" là "*mức độ* nguy hiểm cho xã hội" (khoản 3 Điều 69 Bộ luật hình sự) cho đánh giá đúng, đầy đủ và chính xác khi làm sáng tỏ "*tội phạm*"; sửa đổi tên chương cho chính xác và bao quát các vấn đề là "*Trách nhiệm hình sự...*"; ghi nhận bổ sung điều luật mới về hình phạt cảnh cáo; tên điều luật Điều 75 là "*Quyết định hình phạt...*" chứ không phải là "*Tổng hợp hình phạt...*" cho thống nhất với Điều 50 Bộ luật hình sự; v.v...

Tóm lại, mô hình lý luận về các nguyên tắc xử lý, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội sẽ như sau (những chữ in nghiêng, gạch chân là theo quan điểm khoa học của chúng tôi):

Chương X

Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Điều 68. áp dụng Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật nếu không trái với những quy định của Chương này.

Điều 69. Các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lợi ích hợp pháp (tốt nhất) của người chưa thành niên phải là mối quan tâm hàng đầu trong quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội.

2. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, đồng thời tạo môi trường thân thiện trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, cần bảo vệ những thông tin cá nhân (riêng tư) của người chưa thành niên, đồng thời bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý của người chưa thành niên.

3. Người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức tương ứng nhận giám sát, giáo dục. Đây là biện pháp xử lý chuyển hướng được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

4. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Việc áp dụng biện pháp giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội luôn là biện pháp cuối cùng và chỉ trong một thời gian cần thiết tối thiểu.

5. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án miễn hình phạt và áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.

6. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Ưu tiên áp dụng án treo đối với người chưa thành niên phạm tội.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

7. án tích đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Điều 70. Các biện pháp tư pháp riêng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án có thể quyết định áp dụng một trong các biện pháp tư pháp có tính giáo dục, phòng ngừa sau đây:

- a) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- b) Đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và được Tòa án áp dụng khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

3. Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

Người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm. Trường hợp người chưa thành niên không chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ và các yêu cầu của các cơ quan, tổ chức đã nêu khi hết thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì Tòa án có thể gia hạn thêm (tùy các nhà làm luật) hoặc chuyển sang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Tòa án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ. Trường hợp chưa hết thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng mà người chưa

thành niên đã thành niên, thì Tòa án có thể chuyển sang chế độ giam, giữ đối với người đã thành niên theo quy định tại Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành một phần hai thời hạn do Tòa án quyết định và có nhiều tiến bộ, thì theo đề nghị của tổ chức, cơ quan, nhà trường được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc thời hạn ở trường giáo dưỡng.

Điều 71. Các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với người đã thành niên, để tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người chưa thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

2. Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền;
- c) Cải tạo không giam giữ;
- d) Tù có thời hạn.

Điều 71a. Cảnh cáo

Cảnh cáo được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hay đặc biệt nghiêm trọng, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hoặc

áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng.

Điều 72. Phạt tiền

Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng và có sự đồng ý của gia đình người chưa thành niên.

Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội nằm trong giới hạn 1/3 mức tiền phạt tối thiểu và không quá 1/3 mức phạt tiền tối đa mà điều luật quy định.

Điều 73. Cải tạo không giam giữ

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Người chưa thành niên phạm tội phải có nơi thường trú rõ ràng hoặc đang học tập ở các cơ sở giáo dục, đào tạo hay dạy nghề.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội nằm trong giới hạn 1/3 thời hạn tối thiểu và không quá 1/3 mức thời hạn tối đa mà điều luật quy định.

Điều 74. Tù có thời hạn

Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười sáu năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/2 mức tối thiểu và không quá 1/2 mức tối đa mà điều luật quy định;

2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/3 mức tối thiểu và không quá 1/3 mức tối đa mà điều luật quy định.

Điều 75. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

1. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;

2. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên phạm tội.

3. Nếu các tội thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi và đã đủ 18 tuổi bằng nhau thì tổng hợp hình phạt theo Điều 50 Bộ luật này, riêng về hình phạt tù có thời hạn thì hình phạt chung không quá mức hình phạt cao nhất của tội nặng nhất quy định.

Điều 75a. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với người chưa thành niên phạm tội được áp dụng theo các quy định tại Điều 51 và không trái với các quy định tại các điều 72 đến 74 của Bộ luật này.

...

Điều 12. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm có quy định riêng.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

...

Điều 30. Phạt tiền

1. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định.

2. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt bổ sung đối với người phạm các tội về tham nhũng, ma túy hoặc những tội phạm khác do Bộ luật này quy định.

3. Mức phạt tiền được quyết định tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động giá cả, nhưng không được thấp hơn một triệu đồng.

4. Tiền phạt có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án.

5. Trường hợp người phạm tội đã bị tạm giữ, tạm giam trước khi xét xử thì được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (theo tỷ lệ bao nhiêu % tùy các nhà làm luật quy định) đối với hình phạt tiền khi Tòa án áp dụng là hình phạt chính [5, tr. 101-102].

6. Trường hợp người phạm tội chây ỳ, cố tình trốn tránh hoặc tẩu tán tài sản không nộp tiền phạt, thì hình phạt tiền có thể chuyển sang thành hình phạt tù có thời hạn (tùy mức quy đổi do các nhà làm luật quy định) hoặc chuyển thành lao động công ích.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó có một số giải pháp có thể được áp dụng thích hợp và khả thi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Để khắc phục những vướng mắc, bất cập trong nhận thức và thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên, đáp ứng yêu cầu bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự và đường lối, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện; bảo đảm việc hoàn thiện hệ thống tư pháp hình sự, các thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, trên cơ sở phù hợp pháp luật quốc tế về tư pháp người chưa thành niên và các khuyến nghị của Liên hợp quốc về hệ thống tố tụng nhân đạo và thân thiện đối với người chưa thành niên, chúng tôi xin đề xuất một số phương hướng sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện một số quy định liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự về người chưa thành niên trong Bộ luật tố tụng hình sự như sau:

**** Ghi nhận một điều luật mới về các nguyên tắc chung***

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 liên quan đến người chưa thành niên phải thể hiện rõ các nội dung chính sau đây [73]:

Một là, việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án có người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo là người chưa thành niên (người chưa thành niên phạm tội), dưới 18 tuổi phải bảo đảm tuân thủ theo đúng những quy định tại Chương XXXII về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội và các quy định khác của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hai là, khi điều tra, truy tố, xét xử các vụ án người chưa thành niên phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cần cân nhắc thận trọng lợi ích hợp pháp tốt nhất cho người chưa thành niên, phải bảo đảm các quyền của người chưa thành niên theo quy định của pháp luật được tôn trọng trong suốt quá trình tiến hành thủ tục, trình tự tố tụng trong bầu không khí thân thiện, cởi mở.

Ba là, khi điều tra, truy tố, xét xử các vụ án người chưa thành niên phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người khác tham gia trong quá trình giải quyết vụ án phải bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên.

Bốn là, đối với người tiến hành tố tụng trực tiếp tham gia điều tra, truy tố, xét xử người chưa thành niên phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng phân công các điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán đã được đào tạo, tập huấn về điều tra, truy tố, xét xử thân thiện hoặc lựa chọn những người có kinh nghiệm trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án người chưa thành niên phạm tội, có những hiểu biết cần thiết về tâm lý, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến người chưa thành niên thực hiện nhiệm vụ này. Đối với các Hội thẩm được lựa chọn tham gia Hội đồng xét xử cũng phải là những người có hiểu biết cần thiết về tâm lý, khoa học giáo dục... người chưa thành niên (Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự).

Năm là, cần ưu tiên giải quyết các vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, bảo đảm xử lý nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tránh sự trì hoãn không cần thiết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Do đó, từ những điểm nêu trên, cần bổ sung vào Phần thứ nhất - Những quy định chung, Chương II - *Những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật tố tụng hình sự* một điều luật mới với tên gọi và nội dung như sau:

Điều... Giải quyết vụ án hình sự có liên quan đến người chưa thành niên phạm tội

1. Việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan người chưa thành niên phạm tội phải bảo đảm tuân thủ theo đúng những quy định tại Chương XXXII về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội, các quy định khác của Bộ luật và điều luật này.

Việc giải quyết các vụ án liên quan người chưa thành niên phạm tội phải nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tránh sự trì hoãn không cần thiết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

2. Khi điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cần cân nhắc thận trọng, bảo vệ lợi ích hợp pháp tốt nhất cho người chưa thành niên, bảo đảm các quyền của người chưa thành niên theo quy định của pháp luật được tôn trọng trong suốt quá trình tố tụng; áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo đảm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người chưa thành niên và những người thân thích của họ không bị xâm phạm trái pháp luật. Việc áp dụng các thủ tục tố tụng phải theo cách thức thân thiện và phù hợp với lứa tuổi của họ.

Trong quá trình giải quyết vụ án phải bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên.

3. Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được phân công điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội phải là người có kinh nghiệm, được đào tạo, tập huấn về điều tra, truy tố, xét xử thân thiện, có những hiểu biết cần thiết về tâm lý, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến người chưa thành niên.

**** Sửa đổi quy định về việc bắt, tạm giữ, tạm giam người chưa thành niên phạm tội***

Điều 303 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ các căn cứ quy định tại các điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 của Bộ luật này, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các điều 80, 81, 82, 88 và 120 của Bộ luật này, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Cơ quan ra lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam người chưa thành niên phải thông báo cho gia đình, người đại diện của họ biết ngay sau khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Vì vậy, trên cơ sở chỉ được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội các biện pháp ngăn chặn này dựa vào độ tuổi và tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã quy định rõ hai trường hợp áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam tương ứng dưới đây.

- Trường hợp *thứ nhất*, đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy, điều này có nghĩa ngoài độ tuổi (từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi) thì nếu tội phạm không thuộc những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thì các cơ quan và người tiến hành tố tụng không được áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam đối với họ.

- Trường hợp *thứ hai*, đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tương tự, điều này có nghĩa ngoài độ tuổi (từ đủ 16 tuổi

đến dưới 18 tuổi) thì nếu tội phạm không thuộc những trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội rất nghiêm trọng hay phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thì các cơ quan và người tiến hành tố tụng không thể áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam đối với họ.

Mặc dù vậy, qua nghiên cứu việc bắt người chưa thành niên trong trường hợp khẩn cấp thì cũng có vấn đề đặt ra. Cụ thể, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định "*Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt... nếu có đủ căn cứ quy định tại các điều... 81... của Bộ luật này, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng*" (khoản 2 Điều 303). Trong khi đó, điểm a khoản 1 Điều 81 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 lại quy định một người có thể bị bắt khẩn cấp "*Khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*". Như vậy, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì "*Người chuẩn bị phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc một tội đặc biệt nghiêm trọng, thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội định thực hiện*" (Điều 17) và "*Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm*" (Điều 12). Do đó, từ những quy định trên cho thấy:

- Nếu căn cứ vào khoản 2 Điều 303 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thì người chưa thành niên (ở trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nếu có hành vi *chuẩn bị phạm tội nghiêm trọng do cố ý*, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì đều có thể bị *bắt khẩn cấp* rồi;

- Còn nếu căn cứ vào Điều 12, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 1 Điều 81 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thì người chưa thành niên (cũng ở trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi) nếu có hành vi *chuẩn bị phạm tội rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng* mới có thể bị *bắt khẩn cấp*.

Tóm lại, từ sự phân tích trên cho thấy rõ ràng ở đây vẫn có sự chưa thống nhất giữa các quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự và Bộ luật hình sự.

Bởi lẽ, nếu chúng ta áp dụng những quy định tại khoản 2 Điều Điều 303 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 để áp dụng biện pháp bắt khẩn cấp đối với người chưa thành niên (ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), thì theo TS. Đỗ Thị Phụng không những "*không thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta coi họ là đối tượng cần được bảo vệ ngay cả khi họ có hành vi phạm tội mà lại làm xấu hơn tình trạng của họ*" [43, tr. 27-28]. Việc xử lý người chưa thành niên nếu áp dụng giống người đã thành niên phạm tội trong trường hợp tương tự đã là *không nhân đạo, không phù hợp với chính sách của Nhà nước và không công bằng*, chứ không thể cũng trong trường hợp tương tự như nhau mà áp dụng đối với người chưa thành niên lại nghiêm khắc hơn so với người đã thành niên. Do đó, theo chúng tôi quy định tại khoản 2 Điều 303 Bộ luật tố tụng hình sự áp dụng các biện pháp ngăn chặn (bắt, tạm giữ, tạm giam) đối với người chưa thành niên (ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) cần sửa lại cho phù hợp và nhân đạo hơn như sau:

Điều 303. Bắt, tạm giữ, tạm giam

1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các Điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 của Bộ luật này, nhưng chỉ trong trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các Điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 của Bộ luật này, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

3. Việc tạm giam người chưa thành niên phạm tội trong các trường hợp nêu tại các khoản 1, 2 Điều này chỉ được áp dụng khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Bị can, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã hoặc không có căn cước, lai lịch rõ ràng;

b) Bị can, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng tiếp tục phạm tội hoặc cố ý gây cản trở nghiêm trọng đến việc điều tra, truy tố, xét xử;

c) Bị can, bị cáo phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia và có đủ căn cứ cho rằng nếu không tạm giam đối với họ thì sẽ gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

4. Việc thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn được thực hiện theo quy định chung đối với người chưa thành niên phạm tội.

5. Cơ quan ra lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam người chưa thành niên phải thông báo cho gia đình, người đại diện hợp pháp của họ biết ngay sau khi bắt, tạm giữ, tạm giam.

*** Sửa đổi quy định về việc giám sát người chưa thành niên phạm tội**

Theo quy định tại Điều 304 Bộ luật tố tụng hình sự thì cha, mẹ hoặc người đỡ đầu của người chưa thành niên phạm tội là những người mà Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể ra quyết định giao cho họ giám sát để bảo đảm sự có mặt của người chưa thành niên khi có giấy triệu tập.

Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định "người đỡ đầu" có thể được cha mẹ cử, nếu cha mẹ không cử được thì những "người thân thích" có thể cử người đỡ đầu cho người đó. Việc cử "người đỡ đầu" do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn công nhận. Hiện nay, thuật ngữ "người đỡ đầu" trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2001 đã được thay thế bằng thuật ngữ "người giám hộ" theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, để thống nhất cách sử dụng thuật ngữ này, chúng tôi kiến nghị thay thế cụm từ "người đỡ đầu" thành cụm từ "người giám hộ" ở Điều 304 Bộ luật tố tụng hình sự cho phù hợp.

Ngoài ra, trong Điều 304 không quy định cụ thể nếu cha mẹ, người đỡ đầu từ chối nghĩa vụ giám sát thì cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết thế nào.

Trên thực tế đã có những trường hợp, khi cơ quan tiến hành tố tụng giao người chưa thành niên cho cha mẹ, nhưng cha mẹ đã từ chối trách nhiệm giám sát với lý do không thể giám sát được con cái mình. Chúng tôi cho rằng, trong mọi trường hợp khi các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định giao cho cha mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên phạm tội phải có trách nhiệm giám sát thì cha mẹ, người giám hộ phải có nghĩa vụ giám sát mà không được từ chối. Nói một cách khác, điều này sẽ giúp người chưa thành niên được những mặc cảm, mà vẫn có cơ hội hòa nhập với cộng đồng, nhà trường, xã hội trong thời gian tham gia tố tụng [73, tr. 40].

Một vấn đề nữa là cần đặt ra là, trách nhiệm cụ thể nào đối với người có nghĩa vụ giám sát khi họ dễ bị can, bị cáo là người chưa thành niên bỏ trốn, hoặc tiếp tục phạm tội để nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp này. Chẳng hạn, Điều 394 Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga quy định: *"... Trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ thì cha mẹ, người đỡ đầu, người giám hộ của người chưa thành niên đã nhận người đó để áp sát bị áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều 94 Bộ luật này..."*; khoản 2 Điều 94 Bộ luật này quy định *"trong trường hợp vi phạm... người giám sát có thể bị phạt tiền đến một tháng lương tối thiểu... hoặc bị áp dụng biện pháp ảnh hưởng xã hội (cảnh cáo)"*. Tương tự, để bảo đảm hiệu quả của việc giám sát, nâng cao trách nhiệm của người giám sát, chúng tôi cho rằng cần sửa đổi Điều 304 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo hướng: Những người được giao nhiệm vụ giám sát nếu vi phạm nghĩa vụ giám sát thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ban hành ngay văn bản hướng dẫn để thực hiện, khi cha mẹ, người giám hộ của bị can, bị cáo chưa thành niên thực hiện nghĩa vụ giám sát nhưng lại vi phạm thì áp dụng trách nhiệm vật chất đối với họ. *Ví dụ:* có thể quyết định phạt tiền đối với họ tương ứng với tính chất, mức độ thiệt hại mà bị can, bị cáo chưa thành niên đã gây ra trong thực tế khi mà người giám sát vi phạm nghĩa vụ của mình. Có như vậy mới nâng cao được ý thức, trách nhiệm của người nhận giám sát [73, tr. 45-47]. Từ những phân tích trên, chúng tôi đề nghị sửa đổi Điều 304 Bộ luật tố tụng hình sự như sau:

Điều 304. Việc giám sát đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án có thể ra quyết định giao người chưa thành niên cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ giám sát để đảm bảo sự có mặt của người chưa thành niên phạm tội khi có giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng.

2. Người được giao nhiệm vụ giám sát không được từ chối nghĩa vụ của mình và phải giám sát chặt chẽ người chưa thành niên, theo dõi tư cách, đạo đức và giáo dục người đó.

3. Người được giao nhiệm vụ giám sát phải chịu trách nhiệm và bị phạt tiền (tùy do các nhà làm luật) nếu vi phạm nghĩa vụ giám sát.

3.2.2. Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả

Bên cạnh việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các hình phạt, đề công tác giáo dục, giám sát người chưa thành niên bị áp dụng các biện pháp tư pháp, cũng cần tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng có hiệu quả các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên.

Ví dụ: Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đạt hiệu quả, cần có quy định cụ thể về việc ưu tiên áp dụng biện pháp này, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục với gia đình và ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn như hàng tháng có họp báo cáo hiệu quả giám sát, giáo dục, kịp thời chỉ ra những biểu hiện tiêu cực của người chưa thành niên để có biện pháp uốn nắn kịp thời, hiệu quả. Xác định nghĩa vụ của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người chưa thành niên trong việc tạo điều kiện tiếp cận việc đào tạo nghề và tìm việc làm, hướng dẫn các giải pháp giúp người chưa thành niên có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống bảo đảm người chưa thành niên tránh xa các ảnh hưởng

có hại. Hướng dẫn việc xác định các cơ quan, tổ chức phối hợp với nhu cầu giáo dục người chưa thành niên trong từng trường hợp nhất định; v.v...

Ngoài ra, cần có cơ chế bảo đảm thi hành đối với người bị kết án, tăng cường trách nhiệm của người bị kết án, trong trường hợp không chấp hành nghiêm chỉnh thì áp dụng biện pháp xử lý kịp thời. Có thể mở rộng nghĩa vụ của người thi hành án như nghĩa vụ tham gia các lớp giáo dục, tham gia một số buổi lao động công ích (quy định cụ thể tối thiểu số buổi lao động). Khi tăng cường trách nhiệm của người bị kết án sẽ giúp người bị kết án có ý thức trách nhiệm đối với việc sửa chữa sai lầm của mình, rèn luyện bản thân.

Xuất phát từ hiệu quả của việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không cao do chưa có quy định cụ thể người trực tiếp giáo dục, giám sát người chưa thành niên phạm tội, nên đề nghị cần có hướng dẫn cụ thể đối với việc lựa chọn người trực tiếp giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội theo hướng: phải là những người có sự hiểu biết về công tác giáo dục, các đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên, có sự nhiệt tình, cùng giới tính đối với người chưa thành niên. Riêng đối với người chưa thành niên bị kết án đưa vào trường giáo dưỡng, cần có các lớp hướng dẫn kỹ năng sống, các hoạt động tham vấn, tư vấn để các em có thể tái hòa nhập cộng đồng sau khi ra khỏi trường. Giúp các em có bản lĩnh giải quyết các vấn đề khó khăn đã tác động tiêu cực tới các em trong quá khứ và hiện tại, cũng như khắc phục trong tương lai.

Đặc biệt, sự cần thiết tăng cường hơn nữa việc áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt, việc cụ thể hóa bằng văn bản điều này là cần thiết, nhất là những cụm từ chưa rõ ràng trong nội dung Điều 70 về các biện pháp tư pháp. Ngoài ra, việc áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt chính là một trong những biện pháp xử lý chuyển hướng mang tính nhân đạo và ý nghĩa phòng ngừa, giáo dục đối với người chưa thành niên, một đối tượng cần được Nhà nước và xã hội bảo vệ họ từ

nhiều góc độ, nhiều tư cách. Vì vậy, các biện pháp tư pháp cần được áp dụng nhiều hơn, phổ biến hơn, trong đó có cả địa bàn thành phố Hà Nội cần được áp dụng nhiều hơn và hiệu quả hơn.

3.2.3. Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên

**** Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội***

Khoản 1 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về yêu cầu đối với người tiến hành tố tụng phải có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của người chưa thành niên. Đáp ứng yêu cầu này, các cơ quan tiến hành tố tụng cần quan tâm hoặc kết hợp với các cơ sở đào tạo (như: Trường cán bộ Tòa án thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp hay cơ quan khác...) mở các lớp đào tạo đối với những người được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội, trang bị cho họ những kiến thức cần thiết về tầm quan trọng của việc bảo vệ, giáo dục, chăm sóc trẻ em, những kiến thức pháp luật liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, đào tạo cho họ kỹ năng xét hỏi người chưa thành niên khi họ phạm tội.

Ngoài ra, cần có chính sách cụ thể đối với những người tiến hành xét xử người chưa thành niên phạm tội. Cần nghiên cứu để thành lập các bộ phận chuyên trách trong Tòa án để xét xử các vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên. Trước mắt, khi chưa có điều kiện thành lập bộ phận này thì cần phải cử những người tiến hành tố tụng có nhiều kiến thức và kinh nghiệm giải quyết loại án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội. Song song với đó là cần phải có sự tham gia của các chuyên gia pháp luật để giúp đỡ về mặt pháp lý cho người chưa thành niên phạm tội, nhất là trong điều kiện hiện nay khi *Luật về trợ giúp pháp lý* đã được Quốc hội thông qua năm 2006 và có hiệu

lực từ ngày 01/01/2007.

Hiện nay, chúng ta chưa có được một đội ngũ Thẩm phán chuyên về giải quyết vụ án người chưa thành niên và do Việt Nam chưa có điều kiện thành lập "*Tòa án người chưa thành niên*" như một số nước trên thế giới (ví dụ: Thái Lan, Hà Lan...), nên từ thực tiễn xét xử và thực tiễn hoạt động tiến hành tố tụng đối với các vụ án người chưa thành niên, cần tạo điều kiện cho việc áp dụng pháp luật tố tụng đối với người chưa thành niên được thận trọng, chính xác hơn và đúng pháp luật, cụ thể như sau:

- Chỉ bổ trí loại án này cho Thẩm phán (và Hội thẩm) là người có đủ các điều kiện quy định tại Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự hoặc là những người có những nghiên cứu chuyên sâu về người chưa thành niên hoặc đã qua công tác đoàn thể một thời gian nhất định. Thực tế, điều này chúng ta chưa làm được nên ít nhiều các sai lầm trong việc giải quyết vụ án người chưa thành niên là điều khó tránh. - Tiếp tục đầu tư để xây dựng các đề tài khoa học tổng kết thực tiễn trong hai lĩnh vực bắt, giam giữ và xét xử người chưa thành niên phạm tội và ứng dụng trên thực tế nhằm khắc phục vi phạm nêu trên, biên soạn chương trình, sách nghiệp vụ cho hoạt động điều tra, truy tố, đặc biệt là nghiệp vụ xét xử, sổ tay thẩm phán xét xử người chưa thành niên phạm tội.

- Các cơ quan tiến hành tố tụng cần đầu tư thời gian, kinh phí cho hoạt động tổng kết thực tiễn nhằm hướng tới việc bảo đảm pháp chế trong hoạt động tố

tụng nói chung, cũng như trong hoạt động tố tụng các vụ án người chưa thành niên phạm tội nói riêng.

- Thường xuyên báo cáo, tổng kết thực tiễn các hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội vì đây là hoạt động tố tụng có ảnh hưởng nhất tới quyền con người của trẻ em, của người chưa thành niên.

- Cần quan tâm một vấn đề là việc đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp lý, tâm lý học trẻ em, giáo dục và phương pháp làm việc với trẻ em cho những người tiến hành tố tụng (đặc biệt là đội ngũ thẩm phán) đối với những vụ án người chưa thành niên, dần dần xây dựng song song với thẩm phán là một đội ngũ điều tra viên và kiểm sát viên chuyên trách tương đối về loại án này nhằm hạn chế tối thiểu nhất các vi phạm đang tiêc xảy ra trong quá trình tiến hành tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội.

**** Nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên***

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã và đang đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam một cách mạnh mẽ. Để góp phần thực hiện tốt và hiệu quả hơn nữa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc giải quyết các vụ án hình sự có người chưa thành niên phạm tội trong tố tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm do chưa thành niên thực hiện, đồng thời cũng nhằm thực thi nghiêm chỉnh các khuyến nghị mà quốc tế đang đặt ra cho chúng ta nhằm xây dựng một hệ thống tư pháp cũng như thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên, thì việc đặt ra nghiên cứu để thành lập Tòa án

người chưa thành niên là cần thiết, không chỉ để áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội cho đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mà còn cần cả đúng nguyên tắc xử lý, phù hợp với chính sách hình sự, nguyên tắc nhân đạo đối với đối tượng này, cũng như đặt lợi ích người chưa thành niên và việc phòng ngừa tội phạm là chính.

Tuy nhiên, đây là một vấn đề phức tạp không chỉ ở Việt Nam, mà còn cả trên thế giới, do đó, phải có một quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng công phu mới có thể đưa ra một mô hình phù hợp với các điều kiện chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội, tâm lý, truyền thống và lịch sử của Việt Nam. Theo đó, bị cáo là người chưa thành niên là những đối tượng có các đặc điểm tâm - sinh lý đặc biệt, nên nếu được cảm hóa, các em dễ tiếp thu sự giáo dục, trở thành những công dân có ích cho gia đình và cho xã hội, điều này đòi hỏi hai yêu cầu sau:

- Yêu cầu *thứ nhất*, đòi hỏi đưa một người chưa thành niên phạm tội ra xét xử phải bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đúng nguyên tắc xử lý;

- Yêu cầu *thứ hai*, mọi quan hệ của Tòa án không chỉ dừng lại ở phiên tòa xét xử, mà còn có mối liên quan với người chưa thành niên ở một phạm vi rộng và lớn hơn, đó là với gia đình người chưa thành niên, với các tổ chức xã hội... Tòa án người chưa thành niên ngoài nhiệm vụ xét xử còn có nhiệm vụ đưa tin xét xử, cùng phối hợp với các tổ chức xã hội, các đoàn thể và gia đình người chưa thành niên sau khi đã xét xử nhằm phục vụ cho việc giáo dục lứa tuổi chưa thành niên. Cho nên, việc thành lập và hoạt động của Tòa án người chưa thành niên phải đáp ứng được hai tầng nấc (yêu cầu) đó.

Cụ thể hóa nội dung này, về cơ cấu - tổ chức, trước mắt Tòa án người chưa thành niên có thể là một Tòa chuyên trách nằm trong hệ thống Tòa án nhân dân với tên gọi - *Tòa án Người chưa thành niên*. Theo đó, Tòa án này có nhiệm vụ xét xử các vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên ở độ tuổi đủ 14 tuổi đến 18 tuổi. Tòa án người chưa thành niên cũng được chia làm hai cấp xét xử: Sơ thẩm và phúc thẩm. Các Tòa án người chưa thành niên chủ yếu được hình

thành và tổ chức ở các Tòa án cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tòa án nhân dân cấp huyện (tất nhiên là bên cạnh đó, cần sửa đổi các quy định Bộ luật tố tụng hình sự cụ thể hơn về thời hạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về thời hạn tạm giữ, tạm giam về sự tham gia của gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội, người bào chữa... trong những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên), cụ thể như sau [74, tr. 56-58]:

Một là, Tòa án người chưa thành niên ở Tòa án cấp huyện có thẩm quyền xét xử sơ thẩm người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Tòa án người chưa thành niên ở Tòa án cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm người chưa thành niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Sau khi chúng ta đã thành lập các Tòa án khu vực theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*", thì tên gọi và tổ chức của Tòa án cấp huyện sẽ không còn nữa, thay vào đó là các Tòa án khu vực, còn Tòa án tỉnh sẽ trở thành Tòa án phúc thẩm, trong đó có một số Tòa án chuyên trách xét xử theo trình tự sơ thẩm. Việc thành lập Tòa án người chưa thành niên ở cấp huyện (khu vực) để xét xử sơ thẩm bị cáo là người chưa thành niên thực hiện các loại tội phạm đến rất nghiêm trọng, còn Tòa án người chưa thành niên ở cấp tỉnh xét xử sơ thẩm bị cáo là người chưa thành niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là phù hợp với thẩm quyền xét xử của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (khoản 2 Điều 170).

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến một thực tế là số lượng vụ án do người chưa thành niên phạm tội thực hiện hằng năm ở các tỉnh, thành phố trong cả nước là không đồng đều; thông thường số tội phạm này tập trung ở các thành phố lớn. Do đó, việc thành lập các Tòa án chuyên trách người chưa thành niên ở các địa phương, khu vực cũng cần phải được tính toán một cách hợp lý và thành lập ở các khu vực đô thị ba miền Bắc, Trung Nam, ở các thành phố lớn như: thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những

thành phố lớn của cả nước, có tình hình tội phạm do người chưa thành niên phạm tội thực hiện chiếm tỷ lệ rất cao. Điều này cũng phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và nội dung Nghị quyết 49/NQ-TW đã đề ra: *"Việc thành lập Tòa chuyên trách phải căn cứ vào thực tế xét xử của từng cấp Tòa án, từng khu vực"* (điểm 2.2, mục 2 - Các nhiệm vụ cải cách tư pháp trong Phần II - Phương hướng và nhiệm vụ cải cách tư pháp).

Hai là, Tòa án người chưa thành niên ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử phúc thẩm các vụ án người chưa thành niên phạm tội do Tòa người chưa thành niên - Tòa án cấp huyện (Tòa án khu vực) đã xét xử sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị.

Toà phúc thẩm chuyên trách ở Tòa án nhân dân tối cao (sau này sẽ là các Tòa án cấp cao) có thẩm quyền xét xử phúc thẩm các bản án sơ thẩm của Tòa án người chưa thành niên phạm tội ở cấp tỉnh có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trong các Tòa này không thành lập Tòa án người chưa thành niên nhưng nên có một bộ phận chuyên trách để giải quyết việc này.

Song song với việc thành lập Tòa án người chưa thành niên, thì công tác đào tạo đội ngũ Thẩm phán cho Tòa án người chưa thành niên phạm tội cũng đóng một vai trò rất quan trọng. Bởi lẽ, đội ngũ Thẩm phán là một nhân tố cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Tòa án người chưa thành niên phạm tội. Để trở thành Thẩm phán của Tòa án này, ngoài những tiêu chuẩn của một Thẩm phán thông thường, họ còn phải có những kiến thức cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục và kinh nghiệm trong đấu tranh phòng chống tội phạm là người chưa thành niên phạm tội (khoản 1 Điều 137 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002). Do đó, đối với Thẩm phán của Tòa án người chưa thành niên phạm tội, thì ngoài việc phải đạt các tiêu chuẩn như trên, người đó còn

phải có chứng chỉ đã qua một khóa đào tạo về tâm - sinh lý (hay tư pháp) người chưa thành niên.

Bên cạnh đó, để làm tốt biện pháp này, cũng cần thành lập các đơn vị nghiệp vụ chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội ở Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát cho tương ứng với yêu cầu mới. Điều này có ý nghĩa quan trọng vì, nếu chỉ chú trọng tới việc thành lập *Tòa án người chưa thành niên*, mà không nghiên cứu thành lập các bộ phận chuyên trách ở Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát tương ứng trong các giai đoạn điều tra, truy tố thì hiệu quả của hoạt động tố tụng xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội sẽ không cao. Bởi lẽ, thủ tục đặc biệt dành cho người chưa trưởng thành này đòi hỏi phải được ưu tiên và buộc phải áp dụng trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự. Hơn nữa, đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên cũng chưa qua một khóa đào tạo nào về đặc điểm tâm - sinh lý, khoa học giáo dục đối với người chưa thành niên hoặc có hiểu biết về vấn đề này nhưng rất hạn chế. Cho nên, cũng cần trú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này ở Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên khi tham gia tố tụng.

3.2.4. Tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự

Công ước về Quyền trẻ em quy định các quốc gia thành viên "bất cứ khi nào xét thấy phù hợp và nên làm phải khuyến khích thúc đẩy việc thiết lập các biện pháp xử lý người chưa thành niên phạm tội (cả vi phạm pháp luật) mà không cần viện đến các thủ tục tư pháp trong điều kiện bảo đảm quyền con người và sự nghiêm minh của pháp lý" Điều 40(3)(b). Còn *Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về Quản lý tư pháp người chưa thành niên* cũng trực tiếp khuyến khích thúc đẩy sử dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng, theo đó:

- Bất cứ khi nào xét thấy phù hợp, cần xem xét xử lý người chưa thành niên phạm tội vi phạm pháp luật theo hướng không viện đến hoạt động xét xử chính thức của cơ quan thẩm quyền (Quy tắc 11.1).

- Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan khác xử lý các vụ việc có người chưa thành niên cần được giao thẩm quyền tự quyết trong việc ra quyết định về các vụ án này mà không cần phải tổ chức xét xử chính thức. Quyết định đưa ra dựa trên các tiêu chí được quy định riêng cho mục đích này trong hệ thống pháp luật tương ứng đồng thời phải phù hợp với các nguyên tắc được quy định trong Bộ quy tắc này (Quy tắc 11. 2).

- Theo *Bộ quy tắc tối thiểu chuẩn của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ* thì quy định các biện pháp không giam giữ phải được khuyến khích phát triển và giám sát chặt chẽ (Quy tắc 2.4).

- Cần xem xét xử lý người vi phạm tại cộng đồng và tránh đến hết mức có thể việc sử dụng các quy trình xử lý chính thức hoặc xét xử chính thức tại tòa trên cơ sở vẫn tuân thủ các quy định và sự nghiêm minh của pháp luật (Quy tắc 2.5).

Hay theo Stearn County, Minesota, Chương trình Xử lý chuyên hướng đã nêu:

Những nguồn lực tối ưu giúp người vi phạm phục hồi chính là gia đình họ cùng các tổ chức cộng đồng như nhà thờ, trường học, các chương trình vui chơi, giải trí lành mạnh. Những cá nhân hay tổ chức này chính là những người trợ giúp tự nhiên nhất, họ dành cho người vi phạm sự giúp đỡ vô tư mà không đòi hỏi phải có những nguồn vốn hay ngân sách, những nguồn lực vốn đã rất eo hẹp [88, tr. 3].

ở nước ta, theo kết quả xử lý vi phạm pháp luật của người chưa thành niên cho thấy, có khoảng hơn 21% vụ người chưa thành niên vi phạm đã được khởi tố, điều tra; còn lại là xử lý vi phạm hành chính, trong đó chủ yếu là giao các em cho gia đình quản lý hoặc giáo dục tại xã, phường, một số ít trường

hợp lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng [88; tr.4]. Trong quá trình tổ tụng hình sự, các Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã cố gắng áp dụng những hình thức xử lý nhẹ hơn đối với người chưa thành niên; vận dụng các quy định về giảm nhẹ hình phạt, hạn chế áp dụng hình phạt vì đối với người chưa thành niên mà áp dụng các biện pháp tư pháp khác như: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, việc xử lý người chưa thành niên còn có một số hạn chế, bất cập nhất định thể hiện ở chỗ: Hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề này còn chưa đồng bộ và đầy đủ. Ngoài các hình thức xử lý chính thức (xử lý hành chính và xử lý hình sự), chúng ta chưa xác lập khung pháp lý riêng cho các hình thức xử lý khác mang tính giáo dục phòng ngừa xã hội cao, không mang tính quyền lực Nhà nước (còn gọi là xử lý chuyên hướng) đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật hoặc tội phạm.

Như chúng ta đều biết một trong những nguyên tắc cơ bản quan trọng của việc xử lý người chưa thành niên vi phạm là bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các em. Chính vì vậy, việc lựa chọn các biện pháp cũng như hình thức xử lý có ý nghĩa rất quan trọng. Trong nhiều trường hợp, việc sử dụng các biện pháp xử lý không chính thức mang tính răn đe, giáo dục xã hội (còn gọi là các biện pháp xử lý chuyên hướng) để xử lý đối với các em lại mang lại hiệu quả như mong muốn.

Qua đợt khảo sát những người chưa thành niên vi phạm pháp luật, cha mẹ người chưa thành niên, và các cán bộ tư pháp cũng như các cán bộ tại một số địa phương thì thấy rằng [74, tr. 9-10]: Tất cả các vụ việc được xử lý chuyên hướng đều là những vi phạm pháp luật nhỏ như trộm cắp vặt, gây gỗ đánh nhau, cất giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có, lẽ ra phải xử lý vi phạm hành chính theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, cảnh sát khu vực xét thấy không cần thiết phải xử lý vi phạm hành chính nên chỉ cảnh cáo. Không có trường hợp phạm tội hình sự nào được xử lý chuyên hướng cả.

Tại các cuộc khảo sát, kết quả cho thấy các biện pháp xử lý không chính thức đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung là cần thiết. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành thì trong những trường hợp đã cấu thành tội phạm hình sự hoặc vi phạm hành chính thì không hòa giải mà phải xử lý theo pháp luật và trường hợp của người chưa thành niên cũng không loại trừ nên sẽ khó khăn vì chưa rõ chủ thể có quyền quyết định và căn cứ pháp lý giải quyết. Đặc biệt, việc xác định có thể áp dụng biện pháp này hay không hoàn toàn phụ thuộc vào các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền. Gia đình, cơ quan tổ chức do không có thông tin và hiểu biết pháp luật cần thiết để đánh giá xem người chưa thành niên phạm tội có thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự hay không nên không thể chủ động đề xuất nhận giám sát, giáo dục người chưa thành niên. Trong trường hợp cân nhắc các tình tiết của vụ án, xét thấy có thể miễn trách nhiệm đối với người chưa thành niên, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền sẽ đặt vấn đề với gia đình hoặc cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người chưa thành niên. Đây là một kênh xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bên cạnh đó, hiện nay thủ tục xử lý chuyển hướng áp dụng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật đã được áp dụng ở nhiều nước. Ở nước ta, mặc dù pháp luật đã có một số quy định có liên quan đến một vài khía cạnh của thủ tục này, nhưng nhìn chung, xử lý chuyển hướng là một vấn đề mới cả về mặt nhận thức lẫn về thực tiễn áp dụng. Vì vậy, việc nghiên cứu để tăng cường áp dụng xử lý chuyển hướng với tư cách là một phương thức xử lý không mang tính quyền lực Nhà nước áp dụng đối với người chưa thành niên vi phạm ở Việt Nam là rất thiết thực nhằm đa dạng hóa các biện pháp, thủ tục xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật, trong đó có phạm tội, bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Hơn nữa:

Hệ thống tư pháp người chưa thành niên chính thống thường không đủ khả năng giải quyết tận gốc vấn đề mà chỉ tập trung vào

hành vi vi phạm mà thôi. Do thiếu khả năng giải quyết tận gốc vấn đề của người chưa thành niên vi phạm nên hệ thống tư pháp người chưa thành niên thường không giúp ngăn ngừa người chưa thành niên tiếp tục thực hiện những hành vi trái pháp luật [88, tr. 17].

Pháp luật Việt Nam chưa có khái niệm về "*xử lý chuyển hướng*" người chưa thành niên vi phạm pháp luật, cũng như mới đang chú trọng đến việc các hệ thống xử lý chính thức bao gồm xử lý hình sự và xử lý hành chính, mà chưa quan tâm nhiều đến việc xử lý bằng các biện pháp không chính thức. Do đó, có thể nói rằng, việc đưa khái niệm xử lý chuyển hướng cũng như cơ chế vận hành chế định này vào pháp luật Việt Nam để áp dụng được ngay trong thời gian trước mắt là điều rất khó khăn vì nhiều lý do như: chưa thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng, chưa được ghi nhận trong hệ thống pháp luật, chưa được áp dụng rộng rãi hay thí điểm, chưa rõ chủ thể có thẩm quyền áp dụng, trình tự và cách thức thi hành ra sao, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức áp dụng không đúng; v.v...

Trong khi đó, cũng phải thấy rằng nhiều quốc gia trên thế giới đã quy định trong pháp luật của mình cơ chế xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và trong quá trình áp dụng đã có rất nhiều mô hình hay, được phổ biến rộng rãi như [88, tr. 33-35; 39]:

- *Canada*, nước này có mô hình *xử lý chuyển hướng xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội trước và sau khi truy tố*. Luật tư pháp hình sự người chưa thành niên của nước này khuyến khích áp dụng các quy định không đưa người chưa thành niên vào hệ thống tư pháp người chưa thành niên chính thức, khuyến khích các cán bộ tư pháp người chưa thành niên áp dụng những biện pháp được gọi là "*biện pháp ngoại tụng (ngoài tố tụng)*" đối với các người chưa thành niên phạm các tội ít nghiêm trọng.

- *Niu-di-lân*, nước này bằng đạo luật về trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình (CYF) đã đưa ra mô hình *Hội nghị gia đình* là một biện pháp xử lý

chuyển hướng tránh tình trạng phải tiến hành tố tụng chính thức đối với người chưa thành niên phạm pháp. Mục tiêu là khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, tái hòa nhập người vi phạm chưa thành niên và khôi phục lại sự cân bằng cho cộng đồng bị ảnh hưởng do hành vi vi phạm và nhận trách nhiệm về các việc làm của mình; v.v...

- *Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào* với mô hình là *Tổ hòa giải xã*. Theo đó, ở mỗi xã đều có một tổ hòa giải để giải quyết các tranh chấp về dân sự và một số tranh chấp hình sự của người chưa thành niên. Trong khuôn khổ của dự án Tư pháp trẻ em nhằm khuyến khích việc xử lý chuyển hướng, Quỹ Cứu trợ trẻ em Anh và Bộ Tư pháp đã hỗ trợ thành lập các Tổ hòa giải trẻ em hoạt động ở cấp xã. Các tổ này hòa giải các vụ việc liên quan đến trẻ em theo yêu cầu của nạn nhân, cảnh sát khu vực và các bậc phụ huynh; v.v...

Do đó, Việt Nam cũng không thể không đi theo xu hướng chung của thế giới được. Việc đưa xử lý chuyển hướng vào Việt Nam là điều hoàn toàn có thể thực hiện vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, quan điểm về bảo vệ người chưa thành niên của Việt Nam từ trước đến nay đã rất rõ ràng, với việc tham gia tích cực các Công ước về quyền trẻ em cũng như các văn kiện quốc tế khác.

Thứ hai, pháp luật Việt Nam tuy chưa có khái niệm và chưa có cơ chế đầy đủ về xử lý chuyển hướng, nhưng cũng đã có một số các quy định về các biện pháp tương tự như xử lý chuyển hướng. Hơn nữa, một số biện pháp không chính thức khác tuy không được quy định trong các văn bản pháp luật, nhưng trong thực tiễn một số địa phương cũng đã áp dụng. Vì vậy, việc đưa một cơ chế đầy đủ về xử lý chuyển hướng người chưa thành niên vi phạm pháp luật (hành chính và hình sự) vào áp dụng tại Việt Nam, theo chúng tôi là điều có thể thực hiện được.

Để xây dựng một cơ chế xử lý chuyển hướng người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam và đặc biệt là hoàn thiện các quy định của Bộ luật

hình sự nhằm tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội, thì trước mắt cần sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật hình sự một số vấn đề để tăng cường (hay ưu tiên, khuyến khích) áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự về trường hợp miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội (theo những đề xuất, kiến nghị ở trên);

- Sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo hướng nhân đạo hóa và tăng cường các biện pháp xử lý chuyển hướng với tư cách là nguyên tắc xử lý (theo những đề xuất, kiến nghị ở trên);

- Mở rộng việc áp dụng các chế tài không giam giữ mang tính phục hồi (như: mở rộng phạm vi, đối tượng, loại tội áp dụng các hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ; ưu tiên áp dụng các biện pháp tư pháp; mở rộng và tăng cường áp dụng án treo; giảm bớt mức độ cưỡng chế (ng nghiêm khắc) trong các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên; giảm thời gian chấp hành hình phạt tù; nâng cao trách nhiệm giám sát của cộng đồng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức...).

3.2.5. Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội

Đây cũng là vấn đề quan trọng, sau khi Tòa án đã tuyên áp dụng hình phạt hoặc các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội và họ đã chấp hành xong hoặc khi đã áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (như: miễn trách nhiệm hình sự, các biện pháp tư pháp...). Hiện nay, vấn đề tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung, phạm tội nói riêng phải đưa vào trường giáo dưỡng hay trại giam, khi trở về địa phương cần được chính quyền, gia đình, các đoàn thể, tổ chức tiếp nhận với tinh thần trách nhiệm cao, với tình thương và sự quan tâm giúp đỡ cần thiết để các em nhanh chóng hòa nhập gia đình và cộng đồng xã hội;

khuyến khích và tạo điều kiện để các em tiếp tục được học văn hóa hoặc học nghề, tìm kiếm việc làm, tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa... một cách lành mạnh, bổ ích. Cho nên, Nhà nước cần có quy chế cụ thể về việc phối hợp giữa trại giam, trường giáo dưỡng với chính quyền và các ngành, tổ chức xã hội ở địa phương trong việc tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm pháp từ các trường, trại trở về địa phương nhằm phòng ngừa sự tái phạm tội... Việc giáo dục đối với người phạm tội trong lứa tuổi này là nhiệm vụ của toàn xã hội, không chỉ riêng cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án.

Như vậy, các biện pháp có thể là phải tuyên truyền, giáo dục rộng rãi, mạnh mẽ đối với nhân dân nói chung và các bậc cha, mẹ trong mỗi gia đình nói riêng. Sau khi người chưa thành niên phạm tội bị xử lý về hình sự, hành chính... quay về với cộng đồng thì cần được sự giúp đỡ của các tổ chức, cơ quan để người đó không còn thấy mặc cảm, tự ti, xấu hổ, nhanh chóng hòa nhập để trở thành người có ích cho xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần có quy chế phối hợp giữa Trại giam, Trường giáo dưỡng với chính quyền địa phương trong việc hòa nhập cộng đồng của người chưa thành niên phạm tội, sau khi đã được cải tạo, giáo dục.

Vì vậy, muốn làm tốt công tác này, theo chúng tôi cần hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, các chương trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung, người chưa thành niên phạm tội nói riêng như sau [88, tr. 85-86]:

- Tập trung phát triển các dịch vụ hỗ trợ như tham vấn, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, giới thiệu việc làm, giúp đỡ tìm nơi ở, cho vay vốn...

- Khuyến khích, động viên các thành tố xã hội (tổ dân phố, đoàn thanh niên, đội xung kích...) tham gia vào việc tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên đã trở về địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền để mọi người dân trong cộng đồng từ bỏ thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên, động viên nhà

trường tiếp nhận các em có nguyện vọng tiếp tục đi học, động viên các doanh nghiệp tiếp nhận các em vào đào tạo nghề, làm việc...

- Việc tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên trở về cộng đồng cần được tiến hành theo cách thức quản lý ca, trong đó xác định các yếu tố nguy cơ, yếu tố phục hồi trong từng người chưa thành niên để có kế hoạch tái hòa nhập cho phù hợp.

- Thực hiện việc định hướng, giáo dục cho gia đình, cha mẹ có phương pháp đối xử phù hợp với các em.

- Hỗ trợ, động viên đối với bản thân người chưa thành niên để các em xóa bỏ tâm lý mặc cảm, tự ti, xấu hổ, quyết tâm vươn lên trong học tập, làm việc...

Ngoài ra, để thực hiện tốt giải pháp này cần bảo đảm sự tham gia của gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội trong suốt quá trình tổ tụng giải quyết vụ án hình sự đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người chưa thành niên, song song vừa giáo dục, vừa giám sát quá trình tổ tụng và quá trình tái hòa nhập của người này với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Kết luận

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "***Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)***" cho phép chúng tôi đưa ra một số kết luận chung dưới đây.

1. Người chưa thành niên phạm tội là những người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự. Theo quy định của Điều 69 và toàn bộ Chương X Bộ luật hình sự năm 1999 đã thể hiện rõ nét nguyên tắc nhân đạo, dân chủ và pháp chế của luật hình sự nước ta, thể hiện lòng tin vào khả năng cải tạo, giáo dục người chưa thành niên phạm tội trong chế độ ta. Nó có tác dụng động viên người chưa thành niên bị kết án tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hiến pháp và pháp luật đều coi trẻ em, người chưa thành niên là đối tượng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi là chủ thể của tội phạm thì việc bảo vệ các quyền lợi của họ bao giờ cũng được tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

2. Qua các công trình nghiên cứu về xã hội học, tâm lý học, giáo dục học và thực tiễn xét xử cho thấy, người chưa thành niên chịu sự tác động rất lớn và chủ yếu của môi trường sống. Sự hình thành và phát triển nhân cách và các đặc điểm nhân thân khác của họ chịu sự chi phối và bị quy định bởi sự giáo dục của môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Người chưa thành niên dễ tiếp thu những thói hư, tật xấu, dễ bị tha hóa về nhân cách và cũng dễ bị kích động, lôi kéo vào những hành động vi phạm pháp luật và phạm tội. Còn nếu trong môi trường sống lành mạnh thì người chưa thành niên sẽ có những điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, trong số bốn đề án trong Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt (được ban hành kèm theo Nghị

quyết số 09/1998/NQ-CP "Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới" của Chính phủ) thì đề án thứ tư đã thể hiện rõ hai nội dung của vấn đề này khi người chưa thành niên vừa là đối tượng tác động của tội phạm, vừa là chủ thể của tội phạm. Đề án thứ tư có tên gọi *đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xâm phạm trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên*.

3. Khi xét xử, người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một trong bốn hình phạt là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hay tù có thời hạn hoặc bị áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt. Đối với hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, *giáo dục* luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ, nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, việc xử lý và áp dụng hình phạt đối với họ phải được cân nhắc kỹ lưỡng để vừa bảo đảm được mục đích giáo dục, răn đe những hành vi sai lệch, lệch chuẩn, mà còn làm cho họ thấy rõ được sai phạm và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội. Còn đối với các biện pháp tư pháp áp dụng lại có mục đích *thay thế* (hoặc hỗ trợ) cho hình phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội và phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Ngoài ra, cùng với hình phạt, các biện pháp tư pháp còn giúp cho việc xử lý tội phạm được triệt để và toàn diện. Tuy nhiên, những vấn đề pháp lý về các hình phạt và biện pháp tư pháp khi áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng cần được sửa đổi, bổ sung và tiếp tục hoàn thiện hơn.

4. Hiện nay, công tác điều tra, truy tố và đặc biệt là xét xử các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện đòi hỏi không những phải bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn phải thể hiện quan điểm chính thống - coi chưa thành niên phạm tội là đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, một chủ thể cần được giúp đỡ, giáo dục để trở thành công dân có ích cho gia đình và

xã hội, cũng như cần áp dụng chính sách hình sự giảm nhẹ đặc biệt. Vì vậy, những năm vừa qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, địa bàn cả nước nói chung, phần lớn người chưa thành niên vi phạm pháp luật (và trong đó có một phần vi phạm pháp luật hình sự) được xử lý bằng biện pháp hành chính như: đưa vào trường giáo dưỡng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giao cho gia đình, chính quyền địa phương giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được và có hướng xử lý phù hợp, phân hóa đối với chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội, thì việc áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn (tước tự do) mà ít áp dụng các hình phạt không tước tự do hay các biện pháp tư pháp hình sự thay thế cho hình phạt. Đặc biệt, cũng qua khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng tình hình áp dụng các chế tài pháp lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian 2005-2009 cho thấy, còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế không chỉ dưới góc độ khoa học, mà còn có những vướng mắc trong thực tiễn. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm do người chưa thành niên phạm tội nói riêng, cũng như việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với một đối tượng có những đặc điểm tâm - sinh lý đặc thù - người chưa thành niên phạm tội.

5. Từ việc phân tích và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, thực tiễn, những nghiên cứu trên, tác giả luận văn đã đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó có những giải pháp gắn liền và có thể áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, luận văn kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý, quy định về trách nhiệm hình sự, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội thông qua việc đưa ra mô hình lý

luận với những sửa đổi, bổ sung Chương X - "*Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội*" trong Bộ luật hình sự và một số điều luật trong Bộ luật hình sự năm 1999 có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội. Ngoài ra, để thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn các quy định của Bộ luật hình sự, cũng như phục vụ cho các cơ quan tiến hành tố tụng của thủ đô Hà Nội, luận văn cũng đề xuất một số giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội. Các giải pháp này bao gồm: 1) Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; 2) Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả; 3) Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên; 4) Tăng cường xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự và; 5) Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội. Những giải pháp này cùng với giải pháp hoàn thiện pháp luật sẽ góp phần thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, qua đó bảo đảm tốt nhất các lợi ích hợp pháp của đối tượng này, cũng như đưa họ trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Tuy nhiên, mặc dù luận văn đã giải quyết tương đối cơ bản những vấn đề lý luận và thực tiễn về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng việc tiếp tục nghiên cứu đề tài này không chỉ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong việc hoạch định và thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước, mà còn là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của các nhà khoa học - luật gia trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

Danh mục tài liệu tham khảo

1. X.X. A-lếch-xây-ép (1986), *Pháp luật trong cuộc sống của chúng ta*, (Người dịch: Đồng ánh Quang, người hiệu đính: Nguyễn Đình Lộc), Nxb Pháp lý, Hà Nội.
2. Ban Chỉ đạo thi hành Bộ luật hình sự (2000), *Tài liệu Tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 1999*, Nhà in Bộ Công an, Hà Nội.
3. *Bản Quy tắc về các chuẩn mực tối thiểu của Liên hợp quốc về quản lý tư pháp người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh)* (1985), (Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 29/11).
4. *Bản Quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước đoạt tự do (JDLs)* (1990), (Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 14/12).
5. Lê Cẩm (2000), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự*, Tập III, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Sách chuyên khảo Sau đại học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Lê Cẩm, Đỗ Thị Phượng (2004), "Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học", *Tòa án nhân dân*, (20).

10. Chính phủ (2008), *Tờ trình số 155/TTr-CP ngày 9/10 về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội.
11. *Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em* (1989), (do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 theo Nghị quyết số 44/25, có hiệu lực 02/9/1990).
12. Cục Thống kê Hà Nội (2009), "Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12/2009", <http://vi.wikipedia.org/wiki>.
13. Trần Vi Dân (2008), "Thực trạng hoạt động điều tra đối với những vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội - Một số kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật", Trong Kỷ yếu Hội thảo: *Thực tiễn thi hành thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - Những vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, do Viện kiểm sát nhân dân tối cao và UNICEF phối hợp tổ chức tại Hà Nội, ngày 20/11.
14. Trần Văn Dũng (2000), "Quyết định hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội", *Luật học*, (5).
15. Trần Văn Dũng (2003), *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
16. Nguyễn Văn Đạm (1999), *Từ điển Tiếng Việt - Từ giải và liên tưởng*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp thời gian tới*, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Đình Gấm (2002), "Nguyên nhân tâm lý xã hội của tội phạm vị thành niên", *Tâm lý học*, (5).
23. Phạm Minh Hạc (1992), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Phạm Hồng Hải (2000), "Các biện pháp tư pháp trong Bộ luật hình sự năm 1999 và vấn đề Bộ luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp đó", *Luật học*, (5).
25. *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam* (1995), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Nguyễn Ngọc Hòa (2005), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội. (Tái bản năm 2006).
27. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), *Từ điển pháp luật hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
28. Phạm Văn Hùng (2007), *Thực trạng điều tra tội phạm người chưa thành niên và một số kiến nghị hoàn thiện các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự*, Tài liệu hội thảo Bộ Tư pháp - UNICEF, Hà Nội.
29. Vũ Việt Hùng (2008), Thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội - Một số kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật, Trong Kỷ yếu Hội thảo: *Thực tiễn thi hành thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - Những vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, do Viện kiểm sát nhân dân tối cao và UNICEF phối hợp tổ chức tại Hà Nội, ngày 20/11.
30. *Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa tình trạng phạm tội của người chưa thành niên (Hướng dẫn Riyadh)* (1990), (Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 14/12).

31. Nguyễn Minh Khuê (2007), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
32. "Luật hình sự một số nước trên thế giới (1998), *Dân chủ và pháp luật*, (Số chuyên đề).
33. Trần Văn Luyện (2000), "Những điểm mới về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", *Tòa án nhân dân*, (12).
34. C. Mác - Ph. ăngghen (1978), *Tuyển tập*, Tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội.
35. Trương Minh Mạnh (2002), "Phân loại tội phạm với việc quy định trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên", *Kiểm sát*, (8).
36. Dương Tuyết Miên (2002), "Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội", *Luật học*, (4).
37. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Lê Văn Minh (2007), *Tiếp tục hoàn thiện các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự phù hợp với Công ước quốc tế về tư pháp người chưa thành niên - Một yêu cầu cấp thiết*, Tài liệu hội thảo Bộ Tư pháp - UNICEF, Hà Nội.
39. Đoàn Tấn Minh (2008), "Bàn về phạm vi sử dụng thuật ngữ "người chưa thành niên phạm tội"", *Tòa án nhân dân*, 9(5).
40. Lưu Đình Nghĩa (2000), "Xác định tuổi của người chưa thành niên như thế nào cho đúng", *Tòa án nhân dân*, (1).
41. Trần Đình Nhã (2001), "Chương XXIV - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
42. Hoàng Phê (Chủ biên) (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học.
43. Đỗ Thị Phượng (2002), "Bắt, tạm giữ, tạm giam và giám sát bị can, bị cáo chưa thành niên", *Luật học*, (3).

44. Đỗ Thị Phụng (2008), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
45. Đỗ Ngọc Quang (1995), "Chương VI, Phần thứ ba - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
46. Chu Thành Quang (2008), "Thực trạng công tác xét xử người chưa thành niên phạm tội của ngành Tòa án nhân dân - Những khó khăn, vướng mắc và một số đề xuất, kiến nghị", Trong Kỷ yếu Hội thảo: *Thực tiễn thi hành thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - Những vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, do Viện kiểm sát nhân dân tối cao và UNICEF phối hợp tổ chức tại Hà Nội, ngày 20/11.
47. Đinh Văn Quế (2000), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 - Phần chung*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
48. Đinh Văn Quế (2000), *Tìm hiểu hình phạt và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Hoàng Thị Kim Quế (2002), " Tư tưởng Đông, Tây về Nhà nước và pháp luật- Những nhân tố của Nhà nước pháp quyền", *Nghiên cứu lập pháp*, (3).
50. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
51. Quốc hội (1992), *Hiến pháp Việt Nam*, Hà Nội.
52. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
53. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
54. Quốc hội (2004), *Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em*, Hà Nội.
55. Quốc hội (2005), *Bộ luật dân sự Việt Nam*, Hà Nội.
56. Đặng Thanh Sơn (2008), "Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên", *Nghiên cứu lập pháp*, 20(136).

57. Trương Hồng Sơn (2009), "Một số quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia về vấn đề quyền của người chưa thành niên phạm tội", [Http://hvcsnd.edu.vn](http://hvcsnd.edu.vn), ngày 20/8.
58. Đặng Thị Thanh (2000), "Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội và nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự năm 1999", *Tòa án nhân dân*, (6).
59. Đặng Thị Thanh (2007), *Thực trạng xét xử tội phạm người chưa thành niên và một số kiến nghị hoàn thiện các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự*, Tài liệu Hội thảo Bộ Tư pháp - UNICEF, Hà Nội.
60. Trịnh Đình Thê (1997), "Một số ý kiến về áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội", *Dân chủ và pháp luật*, (10).
61. Trịnh Đình Thê (2006), *áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
62. Kiều Đình Thụ (1996), *Tìm hiểu luật hình sự Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
63. Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Nội vụ (1992), *Công văn số 03 ngày 20/6 hướng dẫn xác minh địa điểm cư trú, các trường hợp không thể xác minh được lý lịch bị can*, Hà Nội.
64. Tòa án nhân dân tối cao (2000), *Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 08/4 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (trước đây là Nghị quyết 01/HĐTP ngày 19/4/1989)*, Hà Nội.
65. Tòa án nhân dân tối cao (2002), *Công văn số 81 ngày 10/6 về việc giải đáp các vấn đề nghiệp vụ hướng dẫn xác định tuổi theo tuần tự thời gian*, Hà Nội.
66. Tòa án nhân dân tối cao (2007), *Báo cáo về thủ tục điều tra và xét xử liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên: Đánh giá về các thủ tục nhạy cảm đối với trẻ em*, Hà Nội.

67. Tricia Oco, Unicef Việt Nam (2008), "Tư pháp người chưa thành niên - Quan điểm quốc tế về hoạt động tố tụng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật", Trong Kỷ yếu Hội thảo: *Thực tiễn thi hành thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - Những vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, do Viện kiểm sát nhân dân tối cao và UNICEF phối hợp tổ chức tại Hà Nội, ngày 20/11.
68. Trịnh Quốc Toàn (2002), "Về hình phạt tiền trong luật hình sự một số nước", *Nhà nước và pháp luật*, (7).
69. Trịnh Quốc Toàn (chủ biên) (2007), *Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
70. Trịnh Quốc Toàn (2007), "Chương XVIII - Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
71. Lê Minh Tuấn (2007), *Thực trạng truy tố tội phạm người chưa thành niên và một số kiến nghị hoàn thiện các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự*, Tài liệu hội thảo Bộ Tư pháp - UNICEF, Hà Nội.
72. Đào Trí úc (2000), *Luật hình sự Việt Nam, (Quyển I - Những vấn đề chung)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
73. UNICEF - Viện Khoa học pháp lý (2005), *Nghiên cứu, đánh giá, phân tích tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật và hệ thống xử lý tại Việt Nam*, (Báo cáo tổng hợp), Hà Nội.
74. Viện kiểm sát nhân dân tối cao và UNICEF (2008), *Thực tiễn thi hành thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - Những vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, Kỷ yếu Hội thảo, tổ chức tại Hà Nội, ngày 20/11.

75. Nguyễn Tất Viễn (2000), "Tòa án người chưa thành niên", *Vì trẻ thơ*, (Số Chuyên đề).
76. Trịnh Tiến Việt (2004), *Những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Nxb Lao động, Hà Nội.
77. Trịnh Tiến Việt (2007), "Những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự quy định trong Phần chung Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999", *Tòa án nhân dân*, 1(1).
78. Trịnh Tiến Việt (Chủ trì) (2008), *Lý luận về phòng ngừa tội phạm*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa trực thuộc (Trường thành viên), Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
79. Trịnh Tiến Việt (2009), "Những vấn đề cần lưu ý khi thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 18/6/2009 của Quốc hội", *Tòa án nhân dân*, 17(9).
80. Trịnh Tiến Việt (2009), "Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự: Những nội dung pháp lý - xã hội", *Tòa án nhân dân*, 3(2).
81. Trịnh Tiến Việt (2009), "Tiếp tục hoàn thiện Bộ luật hình sự năm 1999", *Nghiên cứu lập pháp*, (5).
82. Trịnh Tiến Việt (2010), "Những khía cạnh pháp lý hình sự về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội", Tài liệu tham khảo, Hà Nội.
83. Trịnh Tiến Việt, Trần Thị Quỳnh (2007), "Về chế định miễn hình phạt trong luật hình sự Việt Nam", *Tòa án nhân dân*, (1).
84. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
85. Trương Quang Vinh (2010), "Thực trạng quy định của pháp luật hình sự về các biện pháp tư pháp: Thực tiễn áp dụng và một số đề xuất", *Nhà nước và pháp luật*, (2).

86. Vụ Pháp chế - ủy ban dân số, gia đình và trẻ em (2006), *Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách, pháp luật của Việt Nam về phòng chống lạm dụng, xâm hại trẻ em*, Hà Nội.
87. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư pháp) và UNICEF (2010), *Báo cáo đánh giá, kiến nghị về xử lý chuyển hướng, tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở Việt Nam*, (Dự thảo), Hà Nội.
88. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư pháp) và UNICEF (2010), *Báo cáo đánh giá, kiến nghị về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở Việt Nam*, (Dự thảo), Hà Nội.
89. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Tiếng Anh

90. Agnê Barans Kaitê & Jonas Prapiestis (2006), *Exemption from criminal liability in the context of the Constitution and Constitutional Jurisprudence*, Jurisprudence, 7 (85) (The edition recommended to be published by the decision (minute No3L-12) of the Editorial board made on May 25, 2006).
91. Barry M Hager (1999), *The Rule of Law*, A Lexicon for Policy Makers, The Mansfield Center for Pacific Affairs.

Trang Web

92. [Http://www.dantri.com](http://www.dantri.com).
93. [Http://vietnamnet.vn](http://vietnamnet.vn)
94. [Http://vnexpress.net](http://vnexpress.net).
95. [Http://www.google/tapchinghiencuulapphap](http://www.google/tapchinghiencuulapphap).
96. [Http://www.yjb.gov.uk](http://www.yjb.gov.uk).